

NĂM 4631: GIÁP DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Nhâm Dần 8/1	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Quý Thìn 10	Bính Giáp Tỵ 11	Mậu Bính Ngọ 12	Canh Mùi 13	Nhâm Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Bính Canh Tuất 16	Mậu Giáp Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Bính Mùi 21	Mậu Thân 22	Canh Kỷ Dậu 23	Nhâm Mão 24	Giáp Thân 25	Bính Tân 26	Mậu Dậu 27	Canh Nhâm Tân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Tý 30	Bính Giáp Sửu 31/1	Mậu Dần 1/2	Canh Mão 2	Nhâm Thân 3	Bính Quý Đầu 4	Canh Tý 5	
2	Hai	Mậu Tân Mùi 6/2	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Đầu 8	Giáp Tý 9	Bính Hợi 10	Mậu Tý 11	Canh Dậu 12	Nhâm Thân 13	Giáp Mão 14	Bính Canh Thìn 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Thân 18	Bính Mùi 19	Mậu Dậu 20	Canh Kỷ Tuất 21	Nhâm Mão 22	Giáp Thân 23	Bính Tân 24	Mậu Dậu 25	Canh Nhâm Tân 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Tý 28	Bính Giáp Sửu 29	Mậu Dần 30/2	Canh Mão 1	Nhâm Thân 2	Bính Quý Đầu 3		
3	Ba	Mậu Tân Sửu 6/3	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mão 8	Giáp Thìn 9	Bính Tý 10	Mậu Dậu 11	Canh Mùi 12	Nhâm Thân 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Tuất 15	Canh Tân Hợi 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Dần 18	Bính Mùi 19	Mậu Thân 20	Canh Kỷ Dậu 21	Nhâm Mão 22	Giáp Thân 23	Bính Tân 24	Mậu Dậu 25	Canh Nhâm Tân 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Tý 28	Bính Giáp Sửu 29	Mậu Dần 30/3	Canh Mão 1	Nhâm Thân 2	Bính Quý Đầu 3		
4	Tư	Bính Canh Ngọ 4/4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Đầu 7	Giáp Tý 8	Bính Hợi 9	Mậu Tý 10	Canh Dậu 11	Nhâm Thân 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Canh Tân Tý 15	Canh Dần Sửu 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Kỷ Tuất 19	Canh Mão 20	Nhâm Thân 21	Giáp Tý 22	Bính Dậu 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Mão 29	Nhâm Thân 30	Bính Quý Đầu 31/4		
5	Năm	Bính Canh Tý 4/5	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mão 7	Giáp Thìn 8	Bính Tý 9	Mậu Dậu 10	Canh Mùi 11	Nhâm Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Canh Tuất 14	Canh Tân Hợi 15	Canh Dần Sửu 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Kỷ Tuất 19	Canh Mão 20	Nhâm Thân 21	Giáp Tý 22	Bính Dậu 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Mão 29	Nhâm Thân 30	Bính Quý Đầu 31/5		
6	Sáu	Giáp Kỷ Thân 2/6	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Đầu 6	Giáp Tý 7	Bính Hợi 8	Mậu Tý 9	Canh Dậu 10	Nhâm Thân 11	Giáp Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Canh Tân Tý 14	Canh Dần Sửu 15	Nhâm Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Kỷ Tuất 18	Canh Mão 19	Nhâm Thân 20	Giáp Tý 21	Bính Dậu 22	Canh Nhâm Tân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Tý 25	Bính Giáp Sửu 26	Mậu Dần 27	Canh Mão 28	Nhâm Thân 29	Bính Quý Đầu 30/6	
7	Bảy	Quý Kỷ Đậu 2/7	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Đầu 6	Giáp Tý 7	Bính Hợi 8	Mậu Tý 9	Canh Dậu 10	Nhâm Thân 11	Giáp Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Canh Tân Tý 14	Canh Dần Sửu 15	Nhâm Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Kỷ Tuất 18	Canh Mão 19	Nhâm Thân 20	Giáp Tý 21	Bính Dậu 22	Canh Nhâm Tân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Tý 25	Bính Giáp Sửu 26	Mậu Dần 27	Canh Mão 28	Nhâm Thân 29	Bính Quý Đầu 30/7	
8	Tám	Giáp Tý 3/8	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Đầu 7	Giáp Tý 8	Bính Hợi 9	Mậu Tý 10	Canh Dậu 11	Nhâm Thân 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Canh Tân Tý 15	Canh Dần Sửu 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Kỷ Tuất 19	Canh Mão 20	Nhâm Thân 21	Giáp Tý 22	Bính Dậu 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Mão 29	Nhâm Thân 30	Bính Quý Đầu 31/8	
9	Chín	Nhâm Quý Tý 3/9	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Đầu 7	Giáp Tý 8	Bính Hợi 9	Mậu Tý 10	Canh Dậu 11	Nhâm Thân 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Canh Tân Tý 15	Canh Dần Sửu 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Kỷ Tuất 19	Canh Mão 20	Nhâm Thân 21	Giáp Tý 22	Bính Dậu 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Mão 29	Nhâm Thân 30	Bính Quý Đầu 31/9	
10	Mười	Bính Canh Mao 2/10	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Canh Hợi 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Đầu 8	Giáp Tý 9	Bính Hợi 10	Canh Dậu 11	Nhâm Thân 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Canh Tân Tý 15	Canh Dần Sửu 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Kỷ Tuất 19	Canh Mão 20	Nhâm Thân 21	Giáp Tý 22	Bính Dậu 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Tý 26	Bính Giáp Sửu 27	Mậu Dần 28	Canh Mão 29	Nhâm Thân 30	Bính Quý Đầu 31/10
11	Một	Canh Đầu Đầu 28/10	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Canh Hợi 30	Bính Canh Ngọ 31/10	Mậu Tân Mùi 1/11	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Đầu 3	Giáp Tý 4	Bính Hợi 5	Canh Dậu 6	Nhâm Thân 7	Giáp Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Tân Tý 10	Canh Dần Sửu 11	Nhâm Mùi 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Kỷ Tuất 14	Canh Mão 15	Nhâm Thân 16	Giáp Tý 17	Bính Dậu 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Tý 21	Bính Giáp Sửu 22	Mậu Dần 23	Canh Mão 24	Nhâm Thân 25	Bính Quý Đầu 26
12	Chạp	Mậu Bính Dần 27/11	Canh Nhâm Mão 28	Nhâm Quý Thìn 29	Giáp Mậu Tý 30	Bính Canh Ngọ 31/11	Mậu Tân Mùi 1/12	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Đầu 3	Giáp Tý 4	Bính Hợi 5	Canh Dậu 6	Nhâm Thân 7	Giáp Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Tân Tý 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân Dậu 12	Bính Kỷ Tuất 13	Canh Mão 14	Nhâm Thân 15	Giáp Tý 16	Bính Dậu 17	Canh Nhâm Tân 18	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Tý 20	Bính Giáp Sửu 21	Mậu Dần 22	Canh Mão 23	Nhâm Thân 24	Bính Quý Đầu 25

54 + 38
= 1 Dư 32 = Ất Mùi

(366 - 7) - (30 - 25)
359 - 5 = 354

NĂM 4632 : ẤT MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Kỷ Mão	Màu Bình Thần 26/12	Canh Đinh Thần 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Kỷ Thần 29	Bính Canh Thần 30/12	Màu Tân Sửu 1/1	Canh Nhâm Thần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Ất Tý 5	Màu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mậu Thần 8	Giáp Canh Dậu 9	Bính Tân Hợi 10	Màu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Ất Mão 15	Màu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Canh Kỷ Mùi 19	Bính Tân Dậu 20	Màu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thần 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24		
2	Hai	Canh Thìn	Bính Mậu Sửu 25/1	Màu Bính Thần 26	Canh Đinh Thần 27	Nhâm Mậu Thần 28	Giáp Tân Hợi 29	Bính Canh Thần 30/1	Màu Tân Sửu 1	Canh Nhâm Thần 2	Giáp Mậu Thần 3	Bính Tân Hợi 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thần 7	Giáp Canh Dậu 8	Bính Tân Hợi 9	Màu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Ất Mão 14	Màu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Canh Kỷ Mùi 18	Bính Tân Dậu 19	Màu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thần 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Giáp Tý 23		
3	Ba	Tân Tỵ	Bính Ất Mùi 24/2	Màu Bính Thần 25	Canh Đinh Thần 26	Nhâm Mậu Thần 27	Giáp Tân Hợi 28	Bính Canh Thần 29	Màu Tân Sửu 30/2	Màu Tân Sửu 1	Canh Nhâm Thần 2	Giáp Mậu Thần 3	Bính Tân Hợi 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thần 7	Giáp Canh Dậu 8	Bính Tân Hợi 9	Màu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Ất Mão 14	Màu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Canh Kỷ Mùi 18	Bính Tân Dậu 19	Màu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thần 21	Nhâm Quý Hợi 22		
4	Tư	Nhâm Ngọ	Giáp Mậu Thần 23/3	Bính Ất Sửu 24	Màu Bính Thần 25	Canh Đinh Thần 26	Nhâm Mậu Thần 27	Giáp Tân Hợi 28	Bính Canh Thần 29	Màu Tân Sửu 30	Canh Nhâm Thần 31/3	Giáp Mậu Thần 1	Bính Tân Hợi 2	Màu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mậu Thần 5	Giáp Canh Dậu 6	Bính Tân Hợi 7	Màu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Ất Mão 12	Màu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngọ 15	Giáp Canh Kỷ Mùi 16	Bính Tân Dậu 17	Màu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Thần 19	Nhâm Quý Hợi 20		
5	Năm	Quý Mùi	Giáp Mậu Ngọ 22/4	Bính Ất Thần 23	Màu Bính Thần 24	Canh Đinh Thần 25	Nhâm Mậu Thần 26	Giáp Tân Hợi 27	Bính Canh Thần 28	Màu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Thần 30/4	Giáp Mậu Thần 1	Bính Tân Hợi 2	Màu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mậu Thần 5	Giáp Canh Dậu 6	Bính Tân Hợi 7	Màu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Ất Mão 12	Màu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngọ 15	Giáp Canh Kỷ Mùi 16	Bính Tân Dậu 17	Màu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Thần 19	Nhâm Quý Hợi 20		
6	Sáu	Giáp Thân	Nhâm Quý Thần 21/5	Giáp Mậu Thần 22	Bính Ất Sửu 23	Màu Bính Thần 24	Canh Đinh Thần 25	Nhâm Mậu Thần 26	Giáp Tân Hợi 27	Bính Canh Thần 28	Màu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Thần 30	Giáp Mậu Thần 31/5	Bính Tân Hợi 1	Màu Bính Ngọ 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Thần 4	Giáp Canh Dậu 5	Bính Tân Hợi 6	Màu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Ất Mão 11	Màu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mậu Ngọ 14	Giáp Canh Kỷ Mùi 15	Bính Tân Dậu 16	Màu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thần 18	Nhâm Quý Hợi 19	
7	Bảy	Ất Dậu	Nhâm Quý Thần 20/6	Giáp Mậu Thần 21	Bính Ất Sửu 22	Màu Bính Thần 23	Canh Đinh Thần 24	Nhâm Mậu Thần 25	Giáp Tân Hợi 26	Bính Canh Thần 27	Màu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Thần 29	Giáp Mậu Thần 30/6	Bính Tân Hợi 1	Màu Bính Ngọ 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Thần 4	Giáp Canh Dậu 5	Bính Tân Hợi 6	Màu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Ất Mão 11	Màu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mậu Ngọ 14	Giáp Canh Kỷ Mùi 15	Bính Tân Dậu 16	Màu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thần 18	Nhâm Quý Hợi 19	
8	Tám	Bính Tuất	Canh Nhâm Thần 19/7	Nhâm Quý Thần 20	Giáp Mậu Thần 21	Bính Ất Sửu 22	Màu Bính Thần 23	Canh Đinh Thần 24	Nhâm Mậu Thần 25	Giáp Tân Hợi 26	Bính Canh Thần 27	Màu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Thần 29	Giáp Mậu Thần 30/7	Bính Tân Hợi 1	Màu Bính Ngọ 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Thần 4	Giáp Canh Dậu 5	Bính Tân Hợi 6	Màu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Ất Mão 11	Màu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mậu Ngọ 14	Giáp Canh Kỷ Mùi 15	Bính Tân Dậu 16	Màu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thần 18	Nhâm Quý Hợi 19
9	Chín	Đinh Hợi	Canh Nhâm Thần 18/8	Nhâm Quý Thần 19	Giáp Mậu Thần 20	Bính Ất Sửu 21	Màu Bính Thần 22	Canh Đinh Thần 23	Nhâm Mậu Thần 24	Giáp Tân Hợi 25	Bính Canh Thần 26	Màu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Thần 28	Giáp Mậu Thần 29	Bính Tân Hợi 30/8	Màu Bính Ngọ 1	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Mậu Thần 3	Giáp Canh Dậu 4	Bính Tân Hợi 5	Màu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Giáp Dần 9	Bính Ất Mão 10	Màu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Mậu Ngọ 13	Giáp Canh Kỷ Mùi 14	Bính Tân Dậu 15	Màu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Thần 17	Nhâm Quý Hợi 18
10	Mười	Mậu Tý	Màu Tân Dậu 17/9	Nhâm Quý Thần 18	Giáp Mậu Thần 19	Bính Ất Sửu 20	Màu Bính Thần 21	Canh Đinh Thần 22	Nhâm Mậu Thần 23	Giáp Tân Hợi 24	Bính Canh Thần 25	Màu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Thần 27	Giáp Mậu Thần 28	Bính Tân Hợi 29	Màu Bính Ngọ 30/9	Canh Đinh Mùi 1	Nhâm Mậu Thần 2	Giáp Canh Dậu 3	Bính Tân Hợi 4	Màu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Giáp Dần 8	Bính Ất Mão 9	Màu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mậu Ngọ 12	Giáp Canh Kỷ Mùi 13	Bính Tân Dậu 14	Màu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Thần 16	Nhâm Quý Hợi 17
11	Một	Kỷ Sửu	Canh Nhâm Thần 16/10	Nhâm Quý Thần 17	Giáp Mậu Thần 18	Bính Ất Sửu 19	Màu Bính Thần 20	Canh Đinh Thần 21	Nhâm Mậu Thần 22	Giáp Tân Hợi 23	Bính Canh Thần 24	Màu Tân Sửu 25	Canh Nhâm Thần 26	Giáp Mậu Thần 27	Bính Tân Hợi 28	Màu Bính Ngọ 29/10	Canh Đinh Mùi 1	Nhâm Mậu Thần 2	Giáp Canh Dậu 3	Bính Tân Hợi 4	Màu Tân Hợi 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Giáp Dần 8	Bính Ất Mão 9	Màu Bính Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mậu Ngọ 12	Giáp Canh Kỷ Mùi 13	Bính Tân Dậu 14	Màu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Thần 16	Nhâm Quý Hợi 17
12	Chạp	Canh Dần	Màu Tân Thần 15/11	Nhâm Quý Thần 16	Giáp Mậu Thần 17	Bính Ất Sửu 18	Màu Bính Thần 19	Canh Đinh Thần 20	Nhâm Mậu Thần 21	Giáp Tân Hợi 22	Bính Canh Thần 23	Màu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Thần 25	Giáp Mậu Thần 26	Bính Tân Hợi 27	Màu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thần 30	Giáp Canh Dậu 31/11	Bính Tân Hợi 1	Màu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ất Mão 6	Màu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Canh Kỷ Mùi 10	Bính Tân Dậu 11	Màu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Thần 13	Nhâm Quý Hợi 14

54 + 32 = 1 Dư 26 = Kỷ Sửu

(366 + 5) - (30 - 13) = 354
371 - 17 = 354

NĂM 4633 : BÌNH THÌN 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Bính Canh Dần 14/12	Màu Tân Mao 15	Nhâm Quý Thìn 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Nhâm Tý 18	Bính Át Dậu 19	Mậu Thân Tân 20	Canh Đỉnh Dậu 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Sửu 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mao 27	Giáp Thìn Dần 28	Bính Át Tý 29	Mậu Nhâm Dậu 30/12	Canh Đỉnh Mùi 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Túat 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Đỉnh Dần 8	Bính Át Mao 9	Mậu Thân Thìn 10	Canh Đỉnh Tý 11	Nhâm Mậu Dậu 12					
2	Hai	Giáp Kỷ Mùi 13/1	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Đỉnh Át Sửu 18	Bính Thân Tân 19	Mậu Đỉnh Bính Dần 20	Canh Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mao 26	Giáp Thìn Dậu 27	Bính Át Tý 28	Mậu Nhâm Dậu 29	Canh Đỉnh Mùi 30	Nhâm Mậu Thân 31/1	Giáp Kỷ Dậu 1/2	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Túat 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Đỉnh Dần 6	Bính Át Mao 7	Mậu Thân Thìn 8	Canh Đỉnh Tý 9	Nhâm Mậu Dậu 10					
3	Ba	Giáp Kỷ Sửu 12/2	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Mao 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Đỉnh Át Sửu 17	Bính Thân Tân 18	Mậu Đỉnh Bính Dậu 19	Canh Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mao 25	Giáp Thìn Dần 26	Bính Át Tý 27	Mậu Nhâm Dậu 28	Canh Đỉnh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30/2	Giáp Kỷ Dậu 1/3	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Túat 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Đỉnh Dần 6	Bính Át Mao 7	Mậu Thân Thìn 8	Canh Đỉnh Tý 9	Nhâm Mậu Dậu 10					
4	Tư	Nhâm Mậu Ngọ 10/4	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Đỉnh Át Sửu 16	Bính Thân Tân 17	Mậu Đỉnh Bính Dần 18	Canh Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Giáp Thìn Dậu 25	Bính Át Tý 26	Mậu Nhâm Dậu 27	Canh Đỉnh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thìn 1/4	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9				
5	Năm	Nhâm Mậu Tý 10/4	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Đỉnh Át Sửu 16	Bính Thân Tân 17	Mậu Đỉnh Bính Dần 18	Canh Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Giáp Thìn Dậu 25	Bính Át Tý 26	Mậu Nhâm Dậu 27	Canh Đỉnh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thìn 1/5	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9				
6	Sáu	Canh Đỉnh Hợi 9/5	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Nhâm Mùi 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Đỉnh Át Sửu 16	Bính Thân Tân 17	Mậu Đỉnh Bính Dần 18	Canh Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Giáp Thìn Dậu 25	Bính Át Tý 26	Mậu Nhâm Dậu 27	Canh Đỉnh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thìn 1/6	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9			
7	Bảy	Canh Đỉnh Tý 9/7	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Nhâm Mùi 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Mao 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Đỉnh Át Sửu 16	Bính Thân Tân 17	Mậu Đỉnh Bính Dần 18	Canh Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Giáp Thìn Dậu 25	Bính Át Tý 26	Mậu Nhâm Dậu 27	Canh Đỉnh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thìn 1/7	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9			
8	Tám	Mậu Đỉnh Túat 7/8	Canh Đỉnh Hợi 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Nhâm Mùi 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Tân Mao 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Đỉnh Át Sửu 15	Bính Thân Tân 16	Mậu Đỉnh Bính Dần 17	Canh Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Thìn 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mao 23	Giáp Thìn Dậu 24	Bính Át Tý 25	Mậu Nhâm Dậu 26	Canh Đỉnh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Thìn 1/8	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9		
9	Chín	Mậu Đỉnh Thìn 7/9	Canh Đỉnh Ngọ 8	Nhâm Mậu Mùi 9	Giáp Nhâm Tý 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Tân Mao 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Đỉnh Át Sửu 15	Bính Thân Tân 16	Mậu Đỉnh Bính Dần 17	Canh Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Thìn 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mao 23	Giáp Thìn Dậu 24	Bính Át Tý 25	Mậu Nhâm Dậu 26	Canh Đỉnh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Thìn 1/9	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9		
10	Mười	Bính Át Dậu 5/10	Mậu Đỉnh Thìn 6	Canh Đỉnh Ngọ 7	Nhâm Mậu Mùi 8	Giáp Nhâm Tý 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Tân Mao 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Đỉnh Át Sửu 14	Bính Thân Tân 15	Mậu Đỉnh Bính Dần 16	Canh Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thìn 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mao 22	Giáp Thìn Dậu 23	Bính Át Tý 24	Mậu Nhâm Dậu 25	Canh Đỉnh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Thìn 1/10	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9	
11	Một	Bính Át Mao 5/11	Mậu Đỉnh Thìn 6	Canh Đỉnh Ngọ 7	Nhâm Mậu Mùi 8	Giáp Nhâm Tý 9	Bính Canh Dậu 10	Mậu Tân Mao 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Đỉnh Át Sửu 14	Bính Thân Tân 15	Mậu Đỉnh Bính Dần 16	Canh Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thìn 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mao 22	Giáp Thìn Dậu 23	Bính Át Tý 24	Mậu Nhâm Dậu 25	Canh Đỉnh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Thìn 1/11	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9	
12	Chạp	Giáp Kỷ Thân 3/12	Bính Canh Dậu 4	Mậu Đỉnh Túat 5	Canh Đỉnh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Nhâm Tý 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Mao 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Đỉnh Át Sửu 13	Bính Thân Tân 14	Mậu Đỉnh Bính Dần 15	Canh Mậu Thìn 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Mao 21	Giáp Thìn Dậu 22	Bính Át Tý 23	Mậu Nhâm Dậu 24	Canh Đỉnh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Thìn 1/12	Mậu Tân Túat 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Đỉnh Dần 5	Bính Át Mao 6	Mậu Thân Thìn 7	Canh Đỉnh Tý 8	Nhâm Mậu Dậu 9

84 + 26
= 1 Dư 50 = Quý Sửu

60

(365 + 17) + 2
382 + 2
= 384

NĂM 4634 : ĐINH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Thìn	Giáp Ấp Mão 31	Giáp Ấp Mão 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Bính Thìn 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Ngô 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Ấp Sửu 14	Mậu Bính Dần 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thìn 18	Bính Canh Ngô 19	Mậu Tân Mùi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Tân 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ấp Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Tý 30		
2	Hai	Ấp Tý	Nhâm Quý Mùi 12	Canh Bính Thân 13	Mậu Bính Dậu 14	Bính Canh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mậu Hợi 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Tân 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ấp Sửu 24	Canh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Ngô 28	Mậu Tân Mùi 29	Canh Nhâm Thân 30	Nhâm Quý Tân 31	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ấp Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Dậu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tý 8		
3	Ba	Bính Ngọ	Nhâm Quý Sửu 13	Canh Bính Dần 14	Mậu Bính Thân 15	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Mậu Hợi 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Tân 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ấp Sửu 25	Canh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Ngô 29	Mậu Tân Mùi 30	Canh Nhâm Thân 31	Nhâm Quý Tân 1	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Ấp Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Dậu 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Tý 9		
4	Tư	Đinh Mùi	Canh Nhâm Ngô 30/3	Nhâm Quý Mùi 31/3	Bính Ấp Thân 1/4	Canh Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Canh Đinh Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	
5	Năm	Mậu Thân	Canh Nhâm Tý 29/4	Nhâm Quý Sửu 30/4	Bính Ấp Dần 1/5	Canh Đinh Dần 2	Canh Đinh Dần 3	Canh Đinh Dần 4	Canh Đinh Dần 5	Canh Đinh Dần 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	
6	Sáu	Kỷ Dậu	Kỷ Tân Mậu 28/5	Nhâm Quý Thân 29	Bính Ấp Dậu 30	Canh Đinh Dậu 31/5	Bính Ấp Thân 1/6	Canh Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	
7	Bảy	Canh Tuất	Mậu Tân Hợi 27/6	Canh Nhâm Tân 28	Nhâm Quý Thân 29	Bính Ấp Dậu 30/6	Canh Đinh Thân 1/7	Bính Ấp Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	
8	Tám	Tân Hợi	Bính Canh Thìn 28/7	Canh Nhâm Tân 29	Nhâm Quý Thân 30	Canh Đinh Thân 31/7	Bính Ấp Thân 1/8	Canh Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	
9	Chín	Nhâm Tý	Bính Canh Thân 29/8	Canh Nhâm Tân 30	Nhâm Quý Thân 31/8	Canh Đinh Thân 1/9	Bính Ấp Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	
10	Mười	Quý Sửu	Giáp Kỷ Thân 29/9	Bính Canh Thân 30	Canh Nhâm Tân 31/9	Bính Ấp Thân 1/10	Canh Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Đinh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	
11	Một	Giáp Dần	Giáp Kỷ Dậu 23/10	Bính Canh Thân 24	Canh Nhâm Tân 25	Bính Ấp Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Bính Canh Thân 30/10	Mậu Tân Dậu 31/10	Canh Nhâm Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	
12	Chạp	Ấp Mão	Nhâm Quý Dần 23/11	Bính Canh Thân 24	Canh Nhâm Tân 25	Bính Ấp Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Bính Canh Thân 30/11	Mậu Tân Dậu 31/11	Canh Nhâm Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	

54 + 50
= 1 Dư 44 = Đinh Mùi

(366 - 2) - (30 - 20)
364 - 10 = 354

NĂM 4635 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Thìn	Nhâm Mậu Thìn 2712	Giáp Thìn 22	Bính Tuất 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Quý Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Canh Thìn 30	Nhâm Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Quý Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Quý Thìn 16	Bính Thìn 17	Mậu Thìn 18		
2	Hai	Đinh Tỵ	Canh Sửu 2071	Nhâm Dần 21	Giáp Mão 22	Bính Mão 23	Canh Mão 24	Nhâm Mão 25	Quý Mão 26	Giáp Mão 27	Bính Mão 28	Canh Mão 29	Nhâm Mão 30	Giáp Mão 31	Bính Mão 1	Mậu Mão 2	Canh Mão 3	Nhâm Mão 4	Quý Mão 5	Giáp Mão 6	Bính Mão 7	Mậu Mão 8	Canh Mão 9	Giáp Mão 10	Bính Mão 11	Mậu Mão 12	Canh Mão 13	Quý Mão 14	Bính Mão 15	Mậu Mão 16		
3	Ba	Mậu Ngọ	Canh Mùi 192	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Quý Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Quý Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Canh Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Quý Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16		
4	Tư	Kỷ Mùi	Canh Thìn 193	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Quý Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30	Bính Thìn 1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Quý Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Canh Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Quý Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16		
5	Năm	Canh Thân	Canh Thìn 184	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Quý Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30	Mậu Thìn 1	Canh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Quý Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Canh Thìn 12	Quý Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15		
6	Sáu	Tân Dậu	Mậu Tý 175	Bính Sửu 18	Canh Dần 19	Nhâm Dần 20	Giáp Dần 21	Bính Dần 22	Canh Dần 23	Nhâm Dần 24	Quý Dần 25	Giáp Dần 26	Bính Dần 27	Canh Dần 28	Nhâm Dần 29	Giáp Dần 30	Bính Dần 1	Mậu Dần 2	Canh Dần 3	Nhâm Dần 4	Quý Dần 5	Giáp Dần 6	Bính Dần 7	Canh Dần 8	Giáp Dần 9	Bính Dần 10	Mậu Dần 11	Canh Dần 12	Quý Dần 13	Bính Dần 14	Mậu Dần 15	
7	Bảy	Nhâm Tuất	Mậu Ngọ 166	Bính Mùi 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Quý Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Thân 30	Mậu Thân 1	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Quý Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Canh Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Quý Thân 13	Bính Thân 14	
8	Tám	Quý Hợi	Bính Thìn 157	Nhâm Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Canh Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Quý Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30	Canh Thìn 1	Nhâm Thìn 2	Quý Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Quý Thìn 12	Bính Thìn 13	
9	Chín	Giáp Tý	Ái Sửu 148	Bính Dần 15	Canh Dần 16	Nhâm Dần 17	Giáp Dần 18	Bính Dần 19	Canh Dần 20	Nhâm Dần 21	Quý Dần 22	Giáp Dần 23	Bính Dần 24	Canh Dần 25	Nhâm Dần 26	Giáp Dần 27	Bính Dần 28	Mậu Dần 29	Canh Dần 30	Nhâm Dần 1	Quý Dần 2	Giáp Dần 3	Bính Dần 4	Mậu Dần 5	Canh Dần 6	Giáp Dần 7	Bính Dần 8	Mậu Dần 9	Canh Dần 10	Quý Dần 11	Bính Dần 12	
10	Mười	Ái Sửu	Giáp Thìn 139	Bính Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Canh Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Quý Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Canh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Canh Thìn 29	Nhâm Thìn 30	Quý Thìn 1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Canh Thìn 9	Quý Thìn 10	Bính Thìn 11	
11	Một	Bính Dần	Giáp Thìn 127	Bính Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Bính Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Quý Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Quý Thìn 30	Giáp Thìn 1	Bính Thìn 2	Mậu Thìn 3	Canh Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Quý Thìn 9	Bính Thìn 10	
12	Chạp	Đinh Mão	Nhâm Thìn 111	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Thìn 15	Giáp Thìn 16	Bính Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Quý Thìn 20	Giáp Thìn 21	Bính Thìn 22	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Quý Thìn 30	Giáp Thìn 1	Bính Thìn 2	Mậu Thìn 3	Canh Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Quý Thìn 9	
			Nhâm Thìn 10/12	Giáp Thìn 11	Bính Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Quý Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Quý Thìn 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Thìn 1/1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Quý Thìn 8	Nhâm Thìn 9
			Nhâm Thìn 10/12	Giáp Thìn 11	Bính Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Quý Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Quý Thìn 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Thìn 1/1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Quý Thìn 8	Nhâm Thìn 9

$85 + 44$
= 2 Dư 9 = Nhâm Thân

$(366 + 10) + 9$
 $376 + 9$
= 385

NĂM 4636 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Nhâm Quý Dậu Thân 82/1	Giáp Quý Tuất Dần 11/1	Bính Ái Hợi Thìn 12/1	Mậu Bính Ty Dậu 13/1	Canh Đinh Sửu Mão 14/1	Nhâm Mau Thân Dần 15/1	Bính Canh Thìn Dậu 16/1	Mậu Tân Ty Hợi 17/1	Canh Nhâm Ngọ Mau 18/1	Canh Nhâm Ngọ Mau 19/1	Nhâm Quý Mùi Thân 20/1	Giáp Quý Thân Hợi 21/1	Bính Ái Dậu Thìn 22/1	Mậu Bính Tuất Dần 23/1	Canh Đinh Mau Thân 24/1	Nhâm Mau Hợi Thìn 25/1	Giáp Quý Kỷ Sửu 26/1	Bính Canh Thân Dậu 27/1	Mậu Tân Canh Dần 28/1	Canh Nhâm Ty Hợi 29/1	Canh Nhâm Ty Hợi 30/1	Bính Ái Mùi Thân 1/2	Mậu Bính Thân Dậu 2/2	Canh Đinh Mau Thân 3/2	Nhâm Mau Hợi Thìn 4/2	Bính Canh Dần Mau 5/2	Mậu Tân Ty Hợi 6/2	Canh Nhâm Ngọ Mau 7/2						
2	Hai	Canh Nhâm Dần 83/2	Nhâm Quý Mau Thân 9/2	Giáp Thìn Hợi 10/2	Bính Ái Ty Dậu 11/2	Canh Đinh Sửu Mão 12/2	Nhâm Mau Thân Dậu 13/2	Bính Canh Thìn Dậu 14/2	Mậu Tân Ty Hợi 15/2	Canh Nhâm Ngọ Mau 16/2	Canh Nhâm Ngọ Mau 17/2	Nhâm Quý Mùi Thân 18/2	Giáp Quý Thân Hợi 19/2	Bính Ái Dậu Thìn 20/2	Mậu Bính Tuất Dần 21/2	Canh Đinh Mau Thân 22/2	Nhâm Mau Hợi Thìn 23/2	Giáp Quý Kỷ Sửu 24/2	Bính Canh Thân Dậu 25/2	Mậu Tân Canh Dần 26/2	Canh Nhâm Ty Hợi 27/2	Canh Nhâm Ty Hợi 28/2	Bính Ái Mùi Thân 29/2	Mậu Bính Thân Dậu 30/2	Canh Đinh Mau Thân 1/3	Nhâm Mau Hợi Thìn 2/3	Bính Canh Dần Mau 3/3	Mậu Tân Ty Hợi 4/3	Canh Nhâm Ngọ Mau 5/3						
3	Ba	Canh Nhâm Thân 84/3	Mậu Tân Dậu Đau 9/3	Giáp Thìn Hợi 10/3	Bính Ái Ty Hợi 11/3	Canh Đinh Sửu Mão 12/3	Nhâm Mau Thân Dậu 13/3	Bính Canh Thìn Dậu 14/3	Mậu Tân Ty Hợi 15/3	Canh Nhâm Ngọ Mau 16/3	Canh Nhâm Ngọ Mau 17/3	Nhâm Quý Mùi Thân 18/3	Giáp Quý Thân Hợi 19/3	Bính Ái Dậu Thìn 20/3	Mậu Bính Tuất Dần 21/3	Canh Đinh Mau Thân 22/3	Nhâm Mau Hợi Thìn 23/3	Giáp Quý Kỷ Sửu 24/3	Bính Canh Thân Dậu 25/3	Mậu Tân Canh Dần 26/3	Canh Nhâm Ty Hợi 27/3	Canh Nhâm Ty Hợi 28/3	Bính Ái Mùi Thân 29/3	Mậu Bính Thân Dậu 30/3	Canh Đinh Mau Thân 1/4	Nhâm Mau Hợi Thìn 2/4	Bính Canh Dần Mau 3/4	Mậu Tân Ty Hợi 4/4	Canh Nhâm Ngọ Mau 5/4						
4	Tư	Mậu Tân Sửu Thân 85/4	Canh Nhâm Dậu Đau 7/4	Nhâm Quý Mau Thân 8/4	Giáp Thìn Hợi 9/4	Bính Ái Ty Hợi 10/4	Canh Đinh Sửu Mão 11/4	Nhâm Mau Thân Dậu 12/4	Bính Canh Thìn Dậu 13/4	Mậu Tân Ty Hợi 14/4	Canh Nhâm Ngọ Mau 15/4	Canh Nhâm Ngọ Mau 16/4	Nhâm Quý Mùi Thân 17/4	Giáp Quý Thân Hợi 18/4	Bính Ái Dậu Thìn 19/4	Mậu Bính Tuất Dần 20/4	Canh Đinh Mau Thân 21/4	Nhâm Mau Hợi Thìn 22/4	Giáp Quý Kỷ Sửu 23/4	Bính Canh Thân Dậu 24/4	Mậu Tân Canh Dần 25/4	Canh Nhâm Ty Hợi 26/4	Canh Nhâm Ty Hợi 27/4	Bính Ái Mùi Thân 28/4	Mậu Bính Thân Dậu 29/4	Canh Đinh Mau Thân 30/4	Nhâm Mau Hợi Thìn 1/5	Bính Canh Dần Mau 2/5	Mậu Tân Ty Hợi 3/5	Canh Nhâm Ngọ Mau 4/5					
5	Năm	Mậu Tân Dậu Đau 86/5	Canh Nhâm Thân 7/5	Nhâm Quý Mau Thân 8/5	Giáp Thìn Hợi 9/5	Bính Ái Ty Hợi 10/5	Canh Đinh Sửu Mão 11/5	Nhâm Mau Thân Dậu 12/5	Bính Canh Thìn Dậu 13/5	Mậu Tân Ty Hợi 14/5	Canh Nhâm Ngọ Mau 15/5	Canh Nhâm Ngọ Mau 16/5	Nhâm Quý Mùi Thân 17/5	Giáp Quý Thân Hợi 18/5	Bính Ái Dậu Thìn 19/5	Mậu Bính Tuất Dần 20/5	Canh Đinh Mau Thân 21/5	Nhâm Mau Hợi Thìn 22/5	Giáp Quý Kỷ Sửu 23/5	Bính Canh Thân Dậu 24/5	Mậu Tân Canh Dần 25/5	Canh Nhâm Ty Hợi 26/5	Canh Nhâm Ty Hợi 27/5	Bính Ái Mùi Thân 28/5	Mậu Bính Thân Dậu 29/5	Canh Đinh Mau Thân 30/5	Nhâm Mau Hợi Thìn 1/6	Bính Canh Dần Mau 2/6	Mậu Tân Ty Hợi 3/6	Canh Nhâm Ngọ Mau 4/6					
6	Sáu	Bính Canh Ty Ngọ 46/6	Mậu Tân Sửu Thân 5/6	Canh Nhâm Dậu Đau 6/6	Nhâm Quý Mau Thân 7/6	Giáp Thìn Hợi 8/6	Bính Ái Ty Hợi 9/6	Canh Đinh Sửu Mão 10/6	Nhâm Mau Thân Dậu 11/6	Bính Canh Thìn Dậu 12/6	Mậu Tân Ty Hợi 13/6	Canh Nhâm Ngọ Mau 14/6	Canh Nhâm Ngọ Mau 15/6	Nhâm Quý Mùi Thân 16/6	Giáp Quý Thân Hợi 17/6	Bính Ái Dậu Thìn 18/6	Mậu Bính Tuất Dần 19/6	Canh Đinh Mau Thân 20/6	Nhâm Mau Hợi Thìn 21/6	Giáp Quý Kỷ Sửu 22/6	Bính Canh Thân Dậu 23/6	Mậu Tân Canh Dần 24/6	Canh Nhâm Ty Hợi 25/6	Canh Nhâm Ty Hợi 26/6	Bính Ái Mùi Thân 27/6	Mậu Bính Thân Dậu 28/6	Canh Đinh Mau Thân 29/6	Nhâm Mau Hợi Thìn 30/6	Bính Canh Dần Mau 1/7	Mậu Tân Ty Hợi 2/7	Canh Nhâm Ngọ Mau 3/7				
7	Bảy	Bính Canh Ty Ngọ 47/7	Mậu Tân Sửu Thân 5/7	Canh Nhâm Dậu Đau 6/7	Nhâm Quý Mau Thân 7/7	Giáp Thìn Hợi 8/7	Bính Ái Ty Hợi 9/7	Canh Đinh Sửu Mão 10/7	Nhâm Mau Thân Dậu 11/7	Bính Canh Thìn Dậu 12/7	Mậu Tân Ty Hợi 13/7	Canh Nhâm Ngọ Mau 14/7	Canh Nhâm Ngọ Mau 15/7	Nhâm Quý Mùi Thân 16/7	Giáp Quý Thân Hợi 17/7	Bính Ái Dậu Thìn 18/7	Mậu Bính Tuất Dần 19/7	Canh Đinh Mau Thân 20/7	Nhâm Mau Hợi Thìn 21/7	Giáp Quý Kỷ Sửu 22/7	Bính Canh Thân Dậu 23/7	Mậu Tân Canh Dần 24/7	Canh Nhâm Ty Hợi 25/7	Canh Nhâm Ty Hợi 26/7	Bính Ái Mùi Thân 27/7	Mậu Bính Thân Dậu 28/7	Canh Đinh Mau Thân 29/7	Nhâm Mau Hợi Thìn 30/7	Bính Canh Dần Mau 1/8	Mậu Tân Ty Hợi 2/8	Canh Nhâm Ngọ Mau 3/8				
8	Tám	Giáp Canh Ty Sửu 28/8	Bính Canh Ty Sửu 3/8	Mậu Tân Sửu Thân 4/8	Canh Nhâm Dậu Đau 5/8	Nhâm Quý Mau Thân 6/8	Giáp Thìn Hợi 7/8	Bính Ái Ty Hợi 8/8	Canh Đinh Sửu Mão 9/8	Nhâm Mau Thân Dậu 10/8	Bính Canh Thìn Dậu 11/8	Mậu Tân Ty Hợi 12/8	Canh Nhâm Ngọ Mau 13/8	Canh Nhâm Ngọ Mau 14/8	Nhâm Quý Mùi Thân 15/8	Giáp Quý Thân Hợi 16/8	Bính Ái Dậu Thìn 17/8	Mậu Bính Tuất Dần 18/8	Canh Đinh Mau Thân 19/8	Nhâm Mau Hợi Thìn 20/8	Giáp Quý Kỷ Sửu 21/8	Bính Canh Thân Dậu 22/8	Mậu Tân Canh Dần 23/8	Canh Nhâm Ty Hợi 24/8	Canh Nhâm Ty Hợi 25/8	Bính Ái Mùi Thân 26/8	Mậu Bính Thân Dậu 27/8	Canh Đinh Mau Thân 28/8	Nhâm Mau Hợi Thìn 29/8	Bính Canh Dần Mau 30/8	Mậu Tân Ty Hợi 1/9	Canh Nhâm Ngọ Mau 2/9			
9	Chín	Giáp Canh Ty Sửu 29/9	Bính Canh Ty Sửu 3/9	Mậu Tân Sửu Thân 4/9	Canh Nhâm Dậu Đau 5/9	Nhâm Quý Mau Thân 6/9	Giáp Thìn Hợi 7/9	Bính Ái Ty Hợi 8/9	Canh Đinh Sửu Mão 9/9	Nhâm Mau Thân Dậu 10/9	Bính Canh Thìn Dậu 11/9	Mậu Tân Ty Hợi 12/9	Canh Nhâm Ngọ Mau 13/9	Canh Nhâm Ngọ Mau 14/9	Nhâm Quý Mùi Thân 15/9	Giáp Quý Thân Hợi 16/9	Bính Ái Dậu Thìn 17/9	Mậu Bính Tuất Dần 18/9	Canh Đinh Mau Thân 19/9	Nhâm Mau Hợi Thìn 20/9	Giáp Quý Kỷ Sửu 21/9	Bính Canh Thân Dậu 22/9	Mậu Tân Canh Dần 23/9	Canh Nhâm Ty Hợi 24/9	Canh Nhâm Ty Hợi 25/9	Bính Ái Mùi Thân 26/9	Mậu Bính Thân Dậu 27/9	Canh Đinh Mau Thân 28/9	Nhâm Mau Hợi Thìn 29/9	Bính Canh Dần Mau 30/9	Mậu Tân Ty Hợi 1/10	Canh Nhâm Ngọ Mau 2/10			
10	Mười	Nhâm Mau Tuất Dần 30/10	Giáp Canh Ty Hợi 1/10	Bính Canh Ty Hợi 2/10	Mậu Tân Sửu Thân 3/10	Canh Nhâm Dậu Đau 4/10	Nhâm Quý Mau Thân 5/10	Giáp Thìn Hợi 6/10	Bính Ái Ty Hợi 7/10	Canh Đinh Sửu Mão 8/10	Nhâm Mau Thân Dậu 9/10	Bính Canh Thìn Dậu 10/10	Mậu Tân Ty Hợi 11/10	Canh Nhâm Ngọ Mau 12/10	Canh Nhâm Ngọ Mau 13/10	Nhâm Quý Mùi Thân 14/10	Giáp Quý Thân Hợi 15/10	Bính Ái Dậu Thìn 16/10	Mậu Bính Tuất Dần 17/10	Canh Đinh Mau Thân 18/10	Nhâm Mau Hợi Thìn 19/10	Giáp Quý Kỷ Sửu 20/10	Bính Canh Thân Dậu 21/10	Mậu Tân Canh Dần 22/10	Canh Nhâm Ty Hợi 23/10	Canh Nhâm Ty Hợi 24/10	Bính Ái Mùi Thân 25/10	Mậu Bính Thân Dậu 26/10	Canh Đinh Mau Thân 27/10	Nhâm Mau Hợi Thìn 28/10	Bính Canh Dần Mau 29/10	Mậu Tân Ty Hợi 30/10	Canh Nhâm Ngọ Mau 1/11	Bính Canh Dần Mau 2/11	
11	Một	Nhâm Mau Tuất Thìn 31/11	Giáp Canh Ty Hợi 1/11	Bính Canh Ty Hợi 2/11	Mậu Tân Sửu Thân 3/11	Canh Nhâm Dậu Đau 4/11	Nhâm Quý Mau Thân 5/11	Giáp Thìn Hợi 6/11	Bính Ái Ty Hợi 7/11	Canh Đinh Sửu Mão 8/11	Nhâm Mau Thân Dậu 9/11	Bính Canh Thìn Dậu 10/11	Mậu Tân Ty Hợi 11/11	Canh Nhâm Ngọ Mau 12/11	Canh Nhâm Ngọ Mau 13/11	Nhâm Quý Mùi Thân 14/11	Giáp Quý Thân Hợi 15/11	Bính Ái Dậu Thìn 16/11	Mậu Bính Tuất Dần 17/11	Canh Đinh Mau Thân 18/11	Nhâm Mau Hợi Thìn 19/11	Giáp Quý Kỷ Sửu 20/11	Bính Canh Thân Dậu 21/11	Mậu Tân Canh Dần 22/11	Canh Nhâm Ty Hợi 23/11	Canh Nhâm Ty Hợi 24/11	Bính Ái Mùi Thân 25/11	Mậu Bính Thân Dậu 26/11	Canh Đinh Mau Thân 27/11	Nhâm Mau Hợi Thìn 28/11	Bính Canh Dần Mau 29/11	Mậu Tân Ty Hợi 30/11	Canh Nhâm Ngọ Mau 1/12	Bính Canh Dần Mau 2/12	
12	Chạp	Canh Nhâm Dậu Đau 28/12	Nhâm Quý Mau Thân 30/12	Giáp Thìn Hợi 1/12	Bính Canh Ty Hợi 2/12	Mậu Tân Sửu Thân 3/12	Canh Nhâm Dậu Đau 4/12	Nhâm Quý Mau Thân 5/12	Giáp Thìn Hợi 6/12	Bính Ái Ty Hợi 7/12	Canh Đinh Sửu Mão 8/12	Nhâm Mau Thân Dậu 9/12	Bính Canh Thìn Dậu 10/12	Mậu Tân Ty Hợi 11/12	Canh Nhâm Ngọ Mau 12/12	Canh Nhâm Ngọ Mau 13/12	Nhâm Quý Mùi Thân 14/12	Giáp Quý Thân Hợi 15/12	Bính Ái Dậu Thìn 16/12	Mậu Bính Tuất Dần 17/12	Canh Đinh Mau Thân 18/12	Nhâm Mau Hợi Thìn 19/12	Giáp Quý Kỷ Sửu 20/12	Bính Canh Thân Dậu 21/12	Mậu Tân Canh Dần 22/12	Canh Nhâm Ty Hợi 23/12	Canh Nhâm Ty Hợi 24/12	Bính Ái Mùi Thân 25/12	Mậu Bính Thân Dậu 26/12	Canh Đinh Mau Thân 27/12	Nhâm Mau Hợi Thìn 28/12	Bính Canh Dần Mau 29/12	Mậu Tân Ty Hợi 30/12	Canh Nhâm Ngọ Mau 1/1	Bính Canh Dần Mau 2/1

54 + 9
= 1 Dư 3 = Bính Dần

(366 - 9) - (30 - 27)
357 - 3 = 354

NĂM 4637 : CANH THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Tân Tý	*Canh Đinh Mão 28/12	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Kỷ Tý 30/12	Bính Canh Ngọ 1/1	Mậu Tân Mùi 2	Canh Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Giáp Tuất 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Ty 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Giáp Thân 15	Bính Ái Dậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Tý 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mao 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Ái Mùi 26						
2	Hai	Nhâm Ngọ	Mậu Bính Thân 27/1	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Kỷ Hợi 30/1	Bính Canh Tý 31/1	Mậu Tân Sửu 1/2	Canh Thân 2	Giáp Giáp Quý 3	Bính Ái Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Ty 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Giáp Thân 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24						
3	Ba	Quý Mùi	Mậu Bính Dần 26/2	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Đinh Thân 28	Giáp Kỷ Tý 29	Bính Canh Ngọ 30/2	Mậu Tân Mùi 1/3	Canh Thân 2	Giáp Giáp Quý 3	Bính Ái Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Ty 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Giáp Thân 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24						
4	Tư	Giáp Thân	Bính Ái Mùi 25/3	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Đinh Thân 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tý 30	Mậu Tân Sửu 31/3	Canh Thân 1/4	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Ty 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Giáp Thân 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24				
5	Năm	Ái Sửu	Bính Ái Sửu 24/4	Mậu Bính Dần 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Đinh Mão 27	Giáp Kỷ Tý 28	Bính Canh Ngọ 29	Mậu Tân Sửu 30/4	Canh Thân 1/5	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Ty 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Giáp Thân 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Mao 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24				
6	Sáu	Bính Tuất	Giáp Giáp Ngọ 23/5	Bính Ái Mùi 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Tuất 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Sửu 29	Canh Thân 30	Nhâm Quý Dậu 31/5	Mậu Bính Tý 1/6	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Ái Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thìn 8	Mậu Tân Ty 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Giáp Thân 12	Bính Ái Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Tý 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Mao 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23			
7	Bảy	Đinh Hợi	Nhâm Quý Tý 22/6	Giáp Giáp Tý 23	Bính Ái Mùi 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Tuất 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Sửu 29	Canh Thân 30/6	Mậu Bính Tý 1/7	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Ái Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thìn 8	Mậu Tân Ty 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Mùi 11	Giáp Giáp Thân 12	Bính Ái Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Tý 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Mao 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23			
8	Tám	Mậu Tý	Nhâm Quý Tý 21/7	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Mùi 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Đinh Mão 25	Giáp Kỷ Tuất 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Thân 29	Mậu Bính Tý 30/7	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22			
9	Chín	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Hợi 20/8	Giáp Giáp Tý 21	Bính Ái Sửu 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Tuất 25	Nhâm Mau Dần 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Thân 29	Nhâm Mau Dần 30/8	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22		
10	Mười	Canh Dần	Nhâm Quý Tý 19/9	Giáp Giáp Tý 20	Bính Ái Mùi 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Đinh Mão 23	Giáp Kỷ Tuất 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Thân 27	Mậu Bính Tý 28	Nhâm Mau Dần 29	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22		
11	Một	Tân Mão	Canh Đinh Thân 18/10	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Giáp Tý 20	Bính Ái Sửu 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Đinh Mão 23	Giáp Kỷ Tuất 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Thân 27	Mậu Bính Tý 28	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22		
12	Chạp	Nhâm Thìn	Mậu Tân Mão 17/11	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Giáp Tý 20	Bính Ái Mùi 21	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Đinh Mão 23	Giáp Kỷ Tuất 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Mậu Bính Tý 27	Canh Thân 28	Mậu Bính Tý 29/10	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Bính Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Ty 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Giáp Thân 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22

54 + 3
= Dư 57 = Canh Thân

(366 + 3) - (30 - 15)
369 - 15 = 354

NĂM 4638 : TÂN DẬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mau Tân Dầu Đán	Canh Thìn Tân Dầu	Nham Quý Thìn	Giáp Giáp Tý	Bính Sửu	Mau Ất Sửu	Mau Bính Dần	Nham Mậu Mao	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mau Tân Ngọ	Mau Canh Tân	Canh Nhâm Dậu	Giáp Quý Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
2	Hai	Bính Tân Đán	Mau Thìn Mao	Nham Canh Thìn	Giáp Nhâm Tý	Bính Ngọ	Mau Bính Dậu	Mau Mậu Thân	Canh Tân Dậu	Nham Quý Mao	Giáp Canh Hợi	Bính Nhâm Tý	Canh Tân Thân	Mau Nhâm Dần	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
3	Ba	Bính Tân Thân	Mau Thìn Dầu	Nham Canh Tuất	Giáp Nhâm Hợi	Bính Tý	Mau Bính Sửu	Mau Mậu Dần	Canh Tân Sửu	Nham Quý Thân	Giáp Canh Tý	Bính Nhâm Ngọ	Canh Tân Mùi	Mau Nhâm Thân	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
4	Tư	Giáp Thìn Sửu	Canh Tân Đán	Nham Canh Mao	Mau Nhâm Thìn	Bính Thìn	Mau Mậu Tý	Canh Bính Dậu	Mau Tân Dậu	Nham Quý Mao	Giáp Canh Hợi	Bính Nhâm Tý	Canh Tân Thân	Mau Nhâm Dần	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
5	Năm	Giáp Thìn Mùi	Bính Tân Thân	Nham Canh Tuất	Giáp Nhâm Hợi	Bính Tý	Mau Bính Sửu	Mau Mậu Dần	Canh Tân Sửu	Nham Quý Thân	Giáp Canh Tý	Bính Nhâm Ngọ	Canh Tân Mùi	Mau Nhâm Thân	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
6	Sáu	Nham Mậu Thân	Canh Tân Đán	Bính Canh Mao	Mau Nhâm Thìn	Bính Thìn	Mau Mậu Tý	Canh Bính Dậu	Mau Tân Dậu	Nham Quý Mao	Giáp Canh Hợi	Bính Nhâm Tý	Canh Tân Thân	Mau Nhâm Dần	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
N	Kỷ Hợi	Nham Mậu Thân	Canh Tân Đán	Bính Canh Mao	Mau Nhâm Thìn	Bính Thìn	Mau Mậu Tý	Canh Bính Dậu	Mau Tân Dậu	Nham Quý Mao	Giáp Canh Hợi	Bính Nhâm Tý	Canh Tân Thân	Mau Nhâm Dần	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
7	Bảy	Nham Mậu Thân	Canh Tân Đán	Bính Canh Mao	Mau Nhâm Thìn	Bính Thìn	Mau Mậu Tý	Canh Bính Dậu	Mau Tân Dậu	Nham Quý Mao	Giáp Canh Hợi	Bính Nhâm Tý	Canh Tân Thân	Mau Nhâm Dần	Giáp Nhâm Dậu	Nham Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mau Bính Thìn	Canh Mậu Sửu	Nham Đinh Dần	Giáp Mậu Kỷ	Bính Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Mau Tân Hợi	Mau Nhâm Thìn	Giáp Quý Dậu	Bính Mậu Mao	Canh Bính Thìn	Nham Canh Tân	Giáp Nhâm Sửu	Canh Giáp Kỷ
8	Tám	Canh Thìn Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Canh Kỷ	Bính Tân Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Sửu	Bính Ất Hợi	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân
9	Chín	Nham Đinh Hợi	Canh Mậu Thân	Giáp Tân Sửu	Bính Canh Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân
10	Mười	Mau Bính Thân	Canh Thìn Tý	Nham Mậu Kỷ	Giáp Tân Mùi	Bính Canh Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân
11	Một	Mau Bính Thân	Canh Thìn Tý	Nham Mậu Kỷ	Giáp Tân Mùi	Bính Canh Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân
12	Chạp	Bính Ất Mao	Mau Bính Thân	Canh Thìn Tý	Nham Mậu Kỷ	Giáp Tân Mùi	Bính Canh Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Giáp Bính Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý	Giáp Bính Thân	Nham Mậu Thân	Mau Bính Dậu	Canh Nhâm Tý

(366 + 15) + 3
381 + 3 = 384

84 + 57

60

———— = 2 Dư 21 = Giáp Thân

NĂM 4639 : NHÂM TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Ngọ	*Bính Đầu Đậu 4/1	Mậu Bính Đầu 5	Canh Đinh Đầu 6	Nhâm Mậu Đầu 7	Giáp Kỷ Đầu 8	Bính Canh Đầu 9	Mậu Tân Đầu 10	Canh Nhâm Đầu 11	Nhâm Quý Đầu 12	Giáp Ngọ Đầu 13	Bính Át Đầu 14	Mậu Bính Đầu 15	Canh Đinh Đầu 16	Nhâm Mậu Đầu 17	Giáp Kỷ Đầu 18	Bính Tân Đầu 19	Mậu Canh Đầu 20	Canh Nhâm Đầu 21	Nhâm Quý Đầu 22	Giáp Thìn Đầu 23	Bính Át Đầu 24	Mậu Bính Đầu 25	Canh Đinh Đầu 26	Nhâm Mậu Đầu 27	Giáp Kỷ Đầu 28	Bính Tân Đầu 29	Canh Nhâm Đầu 30	Nhâm Quý Đầu 31		
2	Hai	Đinh Mùi	Giáp Đầu Đậu 2/2	Bính Đầu Mão 3	Mậu Bính Đầu 4	Canh Đinh Đầu 5	Nhâm Mậu Đầu 6	Giáp Kỷ Đầu 7	Bính Canh Đầu 8	Mậu Tân Đầu 9	Canh Nhâm Đầu 10	Nhâm Quý Đầu 11	Giáp Ngọ Đầu 12	Bính Át Đầu 13	Mậu Bính Đầu 14	Canh Đinh Đầu 15	Nhâm Mậu Đầu 16	Giáp Kỷ Đầu 17	Bính Tân Đầu 18	Mậu Canh Đầu 19	Canh Nhâm Đầu 20	Nhâm Quý Đầu 21	Giáp Thìn Đầu 22	Bính Át Đầu 23	Mậu Bính Đầu 24	Canh Đinh Đầu 25	Nhâm Mậu Đầu 26	Giáp Kỷ Đầu 27	Bính Tân Đầu 28	Canh Nhâm Đầu 29	Nhâm Quý Đầu 30	
3	Ba	Mậu Thân	Giáp Đầu Thân 3/23	Bính Đầu Át 4	Mậu Bính Đầu 5	Canh Đinh Đầu 6	Nhâm Mậu Đầu 7	Giáp Kỷ Đầu 8	Bính Canh Đầu 9	Mậu Tân Đầu 10	Canh Nhâm Đầu 11	Nhâm Quý Đầu 12	Giáp Ngọ Đầu 13	Bính Át Đầu 14	Mậu Bính Đầu 15	Canh Đinh Đầu 16	Nhâm Mậu Đầu 17	Giáp Kỷ Đầu 18	Bính Tân Đầu 19	Mậu Canh Đầu 20	Canh Nhâm Đầu 21	Nhâm Quý Đầu 22	Giáp Thìn Đầu 23	Bính Át Đầu 24	Mậu Bính Đầu 25	Canh Đinh Đầu 26	Nhâm Mậu Đầu 27	Giáp Kỷ Đầu 28	Bính Tân Đầu 29	Canh Nhâm Đầu 30	Nhâm Quý Đầu 31	
4	Tư	Kỷ Dậu	Nhâm Đầu Quý 3/23	Giáp Đầu Dần 4/1	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Mậu Đầu 5	Giáp Kỷ Đầu 6	Bính Canh Đầu 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Đầu 10	Giáp Ngọ Đầu 11	Bính Át Đầu 12	Mậu Bính Đầu 13	Canh Đinh Đầu 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Tân Đầu 17	Mậu Canh Đầu 18	Canh Nhâm Đầu 19	Nhâm Quý Đầu 20	Giáp Thìn Đầu 21	Bính Át Đầu 22	Mậu Bính Đầu 23	Canh Đinh Đầu 24	Nhâm Mậu Đầu 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Tân Đầu 27	Canh Nhâm Đầu 28	Nhâm Quý Đầu 29
5	Năm	Canh Tuất	Nhâm Đầu Mùi 3/30	Giáp Đầu Thân 4/5	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Mậu Đầu 5	Giáp Kỷ Đầu 6	Bính Canh Đầu 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Đầu 10	Giáp Ngọ Đầu 11	Bính Át Đầu 12	Mậu Bính Đầu 13	Canh Đinh Đầu 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Tân Đầu 17	Mậu Canh Đầu 18	Canh Nhâm Đầu 19	Nhâm Quý Đầu 20	Giáp Thìn Đầu 21	Bính Át Đầu 22	Mậu Bính Đầu 23	Canh Đinh Đầu 24	Nhâm Mậu Đầu 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Tân Đầu 27	Canh Nhâm Đầu 28	Nhâm Quý Đầu 29
6	Sáu	Tân Hợi	Nhâm Đầu Nhâm 2/30	Giáp Đầu Quý 3/5	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Mậu Đầu 5	Giáp Kỷ Đầu 6	Bính Canh Đầu 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Đầu 10	Giáp Ngọ Đầu 11	Bính Át Đầu 12	Mậu Bính Đầu 13	Canh Đinh Đầu 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Tân Đầu 17	Mậu Canh Đầu 18	Canh Nhâm Đầu 19	Nhâm Quý Đầu 20	Giáp Thìn Đầu 21	Bính Át Đầu 22	Mậu Bính Đầu 23	Canh Đinh Đầu 24	Nhâm Mậu Đầu 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Tân Đầu 27	Canh Nhâm Đầu 28	Nhâm Quý Đầu 29
7	Bảy	Nhâm Tý	Canh Đầu Nhâm 2/29	Giáp Đầu Quý 3/30	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Mậu Đầu 5	Giáp Kỷ Đầu 6	Bính Canh Đầu 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Đầu 10	Giáp Ngọ Đầu 11	Bính Át Đầu 12	Mậu Bính Đầu 13	Canh Đinh Đầu 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Tân Đầu 17	Mậu Canh Đầu 18	Canh Nhâm Đầu 19	Nhâm Quý Đầu 20	Giáp Thìn Đầu 21	Bính Át Đầu 22	Mậu Bính Đầu 23	Canh Đinh Đầu 24	Nhâm Mậu Đầu 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Tân Đầu 27	Canh Nhâm Đầu 28	Nhâm Quý Đầu 29
8	Tám	Quý Sửu	Mậu Đầu Tân 2/28	Giáp Đầu Nhâm 3/29	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Mậu Đầu 5	Giáp Kỷ Đầu 6	Bính Canh Đầu 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Đầu 9	Nhâm Quý Đầu 10	Giáp Ngọ Đầu 11	Bính Át Đầu 12	Mậu Bính Đầu 13	Canh Đinh Đầu 14	Nhâm Mậu Đầu 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Tân Đầu 17	Mậu Canh Đầu 18	Canh Nhâm Đầu 19	Nhâm Quý Đầu 20	Giáp Thìn Đầu 21	Bính Át Đầu 22	Mậu Bính Đầu 23	Canh Đinh Đầu 24	Nhâm Mậu Đầu 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Tân Đầu 27	Canh Nhâm Đầu 28	Nhâm Quý Đầu 29
9	Chín	Giáp Dần	Mậu Đầu Tân 2/27	Giáp Đầu Nhâm 3/28	Nhâm Đầu Quý 2	Canh Đinh Đầu 3	Bính Đầu Át 2	Mậu Bính Đầu 3	Canh Đinh Đầu 4	Nhâm Đầu Mùi 5	Giáp Đầu Kỷ 6	Bính Đầu Canh 7	Canh Đầu Nhâm 8	Nhâm Đầu Quý 9	Nhâm Đầu Thìn 10	Canh Đầu Đinh 11	Canh Đầu Đinh 12	Canh Đầu Đinh 13	Canh Đầu Đinh 14	Canh Đầu Đinh 15	Canh Đầu Đinh 16	Canh Đầu Đinh 17	Canh Đầu Đinh 18	Canh Đầu Đinh 19	Canh Đầu Đinh 20	Canh Đầu Đinh 21	Canh Đầu Đinh 22	Canh Đầu Đinh 23	Canh Đầu Đinh 24	Canh Đầu Đinh 25	Canh Đầu Đinh 26	Canh Đầu Đinh 27
10	Mười	Ất Mão	Bính Đầu Canh 2/26	Giáp Đầu Nhâm 3/27	Canh Đầu Quý 2	Nhâm Đầu Thìn 3	Giáp Đầu Dần 4	Bính Đầu Át 3	Mậu Đầu Bính 4	Canh Đầu Đinh 5	Nhâm Đầu Mùi 6	Giáp Đầu Kỷ 7	Bính Đầu Canh 8	Canh Đầu Đinh 9	Canh Đầu Đinh 10	Canh Đầu Đinh 11	Canh Đầu Đinh 12	Canh Đầu Đinh 13	Canh Đầu Đinh 14	Canh Đầu Đinh 15	Canh Đầu Đinh 16	Canh Đầu Đinh 17	Canh Đầu Đinh 18	Canh Đầu Đinh 19	Canh Đầu Đinh 20	Canh Đầu Đinh 21	Canh Đầu Đinh 22	Canh Đầu Đinh 23	Canh Đầu Đinh 24	Canh Đầu Đinh 25	Canh Đầu Đinh 26	Canh Đầu Đinh 27
11	Một	Bính Thìn	Bính Đầu Canh 2/25	Giáp Đầu Nhâm 3/26	Nhâm Đầu Quý 2	Canh Đầu Thìn 3	Giáp Đầu Dần 4	Bính Đầu Át 3	Mậu Đầu Bính 4	Canh Đầu Đinh 5	Nhâm Đầu Mùi 6	Giáp Đầu Kỷ 7	Bính Đầu Canh 8	Canh Đầu Đinh 9	Canh Đầu Đinh 10	Canh Đầu Đinh 11	Canh Đầu Đinh 12	Canh Đầu Đinh 13	Canh Đầu Đinh 14	Canh Đầu Đinh 15	Canh Đầu Đinh 16	Canh Đầu Đinh 17	Canh Đầu Đinh 18	Canh Đầu Đinh 19	Canh Đầu Đinh 20	Canh Đầu Đinh 21	Canh Đầu Đinh 22	Canh Đầu Đinh 23	Canh Đầu Đinh 24	Canh Đầu Đinh 25	Canh Đầu Đinh 26	Canh Đầu Đinh 27
12	Chạp	Đinh Tý	Giáp Đầu Kỷ 2/24	Bính Đầu Canh 3/25	Canh Đầu Quý 2	Nhâm Đầu Thân 3	Giáp Đầu Dần 4	Bính Đầu Át 3	Mậu Đầu Bính 4	Canh Đầu Đinh 5	Nhâm Đầu Mùi 6	Giáp Đầu Kỷ 7	Bính Đầu Canh 8	Canh Đầu Đinh 9	Canh Đầu Đinh 10	Canh Đầu Đinh 11	Canh Đầu Đinh 12	Canh Đầu Đinh 13	Canh Đầu Đinh 14	Canh Đầu Đinh 15	Canh Đầu Đinh 16	Canh Đầu Đinh 17	Canh Đầu Đinh 18	Canh Đầu Đinh 19	Canh Đầu Đinh 20	Canh Đầu Đinh 21	Canh Đầu Đinh 22	Canh Đầu Đinh 23	Canh Đầu Đinh 24	Canh Đầu Đinh 25	Canh Đầu Đinh 26	Canh Đầu Đinh 27

54 + 21
= 1 Dư 15 = Mậu Dần

(366 - 3) - (30 - 21)
363 - 9 = 354

NĂM 4640 : QUÝ HỢI 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
1	Giêng	Màu Ngô	Giáp Kỷ Mão	22/12 23	Nhâm Mau Thìn	24	25	26	27	28	29	30/12 1/1	2	3	Màu Tân Dần	4	5	Nhâm Quý Tỵ	7	Bính Ái Mùi	9	10	Nhâm Mau Tuất	12	13	14	15	16	17	18	19	20	Canh Đinh Bính																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
2	Hai	Kỷ Mùi	Nhâm Mau Thân	21/1 22	Giáp Kỷ Dậu	23	24	25	26	27	28	29	30/1 31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Canh Đinh Sửu																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
3	Ba	Canh Thân	Nhâm Mau Dần	20/2 21	Giáp Kỷ Thìn	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2 1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
4	Tư	Tân Dậu	Canh Đinh Mùi	19/3 20	Nhâm Mau Thân	21	22	23	24	25	26	27	28	30/3 1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Canh Đinh Bính																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
5	Năm	Nhâm Tuất	Canh Đinh Thìn	18/4 19	Nhâm Mau Dần	20	21	22	23	24	25	26	27	30/4 1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
6	Sáu	Quý Hợi	Màu Binh Ngô	18/5 19	Canh Đinh Thân	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/5 1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Bính																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
7	Bảy	Giáp Tý	Màu Binh Tý	17/6 18	Canh Đinh Dậu	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6 1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
8	Tám	Ái Sửu	Bính Mau Thân	17/7 18	Canh Đinh Dậu	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/7 1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
9	Chín	Bính Dần	Bính Mau Thân	16/8 17	Canh Đinh Dậu	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8 1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
10	Mười	Đinh Mão	Giáp Kỷ Thìn	14/9 15	Canh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/9 1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
11	Một	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thân	13/10 14	Canh Đinh Dậu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10 1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
12	Chạp	Kỷ Tý	Nhâm Quý Thân	12/11 13	Canh Đinh Dậu	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/11 1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
N	Canh Ngô	Quý Dậu	11/12	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Canh Đinh Tý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

84 + 15
= 1 Dư 39 = Nhâm Dần

(365 + 9) + 10
374 + 10
= 384

NĂM 4641: GIÁP TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Quý Mão 17/1	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Ất Thìn 13	Mậu Bính Ngọ 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Bính Cảnh Tuất 17	Mậu Tân Hợi 18	Canh Nhâm Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Canh Tham Dậu 21	Giáp Giáp Dần 22	Bính Ất Mão 23	Mậu Bính Thìn 24	Canh Đinh Tý 25	Nhâm Mậu Mùi 26	Giáp Quý Mùi 27	Bính Cảnh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30	Nhâm Quý Hợi 31/1	Giáp Giáp Tý 1/2	Bính Ất Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Quý Tý 6	Bính Cảnh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8			
2	Hai	Canh Nhâm Thân 3/2	Nhâm Nhâm Thân Đậu 10	Giáp Quý Tý 11	Bính Ất Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Giáp Cảnh Dần 15	Bính Cảnh Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Ngọ 18	Canh Tham Tý 19	Giáp Quý Mùi 20	Bính Ất Dậu 21	Mậu Bính Thìn 22	Canh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Mùi 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Cảnh Sửu 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 30/2	Giáp Giáp Ngọ 1/3	Bính Ất Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Quý Tý 6	Bính Cảnh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8			
3	Ba	Canh Nhâm Dần 9/3	Canh Nhâm Dần Mão 10	Bính Thìn 11	Giáp Thìn Tý 12	Mậu Bính Ngọ 13	Canh Đinh Mùi 14	Giáp Cảnh Dậu 15	Bính Cảnh Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Tý 18	Canh Tham Tý 19	Giáp Quý Mùi 20	Bính Ất Dậu 21	Mậu Bính Thìn 22	Canh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Mùi 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Cảnh Sửu 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 30/2	Giáp Giáp Ngọ 1/3	Bính Ất Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Quý Tý 6	Bính Cảnh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8			
4	Tư	Mậu Tân Thân 7/4	Canh Nhâm Thân Mùi 8	Nhâm Nhâm Thân Dậu 9	Giáp Quý Tý 10	Bính Ất Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân Dậu 14	Giáp Cảnh Thân Mão 15	Bính Cảnh Thân Tý 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Giáp Quý Mùi 18	Bính Ất Dậu 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Mùi 22	Giáp Quý Hợi 23	Bính Cảnh Sửu 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Giáp Ngọ 30/2	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7			
5	Năm	Ất Tân Hợi 7/5	Canh Nhâm Tân Dậu 8	Nhâm Nhâm Tân Dậu 9	Giáp Thị Giáp Mão 10	Bính Thị Giáp Tý 11	Mậu Bính Tý Ngọ 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Thân Dậu 14	Giáp Cảnh Thân Mão 15	Bính Cảnh Thân Tý 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Giáp Quý Mùi 18	Bính Ất Dậu 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Mùi 22	Giáp Quý Hợi 23	Bính Cảnh Sửu 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Giáp Ngọ 30/2	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7			
6	Sáu	Bính Cảnh Ngọ 5/6	Mậu Tân Thân Tý 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Nhâm Nhâm Thân Dậu 8	Giáp Thị Giáp Mão 9	Mậu Bính Tý Ngọ 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Thân Dậu 12	Giáp Cảnh Thân Mão 13	Bính Cảnh Thân Tý 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Giáp Quý Mùi 16	Bính Ất Dậu 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Mùi 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Cảnh Sửu 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7			
7	Bảy	Đinh Cảnh Tý 5/7	Mậu Tân Thân Tý 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Nhâm Nhâm Thân Dậu 8	Giáp Thị Giáp Mão 9	Mậu Bính Tý Ngọ 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Thân Dậu 12	Giáp Cảnh Thân Mão 13	Bính Cảnh Thân Tý 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Giáp Quý Mùi 16	Bính Ất Dậu 17	Mậu Bính Thìn 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Mùi 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Cảnh Sửu 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7			
8	Tám	Giáp Quý Cảnh Dần 3/8	Bính Cảnh Thân Ngọ 4	Mậu Tân Thân Ngọ 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Nhâm Nhâm Thân Dậu 7	Giáp Thị Giáp Mão 8	Mậu Bính Tý Hợi 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân Dậu 11	Giáp Cảnh Thân Mão 12	Bính Cảnh Thân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Giáp Quý Mùi 15	Bính Ất Dậu 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Mùi 19	Giáp Quý Hợi 20	Bính Cảnh Sửu 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7		
9	Chín	Kỷ Cảnh Mão 3/9	Bính Cảnh Thân Tý 4	Mậu Tân Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Nhâm Nhâm Thân Dậu 7	Giáp Thị Giáp Mão 8	Mậu Bính Tý Hợi 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Thân Dậu 11	Giáp Cảnh Thân Mão 12	Bính Cảnh Thân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Giáp Quý Mùi 15	Bính Ất Dậu 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Mùi 19	Giáp Quý Hợi 20	Bính Cảnh Sửu 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7		
10	Mười	Canh Nhâm Thân 1/10	Giáp Nhâm Thân Tý 2	Bính Cảnh Thân Ngọ 3	Mậu Tân Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Nhâm Nhâm Thân Dậu 6	Giáp Thị Giáp Mão 7	Mậu Bính Tý Hợi 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Thân Dậu 10	Giáp Cảnh Thân Mão 11	Bính Cảnh Thân Tý 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Giáp Quý Mùi 14	Bính Ất Dậu 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Mùi 18	Giáp Quý Hợi 19	Bính Cảnh Sửu 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	
11	Một	Nhâm Mậu Thân Tuất 1/11	Giáp Nhâm Thân Tý 2	Bính Cảnh Thân Sửu 3	Mậu Tân Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Nhâm Nhâm Thân Dậu 6	Giáp Thị Giáp Mão 7	Mậu Bính Tý Hợi 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Thân Dậu 10	Giáp Cảnh Thân Mão 11	Bính Cảnh Thân Tý 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Giáp Quý Mùi 14	Bính Ất Dậu 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Mùi 18	Giáp Quý Hợi 19	Bính Cảnh Sửu 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	
12	Chạp	Canh Đinh Mão 30/11	Nhâm Mậu Thân Thìn 1	Giáp Nhâm Thân Ngọ 2	Bính Cảnh Thân Sửu 3	Mậu Tân Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Nhâm Nhâm Thân Dậu 6	Giáp Thị Giáp Mão 7	Mậu Bính Tý Hợi 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Thân Dậu 10	Giáp Cảnh Thân Mão 11	Bính Cảnh Thân Tý 12	Canh Nhâm Ngọ 13	Giáp Quý Mùi 14	Bính Ất Dậu 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Mùi 18	Giáp Quý Hợi 19	Bính Cảnh Sửu 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Quý Tý 5	Bính Cảnh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7

54 + 39 = 1 Dư 33 = Bính Thân

(366 - 10) - (30 - 28) = 354

356 - 2

NĂM 4642 : ẤT SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
1	Giêng	Quý Mùi	*Canh Đinh Dậu 29/12	Nhâm Mậu Đinh Mao 30/12	Giáp Kỷ Hợi 1/1	Bính Canh Thìn 2	Giáp Giáp Thìn 6	Giáp Giáp Thìn 7	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 8	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tuất 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Nhâm Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Át Mão 17	Mậu Bính Thìn 18	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Át Sửu 27								
2	Hai	Giáp Thân	Mậu Bính Thân 28/1	Canh Đinh Dần 29	Nhâm Mậu Thìn 30	Giáp Kỷ Thìn 31/1	Bính Canh Sửu 1/2	Mậu Canh Ngọ 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Giáp Dậu 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Bính Hợi 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Giáp Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Át Sửu 24								
3	Ba	Át Dậu	Mậu Bính Thân 27/2	Canh Đinh Dần 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thìn 30/2	Bính Canh Sửu 1/3	Mậu Canh Ngọ 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Giáp Tý 4	Giáp Giáp Hợi 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Hợi 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Giáp Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Át Sửu 24								
4	Tư	Bính Tuất	Bính Át Sửu 26/3	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Dần 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thìn 30	Bính Canh Sửu 1/4	Mậu Canh Ngọ 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Giáp Tý 4	Giáp Giáp Hợi 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Hợi 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Át Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Giáp Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Tuất 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Giáp Tý 23	Bính Át Sửu 24							
5	Năm	Đinh Hợi	Bính Át Mùi 25/4	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Tý 30/4	Mậu Canh Ngọ 1/5	Canh Nhâm Sửu 2	Giáp Giáp Dần 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Hợi 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thìn 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Hợi 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Giáp Dần 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23							
6	Sáu	Mậu Tý	Giáp Giáp Tý 24/5	Bính Át Sửu 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dần 27	Nhâm Mậu Thân 28	Bính Canh Tý 29	Canh Nhâm Sửu 30	Mậu Canh Ngọ 1/6	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Giáp Dần 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Hợi 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thìn 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Hợi 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Giáp Dần 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23						
7	Bảy	Kỷ Sửu	Giáp Giáp Sửu 23/6	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Thân 27	Bính Canh Tý 28	Canh Nhâm Sửu 29	Canh Nhâm Thân 30/6	Mậu Canh Ngọ 1/7	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Giáp Dần 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Hợi 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thìn 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Hợi 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Giáp Dần 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23					
8	Tám	Canh Dần	Nhâm Quý Hợi 22/7	Giáp Giáp Tý 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Dần 26	Nhâm Mậu Thân 27	Bính Canh Tý 28	Canh Nhâm Sửu 29	Canh Nhâm Thân 30	Mậu Canh Ngọ 1/8	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Giáp Dần 3	Giáp Giáp Thân 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Bính Hợi 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thìn 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Hợi 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Át Mão 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Giáp Dần 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23				
9	Chín	Tân Mão	Nhâm Quý Thân 21/8	Giáp Giáp Ngọ 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Dần 25	Nhâm Mậu Thân 26	Bính Canh Tý 27	Canh Nhâm Sửu 28	Canh Nhâm Thân 29	Mậu Canh Ngọ 30/8	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Giáp Dần 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Hợi 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Giáp Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22				
10	Mười	Nhâm Thìn	Canh Đinh Thân 20/9	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Dần 25	Nhâm Mậu Thân 26	Bính Canh Tý 27	Canh Nhâm Sửu 28	Canh Nhâm Thân 29	Mậu Canh Ngọ 30	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Giáp Dần 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Hợi 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Giáp Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22			
11	Một	Quý Tý	Canh Đinh Thân 19/10	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dần 24	Nhâm Mậu Thân 25	Bính Canh Tý 26	Canh Nhâm Sửu 27	Canh Nhâm Thân 28	Mậu Canh Ngọ 29	Canh Nhâm Thân 30/10	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Giáp Dần 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Hợi 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Giáp Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22		
12	Chạp	Giáp Ngọ	Mậu Tân Dậu 18/11	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dần 24	Nhâm Mậu Thân 25	Bính Canh Tý 26	Canh Nhâm Sửu 27	Canh Nhâm Thân 28	Mậu Canh Ngọ 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Giáp Dần 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Hợi 4	Mậu Bính Hợi 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Thìn 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Át Mão 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Giáp Dần 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Tý 21	Bính Át Sửu 22	

54 + 33
= 1 Dư 27 = Canh Dần

(366 + 2) - (30 - 16)
368 - 14 = 354

NĂM 4643 : BÌNH DẦN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																																																																																																																																																																									
1	Giêng	Ất Mùi	Mau Tân Mao Thìn 17/12	Canh Thìn Thân Dần 18	Nhâm Quý Thân Dần 19	Giáp Ngọ Thân Dần 20	Bính Mùi Thân Dần 21	Mau Thìn Thân Dần 22	Canh Thìn Thân Dần 23	Nhâm Thìn Thân Dần 24	Giáp Thìn Thân Dần 25	Bính Thìn Thân Dần 26	Mau Thìn Thân Dần 27	Canh Thìn Thân Dần 28	Nhâm Thìn Thân Dần 29	30/12	Bính Thìn Thân Dần 1	Mau Thìn Thân Dần 2	Canh Thìn Thân Dần 3	Nhâm Thìn Thân Dần 4	Giáp Thìn Thân Dần 5	Bính Thìn Thân Dần 6	Mau Thìn Thân Dần 7	Canh Thìn Thân Dần 8	Nhâm Thìn Thân Dần 9	Giáp Thìn Thân Dần 10	Bính Thìn Thân Dần 11	Mau Thìn Thân Dần 12	Canh Thìn Thân Dần 13	Nhâm Thìn Thân Dần 14																																																																																																																																																																																										
2			Hai	Bính Thân 16/1	Mau Thân Thân Dần 17	Canh Thân Thân Dần 18	Nhâm Thân Thân Dần 19	Giáp Thân Thân Dần 20	Bính Thân Thân Dần 21	Mau Thân Thân Dần 22	Canh Thân Thân Dần 23	Nhâm Thân Thân Dần 24	Giáp Thân Thân Dần 25	Bính Thân Thân Dần 26	Mau Thân Thân Dần 27	Canh Thân Thân Dần 28	Nhâm Thân Thân Dần 29	30/12	Bính Thân Thân Dần 1	Mau Thân Thân Dần 2	Canh Thân Thân Dần 3	Nhâm Thân Thân Dần 4	Giáp Thân Thân Dần 5	Bính Thân Thân Dần 6	Mau Thân Thân Dần 7	Canh Thân Thân Dần 8	Nhâm Thân Thân Dần 9	Giáp Thân Thân Dần 10	Bính Thân Thân Dần 11	Mau Thân Thân Dần 12	Canh Thân Thân Dần 13	Nhâm Thân Thân Dần 14																																																																																																																																																																																								
3	Ba	Bính Dần 15/2	Mau Dần Thân Dần 16	Canh Dần Thân Dần 17	Nhâm Dần Thân Dần 18	Giáp Dần Thân Dần 19	Bính Dần Thân Dần 20	Mau Dần Thân Dần 21	Canh Dần Thân Dần 22	Nhâm Dần Thân Dần 23	Giáp Dần Thân Dần 24	Bính Dần Thân Dần 25	Mau Dần Thân Dần 26	Canh Dần Thân Dần 27	Nhâm Dần Thân Dần 28	Giáp Dần Thân Dần 29	Bính Dần Thân Dần 30	Mau Dần Thân Dần 1	Canh Dần Thân Dần 2	Nhâm Dần Thân Dần 3	Giáp Dần Thân Dần 4	Bính Dần Thân Dần 5	Mau Dần Thân Dần 6	Canh Dần Thân Dần 7	Nhâm Dần Thân Dần 8	Giáp Dần Thân Dần 9	Bính Dần Thân Dần 10	Mau Dần Thân Dần 11	Canh Dần Thân Dần 12	Nhâm Dần Thân Dần 13	Giáp Dần Thân Dần 14																																																																																																																																																																																									
4	Tư	Mau Tuất 14/3	Canh Thìn Thân Dần 15	Nhâm Quý Thân Dần 16	Giáp Ngọ Thân Dần 17	Bính Mùi Thân Dần 18	Mau Thìn Thân Dần 19	Canh Thìn Thân Dần 20	Nhâm Thìn Thân Dần 21	Giáp Thìn Thân Dần 22	Bính Thìn Thân Dần 23	Mau Thìn Thân Dần 24	Canh Thìn Thân Dần 25	Nhâm Thìn Thân Dần 26	Giáp Thìn Thân Dần 27	Bính Thìn Thân Dần 28	Mau Thìn Thân Dần 29	Canh Thìn Thân Dần 30	Nhâm Thìn Thân Dần 1	Giáp Thìn Thân Dần 2	Bính Thìn Thân Dần 3	Mau Thìn Thân Dần 4	Canh Thìn Thân Dần 5	Nhâm Thìn Thân Dần 6	Giáp Thìn Thân Dần 7	Bính Thìn Thân Dần 8	Mau Thìn Thân Dần 9	Canh Thìn Thân Dần 10	Nhâm Thìn Thân Dần 11	Giáp Thìn Thân Dần 12	Bính Thìn Thân Dần 13	Mau Thìn Thân Dần 14																																																																																																																																																																																								
5	Năm	Kỷ Hợi	Giáp Sửu Thân Dần 13/4	Canh Thìn Thân Dần 14	Nhâm Quý Thân Dần 15	Giáp Ngọ Thân Dần 16	Bính Mùi Thân Dần 17	Mau Thìn Thân Dần 18	Canh Thìn Thân Dần 19	Nhâm Thìn Thân Dần 20	Giáp Thìn Thân Dần 21	Bính Thìn Thân Dần 22	Mau Thìn Thân Dần 23	Canh Thìn Thân Dần 24	Nhâm Thìn Thân Dần 25	Giáp Thìn Thân Dần 26	Bính Thìn Thân Dần 27	Mau Thìn Thân Dần 28	Canh Thìn Thân Dần 29	Nhâm Thìn Thân Dần 30	Giáp Thìn Thân Dần 1	Bính Thìn Thân Dần 2	Mau Thìn Thân Dần 3	Canh Thìn Thân Dần 4	Nhâm Thìn Thân Dần 5	Giáp Thìn Thân Dần 6	Bính Thìn Thân Dần 7	Mau Thìn Thân Dần 8	Canh Thìn Thân Dần 9	Nhâm Thìn Thân Dần 10	Giáp Thìn Thân Dần 11	Bính Thìn Thân Dần 12	Mau Thìn Thân Dần 13	Canh Thìn Thân Dần 14																																																																																																																																																																																						
6	Sáu	Canh Tý	Nhâm Giáp Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm Canh Sửu	Nhâm

(366 + 14) + 4 = 384
380 + 4 = 384
84 + 27 = 111
= 1 Dư 51 = Giáp Dần

NĂM 4644 : ĐINH MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Thân	*Bính Ất Mão	6 7 8	Nhâm Mậu Thân	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	Nhâm Quý Mùi
2	Hai	Kỷ Đậu	Giáp Giáp Thân	3/2 4	Nhâm Mậu Thân	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
3	Ba	Canh Tuất	Giáp Giáp Dần	5/3 4	Nhâm Mậu Thân	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
4	Tư	Tân Hợi	Nhâm Quý Mùi	1/4 2	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
5	Năm	Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	2/5 3	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
6	Sáu	Quý sửu	Canh Nhâm Ngọ	30/5 31/5	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
7	Bảy	Giáp Dần	Canh Nhâm Tý	29/6 30/6	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
8	Tám	Ất Mão	Mậu Canh Tân	28/7 29	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
9	Chín	Bính Thìn	Mậu Nhâm Hợi	27/8 28	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
10	Mười	Đinh Tý	Bính Canh Thìn	26/9 27	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
11	Một	Mậu Ngọ	Bính Canh Tuất	25/10 26	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	
12	Chạp	Kỷ Mùi	Giáp Kỷ Mão	24/11 25	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Mùi	Canh Đinh Mao	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Mùi	

54 + 51
= 1 Dư 45 = Mậu Thân

60

(366 - 4) - (30 - 22)
362 - 8 = 354

NĂM 4646 : KỶ TỶ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Quý Đậu	Giáp Giáp Tuất 12/1	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Ty 14	Canh Đinh Sửu 15	Nham Mau Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Ty 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nham Quý Mùi 21	Giáp Thân Dậu 22	Bính Ái Dầu 23	Mậu Bất Tuất 24	Canh Đinh Hợi 25	Nham Tý 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mao 29	Canh Thìn 30	Nham Quý Ty 31/1	Giáp Ngọ Hợi 1/2	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9	
2	Hai Tuất	Nham Quý Mão 10/2	Giáp Thân 11	Bính Hợi 12	Mậu Bính Ty 13	Canh Đinh Sửu 14	Nham Mau Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Ty 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nham Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21	Bính Ái Dầu 22	Mậu Bất Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nham Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Mao 28	Canh Thìn 30/2	Giáp Ngọ Hợi 1/3	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9	
3	Ba Hợi	Nham Quý Dậu 10/3	Giáp Thân 11	Bính Hợi 12	Mậu Bính Ty 13	Canh Đinh Sửu 14	Nham Mau Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Ty 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nham Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21	Bính Ái Dầu 22	Mậu Bất Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nham Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Mao 28	Canh Thìn 30/2	Giáp Ngọ Hợi 1/3	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9	
4	Tư Ty	Canh Nhâm Dần 8/4	Nham Quý Dậu 9	Giáp Thân 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Ty 12	Canh Đinh Sửu 13	Nham Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Ty 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nham Quý Mùi 19	Giáp Thân Dậu 20	Bính Ái Dầu 21	Mậu Bất Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nham Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
5	Năm Sửu	Canh Nhâm Thân 8/5	Nham Quý Dậu 9	Giáp Thân 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Ty 12	Canh Đinh Sửu 13	Nham Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Ty 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nham Quý Mùi 19	Giáp Thân Dậu 20	Bính Ái Dầu 21	Mậu Bất Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nham Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
6	Sáu Dần	Mậu Tân Sửu 8/6	Canh Nhâm Dần 9	Giáp Thân 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Ty 12	Canh Đinh Sửu 13	Nham Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Ty 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nham Quý Mùi 19	Giáp Thân Dậu 20	Bính Ái Dầu 21	Mậu Bất Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nham Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
7	Bảy Mão	Mậu Tân Sửu 8/7	Canh Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Ty 12	Canh Đinh Sửu 13	Nham Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Ty 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nham Quý Mùi 19	Giáp Thân Dậu 20	Bính Ái Dầu 21	Mậu Bất Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nham Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Mao 27	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
8	Tám Thìn	Bính Canh Thân 4/8	Nham Quý Dậu 5	Giáp Thân 6	Bính Hợi 7	Mậu Bính Ty 8	Canh Đinh Sửu 9	Nham Mau Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Ty 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nham Quý Mùi 15	Giáp Thân Dậu 16	Bính Ái Dầu 17	Mậu Bất Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Nham Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Mao 23	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
9	Chín Tân	Bính Canh Ngọ 4/9	Nham Quý Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Hợi 7	Mậu Bính Ty 8	Canh Đinh Sửu 9	Nham Mau Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Ty 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nham Quý Mùi 15	Giáp Thân Dậu 16	Bính Ái Dầu 17	Mậu Bất Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Nham Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Mao 23	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
10	Mười Nhâm	Giáp Kỷ Hợi 5/10	Canh Thân 6	Nham Quý Sửu 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Ty 9	Canh Đinh Sửu 10	Nham Mau Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Ty 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Nham Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Ái Dầu 18	Mậu Bất Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nham Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Thìn 23	Mậu Tân Mao 24	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
11	Một Mùi	Giáp Kỷ Ty 5/11	Bính Canh Ngọ 6	Nham Quý Thân 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Ty 9	Canh Đinh Sửu 10	Nham Mau Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Ty 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Nham Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Ái Dầu 18	Mậu Bất Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nham Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Thìn 23	Mậu Tân Mao 24	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9
12	Chạp Thân	Nham Quý Tuất 5/12	Canh Thân 6	Nham Quý Sửu 7	Bính Hợi 8	Mậu Bính Ty 9	Canh Đinh Sửu 10	Nham Mau Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Ty 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Nham Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Ái Dầu 18	Mậu Bất Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nham Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Thìn 23	Mậu Tân Mao 24	Canh Thìn 30/3	Giáp Ngọ Hợi 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Dầu 4	Nham Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dần 9

54 + 10
= 1 Dư 4 = Đinh Mão

(365 - 11) = 354

NĂM 4648 : TÂN MÙI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Nhâm Thân Đậu 19/12	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Quý Tý 21	Bính Ái Sửu 22	Giáp Mậu Thân 23	Nhâm Đậu Mùi 24	Canh Thân Thân 25	Giáp Thân Tý 26	Bính Cánh Ngọ 27	Mậu Tân Cánh 28	Canh Thân Thân 29	Nhâm Đậu Quý 30/12	Giáp Đậu Quý 1/1	Bính Ái Hợi 2	Mậu Thân Tý 3	Canh Đậu Mùi 4	Nhâm Đậu Mùi 5	Giáp Mậu Thân 6	Bính Cánh Thân 7	Mậu Tân Cánh 8	Canh Thân Ngọ 9	Nhâm Mùi Đậu 10	Giáp Thân Thân 11	Bính Ái Đậu 12	Mậu Thân Tý 13	Canh Đậu Mùi 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Mùi Sửu 16	Bính Cánh Thân 17	
2	Hai	Mậu Thân Đậu 18/1	Canh Thân Thân 19	Nhâm Thân Thân 20	Giáp Thân Tý 21	Bính Ái Sửu 22	Giáp Mậu Thân 23	Canh Đậu Mùi 24	Nhâm Đậu Mùi 25	Giáp Mậu Thân 26	Bính Cánh Ngọ 27	Mậu Tân Cánh 28	Canh Thân Thân 29	Nhâm Đậu Quý 30	Giáp Thân Tý 31/1	Bính Ái Hợi 1/2	Mậu Thân Tý 2	Canh Đậu Mùi 3	Nhâm Đậu Mùi 4	Giáp Mậu Thân 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Cánh 7	Canh Thân Ngọ 8	Nhâm Mùi Đậu 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Ái Đậu 11	Mậu Thân Tý 12	Canh Đậu Mùi 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Mùi Sửu 15	Bính Cánh Thân 16
3	Ba	Mậu Thân Đậu 17/2	Canh Thân Thân 18	Nhâm Thân Thân 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Ái Sửu 21	Giáp Mậu Thân 22	Canh Đậu Mùi 23	Nhâm Đậu Mùi 24	Giáp Mậu Thân 25	Bính Cánh Ngọ 26	Mậu Tân Cánh 27	Canh Thân Thân 28	Nhâm Đậu Quý 29	Giáp Thân Tý 30/2	Bính Ái Hợi 1/3	Mậu Thân Tý 2	Canh Đậu Mùi 3	Nhâm Đậu Mùi 4	Giáp Mậu Thân 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Cánh 7	Canh Thân Ngọ 8	Nhâm Mùi Đậu 9	Giáp Thân Thân 10	Bính Ái Đậu 11	Mậu Thân Tý 12	Canh Đậu Mùi 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Mùi Sửu 15	Bính Cánh Thân 16
4	Tư	Canh Thân Đậu 16/3	Nhâm Thân Thân 17	Giáp Thân Tý 18	Bính Ái Sửu 19	Giáp Mậu Thân 20	Canh Đậu Mùi 21	Nhâm Đậu Mùi 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Cánh Ngọ 24	Mậu Tân Cánh 25	Canh Thân Thân 26	Nhâm Đậu Quý 27	Giáp Thân Tý 28	Bính Ái Hợi 29	Mậu Thân Tý 30	Canh Đậu Mùi 1	Nhâm Đậu Mùi 2	Giáp Mậu Thân 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Cánh 5	Canh Thân Ngọ 6	Nhâm Mùi Đậu 7	Giáp Thân Thân 8	Bính Ái Đậu 9	Mậu Thân Tý 10	Canh Đậu Mùi 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Mùi Sửu 13	Bính Cánh Thân 14	
5	Năm	Canh Thân Đậu 15/4	Nhâm Thân Thân 16	Giáp Thân Tý 17	Bính Ái Sửu 18	Giáp Mậu Thân 19	Canh Đậu Mùi 20	Nhâm Đậu Mùi 21	Giáp Mậu Thân 22	Bính Cánh Ngọ 23	Mậu Tân Cánh 24	Canh Thân Thân 25	Nhâm Đậu Quý 26	Giáp Thân Tý 27	Bính Ái Hợi 28	Mậu Thân Tý 29	Canh Đậu Mùi 30	Nhâm Đậu Mùi 31/4	Giáp Mậu Thân 1	Bính Cánh Thân 2	Mậu Tân Cánh 3	Canh Thân Ngọ 4	Nhâm Mùi Đậu 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Ái Đậu 7	Mậu Thân Tý 8	Canh Đậu Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Mùi Sửu 11	Bính Cánh Thân 12	
6	Sáu	Giáp Thân Đậu 14/5	Nhâm Thân Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Bính Ái Sửu 17	Giáp Mậu Thân 18	Canh Đậu Mùi 19	Nhâm Đậu Mùi 20	Giáp Mậu Thân 21	Bính Cánh Ngọ 22	Mậu Tân Cánh 23	Canh Thân Thân 24	Nhâm Đậu Quý 25	Giáp Thân Tý 26	Bính Ái Hợi 27	Mậu Thân Tý 28	Canh Đậu Mùi 29	Nhâm Đậu Mùi 30/5	Giáp Mậu Thân 1	Bính Cánh Thân 2	Mậu Tân Cánh 3	Canh Thân Ngọ 4	Nhâm Mùi Đậu 5	Giáp Thân Thân 6	Bính Ái Đậu 7	Mậu Thân Tý 8	Canh Đậu Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Mùi Sửu 11	Bính Cánh Thân 12	
7	Bảy	Giáp Thân Đậu 13/7	Nhâm Thân Thân 14	Giáp Thân Tý 15	Bính Ái Sửu 16	Giáp Mậu Thân 17	Canh Đậu Mùi 18	Nhâm Đậu Mùi 19	Giáp Mậu Thân 20	Bính Cánh Ngọ 21	Mậu Tân Cánh 22	Canh Thân Thân 23	Nhâm Đậu Quý 24	Giáp Thân Tý 25	Bính Ái Hợi 26	Mậu Thân Tý 27	Canh Đậu Mùi 28	Nhâm Đậu Mùi 29	Giáp Mậu Thân 30/6	Bính Cánh Thân 1	Mậu Tân Cánh 2	Canh Thân Ngọ 3	Nhâm Mùi Đậu 4	Giáp Thân Thân 5	Bính Ái Đậu 6	Mậu Thân Tý 7	Canh Đậu Mùi 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Mùi Sửu 10	Bính Cánh Thân 11	
8	Tám	Nhâm Thân Đậu 11/8	Giáp Thân Thân 12	Bính Ái Sửu 13	Giáp Thân Tý 14	Canh Đậu Mùi 15	Nhâm Đậu Mùi 16	Giáp Mậu Thân 17	Bính Cánh Ngọ 18	Mậu Tân Cánh 19	Canh Thân Thân 20	Nhâm Đậu Quý 21	Giáp Thân Tý 22	Bính Ái Hợi 23	Mậu Thân Tý 24	Canh Đậu Mùi 25	Nhâm Đậu Mùi 26	Giáp Mậu Thân 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Cánh 29	Canh Thân Ngọ 30/8	Nhâm Mùi Đậu 1/9	Giáp Thân Thân 2	Bính Ái Đậu 3	Mậu Thân Tý 4	Canh Đậu Mùi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Mùi Sửu 7	Bính Cánh Thân 8		
9	Chín	Nhâm Thân Đậu 10/9	Giáp Thân Thân 11	Bính Ái Sửu 12	Giáp Thân Tý 13	Canh Đậu Mùi 14	Nhâm Đậu Mùi 15	Giáp Mậu Thân 16	Bính Cánh Ngọ 17	Mậu Tân Cánh 18	Canh Thân Thân 19	Nhâm Đậu Quý 20	Giáp Thân Tý 21	Bính Ái Hợi 22	Mậu Thân Tý 23	Canh Đậu Mùi 24	Nhâm Đậu Mùi 25	Giáp Mậu Thân 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Cánh 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mùi Đậu 30/9	Giáp Thân Thân 1	Bính Ái Đậu 2	Mậu Thân Tý 3	Canh Đậu Mùi 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Mùi Sửu 6	Bính Cánh Thân 7		
10	Mười	Canh Thân Đậu 9/10	Nhâm Thân Thân 10	Giáp Thân Tý 11	Bính Ái Sửu 12	Giáp Mậu Thân 13	Canh Đậu Mùi 14	Nhâm Đậu Mùi 15	Giáp Mậu Thân 16	Bính Cánh Ngọ 17	Mậu Tân Cánh 18	Canh Thân Thân 19	Nhâm Đậu Quý 20	Giáp Thân Tý 21	Bính Ái Hợi 22	Mậu Thân Tý 23	Canh Đậu Mùi 24	Nhâm Đậu Mùi 25	Giáp Mậu Thân 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Cánh 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mùi Đậu 30/10	Giáp Thân Thân 1	Bính Ái Đậu 2	Mậu Thân Tý 3	Canh Đậu Mùi 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Mùi Sửu 6	Bính Cánh Thân 7	
11	Một	Canh Thân Đậu 8/11	Nhâm Thân Thân 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Ái Sửu 11	Giáp Mậu Thân 12	Canh Đậu Mùi 13	Nhâm Đậu Mùi 14	Giáp Mậu Thân 15	Bính Cánh Ngọ 16	Mậu Tân Cánh 17	Canh Thân Thân 18	Nhâm Đậu Quý 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Ái Hợi 21	Mậu Thân Tý 22	Canh Đậu Mùi 23	Nhâm Đậu Mùi 24	Giáp Mậu Thân 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Cánh 27	Canh Thân Ngọ 28	Nhâm Mùi Đậu 29	Giáp Thân Thân 30/11	Bính Ái Đậu 1	Mậu Thân Tý 2	Canh Đậu Mùi 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Mùi Sửu 5	Bính Cánh Thân 6	
12	Chạp	Nhâm Thân Đậu 7/12	Giáp Thân Thân 8	Bính Ái Sửu 9	Giáp Thân Tý 10	Canh Đậu Mùi 11	Nhâm Đậu Mùi 12	Giáp Mậu Thân 13	Bính Cánh Ngọ 14	Mậu Tân Cánh 15	Canh Thân Thân 16	Nhâm Đậu Quý 17	Giáp Thân Tý 18	Bính Ái Hợi 19	Mậu Thân Tý 20	Canh Đậu Mùi 21	Nhâm Đậu Mùi 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Cánh 25	Canh Thân Ngọ 26	Nhâm Mùi Đậu 27	Giáp Thân Thân 28	Bính Ái Đậu 29	Mậu Thân Tý 30/12	Canh Đậu Mùi 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4		

(366 + 12) + 6 = 378 + 6 = 384

84 + 58 = 142

NĂM 4649 : NHÂM THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Tuất	Mau Binh Thân Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Sửu	Nhâm Mau Tý	Canh Nhâm Thìn	Mau Tân Mão	Binh Canh Dần	Giáp Kỷ Thân	Nhâm Mau Tuất	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Tuất	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần	
2			Hai	Binh Ái Dần	Mau Thìn Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần
3	Ba	Nhâm Tý	Binh Ái Dần	Mau Thìn Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần	
4			Tư	Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần
5	Năm	Giáp Dần	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần	
6			Sáu	Ất Mão	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
7	Bảy	Binh Thìn	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần
8			Tám	Đinh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
9	Chín	Mau Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần
10			Mười	Kỷ Mùi	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
11	Một	Canh Thân	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mau Dần	Giáp Kỷ Dần
12			Chạp	Tân Dậu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Dần	Binh Mau Mão	Canh Đinh Thìn	Nhâm Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mau Tý	Giáp Kỷ Thân	Binh Ái Sửu	Mau Binh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Thân	Mau Tân Dậu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mau Mão	Binh Ái Tý	Mau Binh Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mau Thân	Giáp Kỷ Dậu	Binh Canh Tuất	Mau Tân Hợi	Canh Nhâm Tý

$$(366 - 6) - (30 - 24) = 354$$

$$360 - 6 = 60$$

$$54 + 22 = 76$$

$$76 = 1 \text{ Dư } 16 = \text{Kỷ Mão}$$

NĂM 4650 : QUÝ DẬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Nhâm Tuất	Bính Thìn 25/12	Mậu Thìn 26	Canh Ngọ 27	Nhâm Mùi 28	Nhâm Thân 29	Bính Đậu 30/12	Mậu Tuất 31	Canh Hợi 1	Nhâm Tý 2	Giáp Sử 3	Giáp Cánh Dần 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân 6	Canh Thân 7	Nhâm Tý 8	Giáp Ngọ 9	Bính Mùi 10	Mậu Thân 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Tuất 13	Giáp Hợi 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Sử 16	Canh Dần 17	Nhâm Mào 18	Giáp Thìn 19	Bính Ngọ 20	Canh Mùi 21	Nhâm Thân 22		
2	Quý Hợi	Giáp Kỷ 23/1	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Hợi 25	Canh Tân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Đậu 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30	Canh Đinh Tý 31/1	Mậu Tân 1/2	Nhâm Mào 2	Giáp Sử 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Đinh Dậu 5	Canh Thân 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Ngọ 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Tuất 12	Giáp Hợi 13	Canh Thân 14	Nhâm Mào 15	Giáp Thìn 16	Bính Ngọ 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19			
3	Giáp Tý	Giáp Kỷ 23/2	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Hợi 25	Canh Tân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Đậu 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30	Canh Đinh Tý 31/3	Nhâm Mào 2	Giáp Sử 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Đinh Dậu 5	Canh Thân 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Ngọ 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Tuất 12	Giáp Hợi 13	Canh Thân 14	Nhâm Mào 15	Giáp Thìn 16	Bính Ngọ 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19				
4	Ất Sử	Giáp Kỷ 23/3	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Hợi 25	Canh Tân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Đậu 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30	Canh Đinh Tý 31/3	Nhâm Mào 2	Giáp Sử 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Đinh Dậu 5	Canh Thân 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Ngọ 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Tuất 12	Giáp Hợi 13	Canh Thân 14	Nhâm Mào 15	Giáp Thìn 16	Bính Ngọ 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19				
5	Bính Dần	Giáp Kỷ 23/4	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Hợi 25	Canh Tân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Đậu 28	Bính Mùi 29	Mậu Thân 30	Canh Đinh Tý 31/4	Nhâm Mào 2	Giáp Sử 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Đinh Dậu 5	Canh Thân 6	Nhâm Tuất 7	Giáp Ngọ 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Tuất 12	Giáp Hợi 13	Canh Thân 14	Nhâm Mào 15	Giáp Thìn 16	Bính Ngọ 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19				
6	Đinh Mao	Nhâm Thân 21/5	Giáp Kỷ 22	Bính Cánh Thìn 23	Mậu Hợi 24	Canh Tân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Đậu 27	Bính Mùi 28	Mậu Thân 29	Canh Đinh Tý 30	Nhâm Mào 31	Bính Cánh Thân 1/6	Mậu Đinh Dậu 2	Canh Thân 3	Nhâm Tuất 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Hợi 10	Bính Cánh Thìn 11	Mậu Tân Sử 12	Canh Dần 13	Nhâm Mào 14	Giáp Thìn 15	Bính Ngọ 16	Canh Mùi 17	Nhâm Thân 18		
7	Mậu Thìn	Nhâm Thân 20/6	Giáp Kỷ 21	Bính Cánh Thìn 22	Mậu Hợi 23	Canh Tân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Đậu 26	Bính Mùi 27	Mậu Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mào 30	Bính Cánh Thân 1/7	Mậu Đinh Dậu 2	Canh Thân 3	Nhâm Tuất 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Hợi 10	Bính Cánh Thìn 11	Mậu Tân Sử 12	Canh Dần 13	Nhâm Mào 14	Giáp Thìn 15	Bính Ngọ 16	Canh Mùi 17	Nhâm Thân 18		
8	Kỷ Tý	Canh Đinh Mùi 19/7	Nhâm Thân 20	Giáp Kỷ 21	Bính Cánh Thìn 22	Mậu Hợi 23	Canh Tân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Đậu 26	Bính Mùi 27	Mậu Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mào 30	Bính Cánh Thân 1/8	Mậu Đinh Dậu 2	Canh Thân 3	Nhâm Tuất 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Hợi 10	Bính Cánh Thìn 11	Mậu Tân Sử 12	Canh Dần 13	Nhâm Mào 14	Giáp Thìn 15	Bính Ngọ 16	Canh Mùi 17	Nhâm Thân 18	
9	Canh Ngọ	Canh Đinh Sử 18/8	Nhâm Thân 19	Giáp Kỷ 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Hợi 22	Canh Tân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Đậu 25	Bính Mùi 26	Mậu Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mào 29	Bính Cánh Thân 30	Mậu Đinh Dậu 1	Canh Thân 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Ngọ 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sử 11	Canh Dần 12	Nhâm Mào 13	Giáp Thìn 14	Bính Ngọ 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17	
10	Tân Mùi	Mậu Bính Ngọ 17/9	Canh Đinh Thìn 18	Nhâm Thân 19	Giáp Kỷ 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Hợi 22	Canh Tân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Đậu 25	Bính Mùi 26	Mậu Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mào 29	Bính Cánh Thân 30	Mậu Đinh Dậu 1	Canh Thân 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Ngọ 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sử 11	Canh Dần 12	Nhâm Mào 13	Giáp Thìn 14	Bính Ngọ 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17
11	Nhâm Thân	Mậu Bính Thìn 16/10	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Thân 18	Giáp Kỷ 19	Bính Cánh Thìn 20	Mậu Hợi 21	Canh Tân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Đậu 24	Bính Mùi 25	Mậu Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mào 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Đinh Dậu 1	Canh Thân 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Ngọ 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sử 11	Canh Dần 12	Nhâm Mào 13	Giáp Thìn 14	Bính Ngọ 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17
12	Quý Đậu	Canh Đinh Tý 15/11	Mậu Bính Thìn 16	Nhâm Thân 17	Giáp Kỷ 18	Bính Cánh Thìn 19	Mậu Hợi 20	Canh Tân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Đậu 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Mào 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Đinh Dậu 1	Canh Thân 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Ngọ 4	Bính Mùi 5	Mậu Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sử 11	Canh Dần 12	Nhâm Mào 13	Giáp Thìn 14	Bính Ngọ 15	Canh Mùi 16	Nhâm Thân 17
	N	Giáp Tuất	Mậu Thìn Tý	Canh Sử Dần	Nhâm Mào Thân	Bính Ngọ Đậu	Giáp Thân Mùi	Canh Thân Tuất	Mậu Thân Hợi	Nhâm Tân Đậu	Giáp Thân Mùi	Bính Thân Hợi	Canh Thân Tuất	Mậu Thân Hợi	Nhâm Tân Đậu	Giáp Thân Mùi	Canh Thân Tuất	Mậu Thân Hợi	Nhâm Tân Đậu	Giáp Thân Mùi	Bính Thân Hợi	Canh Thân Tuất	Mậu Thân Hợi	Nhâm Tân Đậu	Giáp Thân Mùi	Canh Thân Tuất	Mậu Thân Hợi	Nhâm Tân Đậu	Giáp Thân Mùi	Bính Thân Hợi		

(366 + 6) + 13
372 + 13
= 385

85 + 16
= 1 Dư 41 = Giáp Thìn

60

NĂM 4651: GIÁP TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Bính Ái Tý 14/1	Mậu Bính Hợi 15	Cánh Đinh Mùi 16	Nhâm Đinh Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Tân Thìn 19	Mậu Cánh Hợi 20	Cánh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Đinh Dần 23	Bính Ái Mão 24	Mậu Bính Thìn 25	Cánh Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Tân Thìn 29	Mậu Cánh Hợi 30	Cánh Nhâm Tý 31/1	Nhâm Quý Sửu 1/2	Giáp Đinh Dần 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Nhâm Đinh Mão 5	Cánh Đinh Thìn 6	Giáp Kỷ Tý 7	Bính Tân Thìn 8	Mậu Cánh Hợi 9	Cánh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Sửu 11			
2	Hai	Giáp Bính Thìn 12/2	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sửu 15	Nhâm Đinh Dậu 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Tân Thìn 18	Mậu Cánh Hợi 19	Cánh Nhâm Tý 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Đinh Dần 22	Bính Ái Dậu 23	Mậu Bính Thìn 24	Cánh Đinh Tý 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Tân Thìn 27	Mậu Cánh Hợi 28	Cánh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30/2	Giáp Đinh Dần 1/3	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Nhâm Đinh Mão 4	Giáp Kỷ Tý 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Cánh Hợi 7	Cánh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Cánh Đinh Dần 10	Nhâm Mậu Ngọ 11		
3	Ba	Đinh Thìn 12/3	Bính Ái Tý 13	Mậu Bính Sửu 14	Cánh Đinh Dậu 15	Nhâm Đinh Mão 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Tân Hợi 18	Mậu Cánh Thìn 19	Cánh Nhâm Tý 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Đinh Dần 22	Bính Ái Mão 23	Mậu Bính Thìn 24	Cánh Đinh Tý 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Tân Thìn 27	Mậu Cánh Hợi 28	Cánh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30/2	Giáp Đinh Dần 1/3	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Nhâm Đinh Mão 4	Giáp Kỷ Tý 5	Bính Tân Thìn 6	Mậu Cánh Hợi 7	Cánh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Cánh Đinh Dần 10	Nhâm Mậu Ngọ 11		
4	Tư	Nhâm Đầu 10/4	Giáp Bính Thìn 11	Bính Ái Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Cánh Đinh Sửu 14	Nhâm Đinh Dậu 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Tân Thìn 17	Mậu Cánh Hợi 18	Cánh Nhâm Tý 19	Giáp Đinh Dần 20	Bính Ái Mão 21	Mậu Bính Thìn 22	Cánh Đinh Tý 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Tân Thìn 25	Mậu Cánh Hợi 26	Cánh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đinh Dần 29	Bính Ái Mùi 30/4	Mậu Bính Thân 1/5	Cánh Đinh Mão 2	Giáp Kỷ Tý 3	Bính Tân Thìn 4	Mậu Cánh Hợi 5	Cánh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Cánh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Ngọ 9		
5	Năm	Nhâm Quý Mão 10/5	Giáp Bính Thìn 11	Bính Ái Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Cánh Đinh Sửu 14	Nhâm Đinh Dậu 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Tân Thìn 17	Mậu Cánh Hợi 18	Cánh Nhâm Tý 19	Giáp Đinh Dần 20	Bính Ái Mão 21	Mậu Bính Thìn 22	Cánh Đinh Tý 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Tân Thìn 25	Mậu Cánh Hợi 26	Cánh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đinh Dần 29	Bính Ái Mùi 30/4	Mậu Bính Thân 1/5	Cánh Đinh Mão 2	Giáp Kỷ Tý 3	Bính Tân Thìn 4	Mậu Cánh Hợi 5	Cánh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Cánh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Ngọ 9		
6	Sáu	Cánh Nhâm Thân 8/6	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Đinh Thìn 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Cánh Đinh Sửu 13	Nhâm Đinh Dậu 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Cánh Hợi 17	Cánh Nhâm Tý 18	Giáp Đinh Dần 19	Bính Ái Mão 20	Mậu Bính Thìn 21	Cánh Đinh Tý 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Tân Thìn 24	Mậu Cánh Hợi 25	Cánh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Ái Mùi 29	Cánh Đinh Mão 30/6	Giáp Kỷ Tý 1	Bính Tân Thìn 2	Mậu Cánh Hợi 3	Cánh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Cánh Đinh Dần 6	Nhâm Mậu Ngọ 7		
7	Bảy	Tân Tý 8/7	Nhâm Quý Thân 9	Giáp Đinh Thìn 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Cánh Đinh Sửu 13	Nhâm Đinh Dậu 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Cánh Hợi 17	Cánh Nhâm Tý 18	Giáp Đinh Dần 19	Bính Ái Mão 20	Mậu Bính Thìn 21	Cánh Đinh Tý 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Tân Thìn 24	Mậu Cánh Hợi 25	Cánh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đinh Dần 28	Bính Ái Mùi 29	Cánh Đinh Mão 30/6	Giáp Kỷ Tý 1	Bính Tân Thìn 2	Mậu Cánh Hợi 3	Cánh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Cánh Đinh Dần 6	Nhâm Mậu Ngọ 7		
8	Tám	Nhâm Ngọ 6/8	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Đinh Thìn 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Cánh Đinh Sửu 12	Nhâm Đinh Dậu 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Tân Thìn 15	Mậu Cánh Hợi 16	Cánh Nhâm Tý 17	Giáp Đinh Dần 18	Bính Ái Mão 19	Mậu Bính Thìn 20	Cánh Đinh Tý 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Tân Thìn 23	Mậu Cánh Hợi 24	Cánh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đinh Dần 27	Bính Ái Mùi 28	Cánh Đinh Mão 29	Giáp Kỷ Tý 30/8	Bính Tân Thìn 1	Mậu Cánh Hợi 2	Cánh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Cánh Đinh Dần 5		
9	Chín	Quý Mùi 6/9	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Đinh Thìn 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Cánh Đinh Sửu 12	Nhâm Đinh Dậu 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Tân Thìn 15	Mậu Cánh Hợi 16	Cánh Nhâm Tý 17	Giáp Đinh Dần 18	Bính Ái Mão 19	Mậu Bính Thìn 20	Cánh Đinh Tý 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Tân Thìn 23	Mậu Cánh Hợi 24	Cánh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đinh Dần 27	Bính Ái Mùi 28	Cánh Đinh Mão 29	Giáp Kỷ Tý 30/8	Bính Tân Thìn 1	Mậu Cánh Hợi 2	Cánh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Cánh Đinh Dần 5		
10	Mười	Giáp Thân 4/10	Mậu Bính Thân 5	Cánh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Đinh Thìn 8	Bính Ái Hợi 9	Mậu Bính Tý 10	Cánh Đinh Sửu 11	Nhâm Đinh Dậu 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Tân Thìn 14	Mậu Cánh Hợi 15	Cánh Nhâm Tý 16	Giáp Đinh Dần 17	Bính Ái Mão 18	Mậu Bính Thìn 19	Cánh Đinh Tý 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Tân Thìn 22	Mậu Cánh Hợi 23	Cánh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Bính Ái Mùi 27	Cánh Đinh Mão 28	Giáp Kỷ Tý 29/10	Bính Tân Thìn 1	Mậu Cánh Hợi 2	Cánh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Cánh Đinh Dần 5	
11	Một	Bính Cánh Tý 4/11	Mậu Bính Thân 5	Cánh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Đinh Thìn 8	Bính Ái Hợi 9	Mậu Bính Tý 10	Cánh Đinh Sửu 11	Nhâm Đinh Dậu 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Tân Thìn 14	Mậu Cánh Hợi 15	Cánh Nhâm Tý 16	Giáp Đinh Dần 17	Bính Ái Mão 18	Mậu Bính Thìn 19	Cánh Đinh Tý 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Tân Thìn 22	Mậu Cánh Hợi 23	Cánh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Bính Ái Mùi 27	Cánh Đinh Mão 28	Giáp Kỷ Tý 29	Bính Tân Thìn 30/11	Mậu Cánh Hợi 1	Cánh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Cánh Đinh Dần 4	
12	Chạp	Bính Quý Tuất 2/12	Cánh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Đinh Thìn 6	Bính Ái Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Cánh Đinh Sửu 9	Nhâm Đinh Dậu 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Tân Thìn 12	Mậu Cánh Hợi 13	Cánh Nhâm Tý 14	Giáp Đinh Dần 15	Bính Ái Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Tân Thìn 20	Mậu Cánh Hợi 21	Cánh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đinh Dần 24	Bính Ái Mùi 25	Cánh Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Tý 27	Bính Tân Thìn 28	Mậu Cánh Hợi 29	Cánh Nhâm Tý 30/12	Nhâm Quý Sửu 1	Cánh Đinh Dần 2	Cánh Nhâm Tý 3

$$54 + 41 = 1 \text{ Dư } 35 = \text{Mậu Tuất}$$
$$60$$

NĂM 4652 : ẤT HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Đinh Hợi	Giáp Kỷ Hợi 31/1	Bính Cánh Thìn Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Cánh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Thìn 7	Bính Át Tý 8	Mậu Bính Ngọ 9	Cánh Đinh Mùi 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Cánh Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Cánh Nhâm Tý 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Dần 17	Bính Át Mão 18	Mậu Bính Thìn 19	Cánh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Cánh Nhâm Tuất 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Thìn 27	Bính Át Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Cánh Đinh Mão 30	
2	Hai	Mậu Tý	Nhâm Mậu Thân 31/1	Giáp Kỷ Mùi 1/2	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
3	Ba	Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thân 30/2	Giáp Kỷ Mùi 1/3	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
4	Tư	Cánh Dần	Nhâm Mậu Thân 29/3	Giáp Kỷ Mùi 1/4	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
5	Năm	Tân Mão	Nhâm Mậu Thân 28/4	Giáp Kỷ Mùi 1/5	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
6	Sáu	Nhâm Thìn	Nhâm Mậu Thân 27/5	Giáp Kỷ Mùi 1/6	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
7	Bảy	Quý Tý	Nhâm Mậu Thân 26/6	Giáp Kỷ Mùi 1/7	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
8	Tám	Giáp Ngọ	Nhâm Mậu Thân 25/7	Giáp Kỷ Mùi 1/8	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
9	Chín	Ất Mùi	Nhâm Mậu Thân 24/8	Giáp Kỷ Mùi 1/9	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
10	Mười	Bính Thân	Nhâm Mậu Thân 23/9	Giáp Kỷ Mùi 1/10	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
11	Một	Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân 22/10	Giáp Kỷ Mùi 1/11	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	
12	Chạp	Mậu Tuất	Nhâm Mậu Thân 21/11	Giáp Kỷ Mùi 1/12	Bính Cánh Thìn Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn 6	Bính Át Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cánh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Cánh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Dần 15	Bính Át Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Thìn 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	

54 + 35
= 1 Dư 29 = Nhâm Thìn

(366 - 1) - (30 - 19)
365 - 11 = 354

NĂM 4653 : BÌNH TÝ 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
1	Giêng	Kỷ Hợi	Nhâm Quý Tân Thìn 20/12	Giáp Quý Tân Thìn 21/12	Bính Quý Tân Thìn 22/12	Mậu Thân 23/12	Canh Đinh Dần 24/12	Nhâm Mậu Dần 25/12	Giáp Kỷ Hợi 26/12	Bính Canh Tý 27/12	Mậu Tân Sửu 28/12	Canh Nhâm Dần 29/12	Nhâm Quý Tân Thìn 30/12	Giáp Quý Tân Thìn 31/12	Bính Tý 1/1	Mậu Ngọ 2/1	Canh Đinh Tý 3/1	Nhâm Mậu Thân 4/1	Giáp Kỷ Dậu 5/1	Bính Canh Tý 6/1	Mậu Tân Sửu 7/1	Canh Nhâm Dần 8/1	Nhâm Quý Tân Thìn 9/1	Giáp Quý Tân Thìn 10/1	Bính Tý 11/1	Mậu Ngọ 12/1	Canh Đinh Tý 13/1	Nhâm Mậu Thân 14/1	Giáp Kỷ Dậu 15/1	Bính Canh Tý 16/1	Mậu Tân Sửu 17/1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
2			Hai	Canh Nhâm Thìn 19/1	Nhâm Quý Tân Thìn 20/1	Giáp Quý Tân Thìn 21/1	Bính Tý 22/1	Mậu Ngọ 23/1	Canh Đinh Dần 24/1	Nhâm Mậu Dần 25/1	Giáp Kỷ Hợi 26/1	Bính Canh Tý 27/1	Mậu Tân Sửu 28/1	Canh Nhâm Dần 29/1	Nhâm Quý Tân Thìn 30/1	Giáp Quý Tân Thìn 31/1	Bính Tý 1/2	Mậu Ngọ 2/2	Canh Đinh Tý 3/2	Nhâm Mậu Thân 4/2	Giáp Kỷ Dậu 5/2	Bính Canh Tý 6/2	Mậu Tân Sửu 7/2	Canh Nhâm Dần 8/2	Nhâm Quý Tân Thìn 9/2	Giáp Quý Tân Thìn 10/2	Bính Tý 11/2	Mậu Ngọ 12/2	Canh Đinh Tý 13/2	Nhâm Mậu Thân 14/2	Giáp Kỷ Dậu 15/2	Bính Canh Tý 16/2	Mậu Tân Sửu 17/2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
3	Ba	Tân Sửu	Canh Nhâm Thìn 18/2	Nhâm Quý Tân Thìn 19/2	Giáp Quý Tân Thìn 20/2	Bính Tý 21/2	Mậu Ngọ 22/2	Canh Đinh Dần 23/2	Nhâm Mậu Dần 24/2	Giáp Kỷ Hợi 25/2	Bính Canh Tý 26/2	Mậu Tân Sửu 27/2	Canh Nhâm Dần 28/2	Giáp Quý Tân Thìn 29/2	Bính Tý 30/2	Mậu Ngọ 31/3	Canh Đinh Tý 1/3	Nhâm Mậu Thân 2/3	Giáp Kỷ Dậu 3/3	Bính Canh Tý 4/3	Mậu Tân Sửu 5/3	Canh Nhâm Dần 6/3	Nhâm Quý Tân Thìn 7/3	Giáp Quý Tân Thìn 8/3	Bính Tý 9/3	Mậu Ngọ 10/3	Canh Đinh Tý 11/3	Nhâm Mậu Thân 12/3	Giáp Kỷ Dậu 13/3	Bính Canh Tý 14/3	Mậu Tân Sửu 15/3	Canh Nhâm Dần 16/3	Nhâm Quý Tân Thìn 17/3	Giáp Quý Tân Thìn 18/3	Bính Tý 19/3	Mậu Ngọ 20/3	Canh Đinh Tý 21/3	Nhâm Mậu Thân 22/3	Giáp Kỷ Dậu 23/3	Bính Canh Tý 24/3	Mậu Tân Sửu 25/3	Canh Nhâm Dần 26/3	Nhâm Quý Tân Thìn 27/3	Giáp Quý Tân Thìn 28/3	Bính Tý 29/3	Mậu Ngọ 30/3	Canh Đinh Tý 31/3	Nhâm Mậu Thân 1/4	Giáp Kỷ Dậu 2/4	Bính Canh Tý 3/4	Mậu Tân Sửu 4/4	Canh Nhâm Dần 5/4	Nhâm Quý Tân Thìn 6/4	Giáp Quý Tân Thìn 7/4	Bính Tý 8/4	Mậu Ngọ 9/4	Canh Đinh Tý 10/4	Nhâm Mậu Thân 11/4	Giáp Kỷ Dậu 12/4	Bính Canh Tý 13/4	Mậu Tân Sửu 14/4	Canh Nhâm Dần 15/4	Nhâm Quý Tân Thìn 16/4	Giáp Quý Tân Thìn 17/4	Bính Tý 18/4	Mậu Ngọ 19/4	Canh Đinh Tý 20/4	Nhâm Mậu Thân 21/4	Giáp Kỷ Dậu 22/4	Bính Canh Tý 23/4	Mậu Tân Sửu 24/4	Canh Nhâm Dần 25/4	Nhâm Quý Tân Thìn 26/4	Giáp Quý Tân Thìn 27/4	Bính Tý 28/4	Mậu Ngọ 29/4	Canh Đinh Tý 30/4	Nhâm Mậu Thân 31/4	Giáp Kỷ Dậu 1/5	Bính Canh Tý 2/5	Mậu Tân Sửu 3/5	Canh Nhâm Dần 4/5	Nhâm Quý Tân Thìn 5/5	Giáp Quý Tân Thìn 6/5	Bính Tý 7/5	Mậu Ngọ 8/5	Canh Đinh Tý 9/5	Nhâm Mậu Thân 10/5	Giáp Kỷ Dậu 11/5	Bính Canh Tý 12/5	Mậu Tân Sửu 13/5	Canh Nhâm Dần 14/5	Nhâm Quý Tân Thìn 15/5	Giáp Quý Tân Thìn 16/5	Bính Tý 17/5	Mậu Ngọ 18/5	Canh Đinh Tý 19/5	Nhâm Mậu Thân 20/5	Giáp Kỷ Dậu 21/5	Bính Canh Tý 22/5	Mậu Tân Sửu 23/5	Canh Nhâm Dần 24/5	Nhâm Quý Tân Thìn 25/5	Giáp Quý Tân Thìn 26/5	Bính Tý 27/5	Mậu Ngọ 28/5	Canh Đinh Tý 29/5	Nhâm Mậu Thân 30/5	Giáp Kỷ Dậu 31/5	Bính Canh Tý 1/6	Mậu Tân Sửu 2/6	Canh Nhâm Dần 3/6	Nhâm Quý Tân Thìn 4/6	Giáp Quý Tân Thìn 5/6	Bính Tý 6/6	Mậu Ngọ 7/6	Canh Đinh Tý 8/6	Nhâm Mậu Thân 9/6	Giáp Kỷ Dậu 10/6	Bính Canh Tý 11/6	Mậu Tân Sửu 12/6	Canh Nhâm Dần 13/6	Nhâm Quý Tân Thìn 14/6	Giáp Quý Tân Thìn 15/6	Bính Tý 16/6	Mậu Ngọ 17/6	Canh Đinh Tý 18/6	Nhâm Mậu Thân 19/6	Giáp Kỷ Dậu 20/6	Bính Canh Tý 21/6	Mậu Tân Sửu 22/6	Canh Nhâm Dần 23/6	Nhâm Quý Tân Thìn 24/6	Giáp Quý Tân Thìn 25/6	Bính Tý 26/6	Mậu Ngọ 27/6	Canh Đinh Tý 28/6	Nhâm Mậu Thân 29/6	Giáp Kỷ Dậu 30/6	Bính Canh Tý 31/6	Mậu Tân Sửu 1/7	Canh Nhâm Dần 2/7	Nhâm Quý Tân Thìn 3/7	Giáp Quý Tân Thìn 4/7	Bính Tý 5/7	Mậu Ngọ 6/7	Canh Đinh Tý 7/7	Nhâm Mậu Thân 8/7	Giáp Kỷ Dậu 9/7	Bính Canh Tý 10/7	Mậu Tân Sửu 11/7	Canh Nhâm Dần 12/7	Nhâm Quý Tân Thìn 13/7	Giáp Quý Tân Thìn 14/7	Bính Tý 15/7	Mậu Ngọ 16/7	Canh Đinh Tý 17/7	Nhâm Mậu Thân 18/7	Giáp Kỷ Dậu 19/7	Bính Canh Tý 20/7	Mậu Tân Sửu 21/7	Canh Nhâm Dần 22/7	Nhâm Quý Tân Thìn 23/7	Giáp Quý Tân Thìn 24/7	Bính Tý 25/7	Mậu Ngọ 26/7	Canh Đinh Tý 27/7	Nhâm Mậu Thân 28/7	Giáp Kỷ Dậu 29/7	Bính Canh Tý 30/7	Mậu Tân Sửu 31/7	Canh Nhâm Dần 1/8	Nhâm Quý Tân Thìn 2/8	Giáp Quý Tân Thìn 3/8	Bính Tý 4/8	Mậu Ngọ 5/8	Canh Đinh Tý 6/8	Nhâm Mậu Thân 7/8	Giáp Kỷ Dậu 8/8	Bính Canh Tý 9/8	Mậu Tân Sửu 9/8	Canh Nhâm Dần 10/8	Nhâm Quý Tân Thìn 11/8	Giáp Quý Tân Thìn 12/8	Bính Tý 13/8	Mậu Ngọ 14/8	Canh Đinh Tý 15/8	Nhâm Mậu Thân 16/8	Giáp Kỷ Dậu 17/8	Bính Canh Tý 18/8	Mậu Tân Sửu 18/8	Canh Nhâm Dần 19/8	Nhâm Quý Tân Thìn 20/8	Giáp Quý Tân Thìn 21/8	Bính Tý 22/8	Mậu Ngọ 23/8	Canh Đinh Tý 24/8	Nhâm Mậu Thân 25/8	Giáp Kỷ Dậu 26/8	Bính Canh Tý 27/8	Mậu Tân Sửu 27/8	Canh Nhâm Dần 28/8	Nhâm Quý Tân Thìn 29/8	Giáp Quý Tân Thìn 30/8	Bính Tý 31/8	Mậu Ngọ 1/9	Canh Đinh Tý 2/9	Nhâm Mậu Thân 3/9	Giáp Kỷ Dậu 4/9	Bính Canh Tý 5/9	Mậu Tân Sửu 5/9	Canh Nhâm Dần 6/9	Nhâm Quý Tân Thìn 7/9	Giáp Quý Tân Thìn 8/9	Bính Tý 9/9	Mậu Ngọ 10/9	Canh Đinh Tý 11/9	Nhâm Mậu Thân 12/9	Giáp Kỷ Dậu 13/9	Bính Canh Tý 14/9	Mậu Tân Sửu 14/9	Canh Nhâm Dần 15/9	Nhâm Quý Tân Thìn 16/9	Giáp Quý Tân Thìn 17/9	Bính Tý 18/9	Mậu Ngọ 19/9	Canh Đinh Tý 20/9	Nhâm Mậu Thân 21/9	Giáp Kỷ Dậu 22/9	Bính Canh Tý 23/9	Mậu Tân Sửu 23/9	Canh Nhâm Dần 24/9	Nhâm Quý Tân Thìn 25/9	Giáp Quý Tân Thìn 26/9	Bính Tý 27/9	Mậu Ngọ 28/9	Canh Đinh Tý 29/9	Nhâm Mậu Thân 30/9	Giáp Kỷ Dậu 31/9	Bính Canh Tý 1/10	Mậu Tân Sửu 2/10	Canh Nhâm Dần 3/10	Nhâm Quý Tân Thìn 4/10	Giáp Quý Tân Thìn 5/10	Bính Tý 6/10	Mậu Ngọ 7/10	Canh Đinh Tý 8/10	Nhâm Mậu Thân 9/10	Giáp Kỷ Dậu 10/10	Bính Canh Tý 11/10	Mậu Tân Sửu 11/10	Canh Nhâm Dần 12/10	Nhâm Quý Tân Thìn 13/10	Giáp Quý Tân Thìn 14/10	Bính Tý 15/10	Mậu Ngọ 16/10	Canh Đinh Tý 17/10	Nhâm Mậu Thân 18/10	Giáp Kỷ Dậu 19/10	Bính Canh Tý 20/10	Mậu Tân Sửu 20/10	Canh Nhâm Dần 21/10	Nhâm Quý Tân Thìn 22/10	Giáp Quý Tân Thìn 23/10	Bính Tý 24/10	Mậu Ngọ 25/10	Canh Đinh Tý 26/10	Nhâm Mậu Thân 27/10	Giáp Kỷ Dậu 28/10	Bính Canh Tý 29/10	Mậu Tân Sửu 29/10	Canh Nhâm Dần 30/10	Nhâm Quý Tân Thìn 31/10	Giáp Quý Tân Thìn 1/11	Bính Tý 2/11	Mậu Ngọ 3/11	Canh Đinh Tý 4/11	Nhâm Mậu Thân 5/11	Giáp Kỷ Dậu 6/11	Bính Canh Tý 7/11	Mậu Tân Sửu 7/11	Canh Nhâm Dần 8/11	Nhâm Quý Tân Thìn 9/11	Giáp Quý Tân Thìn 10/11	Bính Tý 11/11	Mậu Ngọ 12/11	Canh Đinh Tý 13/11	Nhâm Mậu Thân 14/11	Giáp Kỷ Dậu 15/11	Bính Canh Tý 16/11	Mậu Tân Sửu 16/11	Canh Nhâm Dần 17/11	Nhâm Quý Tân Thìn 18/11	Giáp Quý Tân Thìn 19/11	Bính Tý 20/11	Mậu Ngọ 21/11	Canh Đinh Tý 22/11	Nhâm Mậu Thân 23/11	Giáp Kỷ Dậu 24/11	Bính Canh Tý 25/11	Mậu Tân Sửu 25/11	Canh Nhâm Dần 26/11	Nhâm Quý Tân Thìn 27/11	Giáp Quý Tân Thìn 28/11	Bính Tý 29/11	Mậu Ngọ 30/11	Canh Đinh Tý 31/11	Nhâm Mậu Thân 1/12	Giáp Kỷ Dậu 2/12	Bính Canh Tý 3/12	Mậu Tân Sửu 3/12	Canh Nhâm Dần 4/12	Nhâm Quý Tân Thìn 5/12	Giáp Quý Tân Thìn 6/12	Bính Tý 7/12	Mậu Ngọ 8/12	Canh Đinh Tý 9/12	Nhâm Mậu Thân 10/12	Giáp Kỷ Dậu 11/12	Bính Canh Tý 12/12	Mậu Tân Sửu 12/12	Canh Nhâm Dần 13/12	Nhâm Quý Tân Thìn 14/12	Giáp Quý Tân Thìn 15/12	Bính Tý 16/12	Mậu Ngọ 17/12	Canh Đinh Tý 18/12	Nhâm Mậu Thân 19/12	Giáp Kỷ Dậu 20/12	Bính Canh Tý 21/12	Mậu Tân Sửu 21/12	Canh Nhâm Dần 22/12	Nhâm Quý Tân Thìn 23/12	Giáp Quý Tân Thìn 24/12	Bính Tý 25/12	Mậu Ngọ 26/12	Canh Đinh Tý 27/12	Nhâm Mậu Thân 28/12	Giáp Kỷ Dậu 29/12	Bính Canh Tý 30/12	Mậu Tân Sửu 30/12	Canh Nhâm Dần 31/12	Nhâm Quý Tân Thìn 1/1	Giáp Quý Tân Thìn 2/1	Bính Tý 3/1	Mậu Ngọ 4/1	Canh Đinh Tý 5/1	Nhâm Mậu Thân 6/1	Giáp Kỷ Dậu 7/1	Bính Canh Tý 8/1	Mậu Tân Sửu 8/1	Canh Nhâm Dần 9/1	Nhâm Quý Tân Thìn 10/1	Giáp Quý Tân Thìn 11/1	Bính Tý 12/1	Mậu Ngọ 13/1	Canh Đinh Tý 14/1	Nhâm Mậu Thân 15/1	Giáp Kỷ Dậu 16/1	Bính Canh Tý 17/1	Mậu Tân Sửu 17/1	Canh Nhâm Dần 18/1	Nhâm Quý Tân Thìn 19/1	Giáp Quý Tân Thìn 20/1	Bính Tý 21/1	Mậu Ngọ 22/1	Canh Đinh Tý 23/1	Nhâm Mậu Thân 24/1	Giáp Kỷ Dậu 25/1	Bính Canh Tý 26/1	Mậu Tân Sửu 26/1	Canh Nhâm Dần 27/1	Nhâm Quý Tân Thìn 28/1	Giáp Quý Tân Thìn 29/1	Bính Tý 30/1	Mậu Ngọ 31/1	Canh Đinh Tý 1/2	Nhâm Mậu Thân 2/2	Giáp Kỷ Dậu 3/2	Bính Canh Tý 4/2	Mậu Tân Sửu 4/2	Canh Nhâm Dần 5/2	Nhâm Quý Tân Thìn 6/2	Giáp Quý Tân Thìn 7/2	Bính Tý 8/2	Mậu Ngọ 9/2	Canh Đinh Tý 10/2	Nhâm Mậu Thân 11/2	Giáp Kỷ Dậu 12/2	Bính Canh Tý 13/2	Mậu Tân Sửu 13/2	Canh Nhâm Dần 14/2	Nhâm Quý Tân Thìn 15/2	Giáp Quý Tân Thìn 16/2	Bính Tý 17/2	Mậu Ngọ 18/2	Canh Đinh Tý 19/2	Nhâm Mậu Thân 20/2	Giáp Kỷ Dậu 21/2	Bính Canh Tý 22/2	Mậu Tân Sửu 22/2	Canh Nhâm Dần 23/2	Nhâm Quý Tân Thìn 24/2	Giáp Quý Tân Thìn 25/2	Bính Tý 26/2	Mậu Ngọ 27/2	Canh Đinh Tý 28/2	Nhâm Mậu Thân 29/2	Giáp Kỷ Dậu 30/2	Bính Canh Tý 31/2	Mậu Tân Sửu 31/2	Canh Nhâm Dần 1/3	Nhâm Quý Tân Thìn 2/3	Giáp Quý Tân Thìn 3/3	Bính Tý 4/3	Mậu Ngọ 5/3	Canh Đinh Tý 6/3	Nhâm Mậu Thân 7/3	Giáp Kỷ Dậu 8/3	Bính Canh Tý 9/3	Mậu Tân Sửu 9/3	Canh Nhâm Dần 10/3	Nhâm Quý Tân Thìn 11/3	Giáp Quý Tân Thìn 12/3	Bính Tý 13/3	Mậu Ngọ 14/3	Canh Đinh Tý 15/3	Nhâm Mậu Thân 16/3	Giáp Kỷ Dậu 17/3	Bính Canh Tý 18/3	Mậu Tân Sửu 18/3	Canh Nhâm Dần 19/3	Nhâm Quý Tân Thìn 20/3	Giáp Quý Tân Thìn 21/3	Bính Tý 22/3	Mậu Ngọ 23/3	Canh Đinh Tý 24/3	Nhâm Mậu Thân 25/3	Giáp Kỷ Dậu 26/3	Bính Canh Tý 27/3	Mậu Tân Sửu 27/3	Canh Nhâm Dần 28/3	Nhâm Quý Tân Thìn 29/3	Giáp Quý Tân Thìn 30/3	Bính Tý 31/3	Mậu Ngọ 1/4	Canh Đinh Tý 2/4	Nhâm Mậu Thân 3/4	Giáp Kỷ Dậu 4/4	Bính Canh Tý 5/4	Mậu Tân Sửu 5/4	Canh Nhâm Dần 6/4	Nhâm Quý Tân Thìn 7/4	Giáp Quý Tân Thìn 8/4	Bính Tý 9/4	Mậu Ngọ 10/4	Canh Đinh Tý 11/4	Nhâm Mậu Thân 12/4	Giáp Kỷ Dậu 13/4	Bính Canh Tý 14/4	Mậu Tân Sửu 14/4	Canh Nhâm Dần 15/4	Nhâm Quý Tân Thìn 16/4	Giáp Quý Tân Thìn 17/4	Bính Tý 18/4	Mậu Ngọ 19/4	Canh Đinh Tý 20/4	Nhâm Mậu Thân 21/4	Giáp Kỷ Dậu 22/4	Bính Canh Tý 23/4	Mậu Tân Sửu 23/4	Canh Nhâm Dần 24/4	Nhâm Quý Tân Thìn 25/4	Giáp Quý Tân Thìn 26/4	Bính Tý 27/4	Mậu Ngọ 28/4	Canh Đinh Tý 29/4	Nhâm Mậu Thân 30/4	Giáp Kỷ Dậu 31/4	Bính Canh Tý 1/5	Mậu Tân Sửu 2/5	Canh Nhâm Dần 3/5	Nhâm Quý Tân Thìn 4/5	Giáp Quý Tân Thìn 5/5	Bính Tý 6/5	Mậu Ngọ 7/5	Canh Đinh Tý 8/5	Nhâm Mậu Thân 9/5	Giáp Kỷ Dậu 10/5	Bính Canh Tý 11/5	Mậu Tân Sửu 11/5	Canh Nhâm Dần 12/5	Nhâm Quý Tân Thìn 13/5	Giáp Quý Tân Thìn 14/5	Bính Tý 15/5	Mậu Ngọ 16/5	Canh Đinh Tý 17/5	Nhâm Mậu Thân 18/5	Giáp Kỷ Dậu 19/5	Bính Canh Tý 20/5	Mậu Tân Sửu 20/5	Canh Nhâm Dần 21/5	Nhâm Quý Tân Thìn 22/5	Giáp Quý Tân Thìn 23/5	Bính Tý 24/5	Mậu Ngọ 25/5	Canh Đinh Tý 26/5	Nhâm Mậu Thân 27/5	Giáp Kỷ Dậu 28/5	Bính Canh Tý 29/5	Mậu Tân Sửu 29/5	Canh Nhâm Dần 30/5	Nhâm Quý Tân Thìn 31/5	Giáp Quý Tân Thìn 1/6	Bính Tý 2/6	Mậu Ngọ 3/6	Canh Đinh Tý 4/6	Nhâm Mậu Thân 5/6	Giáp Kỷ Dậu 6/6	Bính Canh Tý 7/6	Mậu Tân Sửu 7/6	Canh Nhâm Dần 8/6	Nhâm Quý Tân Thìn 9/6	Giáp Quý Tân Thìn 10/6	Bính Tý 11/6	Mậu Ngọ 12/6	Canh Đinh Tý 13/6	Nhâm Mậu Thân 14/6	Giáp Kỷ Dậu 15/6	Bính Canh Tý 16/6	Mậu Tân Sửu 16/6	Canh Nhâm Dần 17/6	Nhâm Quý Tân Thìn 18/6	Giáp Quý Tân Thìn 19/6	Bính Tý 20/6

$$84 + 29 = 113 = 1 \text{ D} - 53 = \text{Bính Thìn}$$

60

$$(365 + 11) + 8 = 376 + 8 = 384$$

NĂM 4654 : ĐINH SỪ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Tý	Canh Đinh Tý 9/1	Giáp Mau Đinh Tý 10	Bính Canh Thân Đầu 12	Giáp Tý 16	Nhâm Quý Hợi 15	Canh Nhâm Thân Đầu 14	Giáp Tý 18	Bính Ái Sử 17	Mau Đinh Dần 18	Canh Đinh Thân Đầu 19	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 20	Giáp Kỷ Tý Đầu 21	Bính Canh Ngô 22	Mau Tân Mùi 23	Canh Nhâm Thân Đầu 24	Nhâm Quý Đậu 25	Giáp Nhâm Thân Đầu 26	Bính Ái Hợi 27	Mau Bính Tý 28	Canh Đinh Sử 29	Nhâm Mau Đinh Dần 30	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 31/1	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 1/2	Bính Canh Tân Đầu 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Giáp Thân Đầu 5	Bính Ái Đậu 6		
2	Hai	Quý Sửu	Mau Bính Thân Đầu 7/2	Canh Đinh Hợi 8	Giáp Mau Đinh Tý 9	Canh Nhâm Thân Đầu 10	Canh Tân Đầu 11	Canh Nhâm Thân Đầu 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Tý 15	Bính Ái Mùi 16	Mau Đinh Thân Đầu 17	Canh Đinh Mau Đinh Mau 18	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 19	Giáp Kỷ Tý Đầu 20	Bính Canh Ngô 21	Canh Nhâm Thân Đầu 22	Nhâm Quý Đậu 23	Giáp Nhâm Thân Đầu 24	Bính Ái Hợi 25	Mau Bính Tý 26	Canh Đinh Sử 27	Nhâm Mau Đinh Dần 28	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 29	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 30/3	Bính Canh Tân Đầu 31/3	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Giáp Thân Đầu 3	Bính Ái Đậu 4		
3	Ba	Giáp Dần	Mau Bính Thân Đầu 7/3	Canh Đinh Tý 8	Giáp Mau Đinh Tý 9	Bính Canh Thân Đầu 10	Mau Tân Đầu 11	Canh Nhâm Thân Đầu 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Tý 14	Bính Ái Sử 15	Mau Đinh Thân Đầu 16	Canh Đinh Mau Đinh Mau 17	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 18	Giáp Kỷ Tý Đầu 19	Bính Canh Ngô 20	Canh Nhâm Thân Đầu 21	Nhâm Quý Đậu 22	Giáp Nhâm Thân Đầu 23	Bính Ái Hợi 24	Mau Bính Tý 25	Canh Đinh Sử 26	Nhâm Mau Đinh Dần 27	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 28	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 29	Canh Nhâm Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31	Giáp Giáp Thân Đầu 1	Bính Ái Đậu 2			
4	Tư	Ái Mão	Bính Đinh Thân Đầu 5/4	Mau Bính Thân Đầu 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mau Đinh Tý 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân Đầu 10	Canh Nhâm Thân Đầu 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Tý 13	Bính Ái Sử 14	Mau Đinh Thân Đầu 15	Canh Đinh Mau Đinh Mau 16	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 17	Giáp Kỷ Tý Đầu 18	Bính Canh Ngô 19	Canh Nhâm Thân Đầu 20	Nhâm Quý Đậu 21	Giáp Nhâm Thân Đầu 22	Bính Ái Hợi 23	Mau Bính Tý 24	Canh Đinh Sử 25	Nhâm Mau Đinh Dần 26	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 27	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 28	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Mùi 30	Giáp Giáp Thân Đầu 31	Bính Ái Đậu 1		
5	Năm	Bính Thìn	Bính Đinh Thân Đầu 5/5	Mau Bính Thân Đầu 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mau Đinh Tý 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân Đầu 10	Canh Nhâm Thân Đầu 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Tý 13	Bính Ái Sử 14	Mau Đinh Thân Đầu 15	Canh Đinh Mau Đinh Mau 16	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 17	Giáp Kỷ Tý Đầu 18	Bính Canh Ngô 19	Canh Nhâm Thân Đầu 20	Nhâm Quý Đậu 21	Giáp Nhâm Thân Đầu 22	Bính Ái Hợi 23	Mau Bính Tý 24	Canh Đinh Sử 25	Nhâm Mau Đinh Dần 26	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 27	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 28	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Mùi 30	Giáp Giáp Thân Đầu 31	Bính Ái Đậu 1		
6	Sáu	Đinh Tý	Giáp Đinh Thân Đầu 3/6	Bính Đinh Thân Đầu 4	Canh Đinh Tý 5	Mau Bính Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Bính Canh Thân Đầu 8	Canh Nhâm Thân Đầu 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Ái Sử 12	Mau Đinh Thân Đầu 13	Canh Đinh Mau Đinh Mau 14	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 15	Giáp Kỷ Tý Đầu 16	Bính Canh Ngô 17	Canh Nhâm Thân Đầu 18	Nhâm Quý Đậu 19	Giáp Nhâm Thân Đầu 20	Bính Ái Hợi 21	Mau Bính Tý 22	Canh Đinh Sử 23	Nhâm Mau Đinh Dần 24	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 25	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 26	Canh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Mùi 28	Giáp Giáp Thân Đầu 29	Bính Ái Đậu 30		
7	Bảy	Mậu Ngọ	Giáp Đinh Thân Đầu 3/7	Bính Đinh Thân Đầu 4	Canh Đinh Tý 5	Mau Bính Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Bính Canh Thân Đầu 8	Canh Nhâm Thân Đầu 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Ái Sử 12	Mau Đinh Thân Đầu 13	Canh Đinh Mau Đinh Mau 14	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 15	Giáp Kỷ Tý Đầu 16	Bính Canh Ngô 17	Canh Nhâm Thân Đầu 18	Nhâm Quý Đậu 19	Giáp Nhâm Thân Đầu 20	Bính Ái Hợi 21	Mau Bính Tý 22	Canh Đinh Sử 23	Nhâm Mau Đinh Dần 24	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 25	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 26	Canh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Mùi 28	Giáp Giáp Thân Đầu 29	Bính Ái Đậu 30		
8	Tám	Kỷ Mùi	Nhâm Quý Đầu 1/8	Bính Đinh Thân Đầu 2	Mau Bính Thân Đầu 3	Canh Đinh Tý 4	Canh Nhâm Thân Đầu 5	Bính Canh Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Tý 9	Bính Ái Sử 10	Mau Đinh Thân Đầu 11	Canh Đinh Mau Đinh Mau 12	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 13	Giáp Kỷ Tý Đầu 14	Bính Canh Ngô 15	Canh Nhâm Thân Đầu 16	Nhâm Quý Đậu 17	Giáp Nhâm Thân Đầu 18	Bính Ái Hợi 19	Mau Bính Tý 20	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Mau Đinh Dần 22	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 23	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Đậu 28		
9	Chín	Canh Thân	Nhâm Quý Đầu 1/9	Bính Đinh Thân Đầu 2	Mau Bính Thân Đầu 3	Canh Đinh Tý 4	Canh Nhâm Thân Đầu 5	Bính Canh Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Tý 9	Bính Ái Sử 10	Mau Đinh Thân Đầu 11	Canh Đinh Mau Đinh Mau 12	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 13	Giáp Kỷ Tý Đầu 14	Bính Canh Ngô 15	Canh Nhâm Thân Đầu 16	Nhâm Quý Đậu 17	Giáp Nhâm Thân Đầu 18	Bính Ái Hợi 19	Mau Bính Tý 20	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Mau Đinh Dần 22	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 23	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Đậu 28		
10	Mười	Tân Dậu	Canh Nhâm Ngô 30/9	Nhâm Quý Đầu 1	Bính Đinh Thân Đầu 2	Mau Bính Thân Đầu 3	Canh Đinh Tý 4	Canh Nhâm Thân Đầu 5	Bính Canh Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Tý 9	Bính Ái Sử 10	Mau Đinh Thân Đầu 11	Canh Đinh Mau Đinh Mau 12	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 13	Giáp Kỷ Tý Đầu 14	Bính Canh Ngô 15	Canh Nhâm Thân Đầu 16	Nhâm Quý Đậu 17	Giáp Nhâm Thân Đầu 18	Bính Ái Hợi 19	Mau Bính Tý 20	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Mau Đinh Dần 22	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 23	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Đậu 28	
11	Một	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Tý 29/10	Nhâm Quý Đầu 1	Bính Đinh Thân Đầu 2	Mau Bính Thân Đầu 3	Canh Đinh Tý 4	Canh Nhâm Thân Đầu 5	Bính Canh Thân Đầu 6	Canh Nhâm Thân Đầu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Tý 9	Bính Ái Sử 10	Mau Đinh Thân Đầu 11	Canh Đinh Mau Đinh Mau 12	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 13	Giáp Kỷ Tý Đầu 14	Bính Canh Ngô 15	Canh Nhâm Thân Đầu 16	Nhâm Quý Đậu 17	Giáp Nhâm Thân Đầu 18	Bính Ái Hợi 19	Mau Bính Tý 20	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Mau Đinh Dần 22	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 23	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Giáp Thân Đầu 27	Bính Ái Đậu 28	
12	Chạp	Quý Hợi	Mau Tân Tý 28/11	Canh Nhâm Ngô 29	Bính Đinh Thân Đầu 30	Giáp Thân Đầu 31/11	Mau Bính Thân Đầu 1	Canh Đinh Tý 2	Canh Nhâm Thân Đầu 3	Bính Canh Thân Đầu 4	Canh Nhâm Thân Đầu 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Tý 7	Bính Ái Sử 8	Mau Đinh Thân Đầu 9	Canh Đinh Mau Đinh Mau 10	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 11	Giáp Kỷ Tý Đầu 12	Bính Canh Ngô 13	Canh Nhâm Thân Đầu 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Nhâm Thân Đầu 16	Bính Ái Hợi 17	Mau Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	Nhâm Mau Đinh Dần 20	Giáp Kỷ Mau Đinh Thân Đầu 21	Nhâm Mau Đinh Thân Đầu 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Giáp Thân Đầu 25	Bính Ái Đậu 26

54 + 53
= 1 D- 47 = Canh Tuất

(366 - 8) - (30 - 26)
358 - 4 = 354

NĂM 4655 : MẬU DẦN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Tý	Mậu Tân Hợi Thìn 27/12	Canh Nhâm Tý 28	Nhâm Quý Sử 29	Giáp Dần 30/12	Bính Ất Mao 1/1	Bính Ất Mao 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Tân Thân 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Tý 10	Bính Sửu 11	Mậu Dần 12	Canh Bính Đinh 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Ngô 15	Bính Canh Mùi 16	Canh Tân Hợi 17	Nhâm Nhâm Thân 18	Giáp Quý Dậu 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Tân Sử 21	Canh Bính Thân 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mao 24	Giáp Mậu Thân 25	
2	Hai	Ất Sửu	Bính Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Thân 29	Canh Nhâm Tý 30	Bính Ất Mao 31/1	Bính Ất Mao 1	Bính Ất Mao 2	Mậu Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Tân Thân 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Tý 10	Bính Sửu 11	Mậu Dần 12	Canh Bính Đinh 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Ngô 15	Bính Canh Mùi 16	Canh Tân Hợi 17	Nhâm Nhâm Thân 18	Giáp Quý Dậu 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Tân Sử 21	Canh Bính Thân 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mao 24	Giáp Mậu Thân 25	
3	Ba	Bính Dần	Bính Canh Thìn 29/2	Mậu Tân Thân 30	Canh Nhâm Tý 31	Bính Ất Mao 1	Bính Ất Mao 2	Bính Ất Mao 3	Mậu Thìn 4	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mậu Ngô 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Tân Thân 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Mậu Dần 13	Canh Bính Đinh 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Ngô 16	Bính Canh Mùi 17	Canh Tân Hợi 18	Nhâm Nhâm Thân 19	Giáp Quý Dậu 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Tân Sử 22	Canh Bính Thân 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mao 25	Giáp Mậu Thân 26	
4	Tư	Đinh Mão	Bính Canh Thìn 30/3	Mậu Tân Thân 31	Canh Nhâm Tý 1	Bính Ất Mao 2	Bính Ất Mao 3	Bính Ất Mao 4	Mậu Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Tân Thân 9	Canh Nhâm Tuất 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Tý 12	Bính Sửu 13	Mậu Dần 14	Canh Bính Đinh 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Kỷ Ngô 17	Bính Canh Mùi 18	Canh Tân Hợi 19	Nhâm Nhâm Thân 20	Giáp Quý Dậu 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Tân Sử 23	Canh Bính Thân 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mao 26	Giáp Mậu Thân 27	
5	Năm	Mậu Thìn	Bính Canh Thìn 31/4	Mậu Tân Thân 1	Canh Nhâm Tý 2	Bính Ất Mao 3	Bính Ất Mao 4	Bính Ất Mao 5	Mậu Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mậu Ngô 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Tân Thân 10	Canh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Tý 13	Bính Sửu 14	Mậu Dần 15	Canh Bính Đinh 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Ngô 18	Bính Canh Mùi 19	Canh Tân Hợi 20	Nhâm Nhâm Thân 21	Giáp Quý Dậu 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Tân Sử 24	Canh Bính Thân 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mao 27	Giáp Mậu Thân 28	
6	Sáu	Kỷ Tý	Bính Canh Thìn 1/5	Mậu Tân Thân 2	Canh Nhâm Tý 3	Bính Ất Mao 4	Bính Ất Mao 5	Bính Ất Mao 6	Mậu Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngô 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Tân Thân 11	Canh Nhâm Tuất 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Tý 14	Bính Sửu 15	Mậu Dần 16	Canh Bính Đinh 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Ngô 19	Bính Canh Mùi 20	Canh Tân Hợi 21	Nhâm Nhâm Thân 22	Giáp Quý Dậu 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Tân Sử 25	Canh Bính Thân 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mao 28	Giáp Mậu Thân 29	
7	Bảy	Canh Ngọ	Bính Canh Thìn 2/5	Mậu Tân Thân 3	Canh Nhâm Tý 4	Bính Ất Mao 5	Bính Ất Mao 6	Bính Ất Mao 7	Mậu Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Mậu Ngô 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Tân Thân 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Tý 15	Bính Sửu 16	Mậu Dần 17	Canh Bính Đinh 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Ngô 20	Bính Canh Mùi 21	Canh Tân Hợi 22	Nhâm Nhâm Thân 23	Giáp Quý Dậu 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Tân Sử 26	Canh Bính Thân 27	Nhâm Mậu Dần 28	Giáp Kỷ Mao 29	Giáp Mậu Thân 30	
8	Tám	Tân Mùi	Bính Canh Thìn 3/5	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Tý 5	Bính Ất Mao 6	Bính Ất Mao 7	Bính Ất Mao 8	Mậu Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	Nhâm Mậu Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Tân Thân 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Dần 18	Canh Bính Đinh 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Ngô 21	Bính Canh Mùi 22	Canh Tân Hợi 23	Nhâm Nhâm Thân 24	Giáp Quý Dậu 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Tân Sử 27	Canh Bính Thân 28	Nhâm Mậu Dần 29	Giáp Kỷ Mao 30	Giáp Mậu Thân 31	
9	Chín	Nhâm Thân	Bính Canh Thìn 4/5	Mậu Tân Thân 5	Canh Nhâm Tý 6	Bính Ất Mao 7	Bính Ất Mao 8	Bính Ất Mao 9	Mậu Thìn 10	Canh Đinh Tý 11	Nhâm Mậu Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Tân Thân 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Tý 17	Bính Sửu 18	Mậu Dần 19	Canh Bính Đinh 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Ngô 22	Bính Canh Mùi 23	Canh Tân Hợi 24	Nhâm Nhâm Thân 25	Giáp Quý Dậu 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Tân Sử 28	Canh Bính Thân 29	Nhâm Mậu Dần 30	Giáp Kỷ Mao 31	Giáp Mậu Thân 1	
10	Mười	Quý Dậu	Bính Canh Thìn 5/5	Mậu Tân Thân 6	Canh Nhâm Tý 7	Bính Ất Mao 8	Bính Ất Mao 9	Bính Ất Mao 10	Mậu Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Mậu Ngô 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Tân Thân 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Tý 18	Bính Sửu 19	Mậu Dần 20	Canh Bính Đinh 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Ngô 23	Bính Canh Mùi 24	Canh Tân Hợi 25	Nhâm Nhâm Thân 26	Giáp Quý Dậu 27	Nhâm Quý Dậu 28	Giáp Tân Sử 29	Canh Bính Thân 30	Nhâm Mậu Dần 31	Giáp Kỷ Mao 1	Giáp Mậu Thân 2	
11	Một	Giáp Tuất	Bính Canh Thìn 6/5	Mậu Tân Thân 7	Canh Nhâm Tý 8	Bính Ất Mao 9	Bính Ất Mao 10	Bính Ất Mao 11	Mậu Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Mậu Ngô 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Tân Thân 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Tý 19	Bính Sửu 20	Mậu Dần 21	Canh Bính Đinh 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Kỷ Ngô 24	Bính Canh Mùi 25	Canh Tân Hợi 26	Nhâm Nhâm Thân 27	Giáp Quý Dậu 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Tân Sử 30	Canh Bính Thân 31	Nhâm Mậu Dần 1	Giáp Kỷ Mao 2	Giáp Mậu Thân 3	
12	Chạp	Ất Hợi	Bính Canh Thìn 7/5	Mậu Tân Thân 8	Canh Nhâm Tý 9	Bính Ất Mao 10	Bính Ất Mao 11	Bính Ất Mao 12	Mậu Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Tân Thân 17	Canh Nhâm Tuất 18	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Tý 20	Bính Sửu 21	Mậu Dần 22	Canh Bính Đinh 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Ngô 25	Bính Canh Mùi 26	Canh Tân Hợi 27	Nhâm Nhâm Thân 28	Giáp Quý Dậu 29	Nhâm Quý Dậu 30	Giáp Tân Sử 31	Canh Bính Thân 1	Nhâm Mậu Dần 2	Giáp Kỷ Mao 3	Giáp Mậu Thân 4	
	N	Bính Tý	Mậu Bính Ngô 16/12	Canh Nhâm Mùi 17	Giáp Tân Dậu 18	Nhâm Quý Thân 19	Canh Bính Thất 20	Canh Bính Thất 21	Canh Bính Thất 22	Canh Bính Thất 23	Canh Bính Thất 24	Canh Bính Thất 25	Canh Bính Thất 26	Canh Bính Thất 27	Canh Bính Thất 28	Canh Bính Thất 29	Canh Bính Thất 30/11	Canh Bính Thất 1/11	Canh Bính Thất 2	Canh Bính Thất 3	Canh Bính Thất 4	Canh Bính Thất 5	Canh Bính Thất 6	Canh Bính Thất 7	Canh Bính Thất 8	Canh Bính Thất 9	Canh Bính Thất 10	Canh Bính Thất 11	Canh Bính Thất 12	Canh Bính Thất 13	Canh Bính Thất 14	Canh Bính Thất 15

(366 + 4) + 15 = 385

85 + 47 = 132

132 = 2 Dư 12 = Ất Hợi

NĂM 4657 : CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Kỷ Sửu	Bính Canh Ngô	Mậu Thân Mùi	Canh Thân Thìn	Nhâm Thân Tân	Mau Bính Tý	Bính Canh Sửu	Mậu Bính Thìn	Canh Canh Tý	Nhâm Canh Sửu	Giáp Canh Thân	Nhâm Canh Mùi	Mậu Canh Thân	Canh Canh Tý	Nhâm Canh Sửu	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Mậu Canh Mùi	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Sửu	Giáp Canh Thân	Mậu Canh Mùi	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Sửu	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Mậu Canh Mùi	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Sửu	Giáp Canh Thân		
2	Hai	Canh Dần	41	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
3	Ba	Tân Mão	22	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
4	Tư	Nhâm Thìn	23	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
5	Năm	Quý Tỵ	304	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
6	Sáu	Giáp Ngọ	295	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59
7	Bảy	Ất Mùi	286	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58
8	Tám	Bính Thân	277	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57
9	Chín	Đinh Dậu	268	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56
10	Mười	Mậu Tuất	259	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55
11	Một	Kỷ Hợi	241	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54
12	Chạp	Canh Tý	231	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53

54 + 6
= 60 = Quý Hợi

(366 - 3) - (30 - 21)
363 - 9 = 354

NĂM 4658 : TÂN TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Tân Sửu Giêng	Giáp Thân 22/12	Bính Sửu 23	Mậu Dần 24	Canh Mão 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thân 27	Bính Ngọ 28	Mậu Tân 29	Canh Tham 30/12	Nhâm Dậu 31	Giáp Tuất 2	Bính Hợi 3	Mậu Ty 4	Canh Sửu 5	Nhâm Dần 6	Giáp Mão 7	Bính Thìn 8	Mậu Tân 9	Canh Ngọ 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân 12	Bính Dậu 13	Mậu Tuất 14	Canh Hợi 15	Nhâm Ty 16	Giáp Sửu 17	Bính Dần 18	Mậu Thìn 19	Canh Tân 20				
2	Nhâm Dần	Nhâm Quý 21/1	Giáp Thân 22	Bính Sửu 23	Mậu Tân 24	Canh Tham 25	Giáp Mão 26	Bính Ngọ 27	Mậu Tân 28	Canh Tham 29	Nhâm Dậu 30	Giáp Tuất 31/1	Bính Hợi 1/2	Mậu Ty 2	Canh Sửu 3	Nhâm Dần 4	Giáp Mão 5	Bính Thìn 6	Mậu Tân 7	Canh Ngọ 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Dậu 11	Mậu Tuất 12	Canh Hợi 13	Nhâm Ty 14	Giáp Sửu 15	Bính Dần 16	Mậu Thìn 17	Canh Tân 18				
3	Quý Mão	Nhâm Quý 20/2	Giáp Thân 21	Bính Sửu 22	Mậu Tân 23	Canh Tham 24	Giáp Mão 25	Bính Ngọ 26	Mậu Tân 27	Canh Tham 28	Nhâm Dậu 29	Giáp Tuất 30/2	Bính Hợi 1/3	Mậu Ty 2	Canh Sửu 3	Nhâm Dần 4	Giáp Mão 5	Bính Thìn 6	Mậu Tân 7	Canh Ngọ 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Dậu 11	Mậu Tuất 12	Canh Hợi 13	Nhâm Ty 14	Giáp Sửu 15	Bính Dần 16	Mậu Thìn 17	Canh Tân 18				
4	Giáp Thìn	Canh Thân 19/3	Nhâm Quý 20	Giáp Thân 21	Bính Sửu 22	Mậu Tân 23	Canh Tham 24	Giáp Mão 25	Bính Ngọ 26	Mậu Tân 27	Canh Tham 28	Nhâm Dậu 29	Giáp Tuất 30	Bính Hợi 31/3	Mậu Ty 1/4	Canh Sửu 2	Nhâm Dần 3	Giáp Mão 4	Bính Thìn 5	Mậu Tân 6	Canh Ngọ 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Thân 9	Bính Dậu 10	Mậu Tuất 11	Canh Hợi 12	Nhâm Ty 13	Giáp Sửu 14	Bính Dần 15	Mậu Thìn 16	Canh Tân 17			
5	Ất Tỵ	Canh Thân 18/4	Nhâm Quý 19	Giáp Thân 20	Bính Sửu 21	Mậu Tân 22	Canh Tham 23	Giáp Mão 24	Bính Ngọ 25	Mậu Tân 26	Canh Tham 27	Nhâm Dậu 28	Giáp Tuất 29	Bính Hợi 30/4	Mậu Ty 1/5	Canh Sửu 2	Nhâm Dần 3	Giáp Mão 4	Bính Thìn 5	Mậu Tân 6	Canh Ngọ 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Thân 9	Bính Dậu 10	Mậu Tuất 11	Canh Hợi 12	Nhâm Ty 13	Giáp Sửu 14	Bính Dần 15	Mậu Thìn 16	Canh Tân 17			
6	Bính Mùi	Mậu Thân 17/5	Canh Thân 18	Nhâm Quý 19	Giáp Thân 20	Bính Sửu 21	Mậu Tân 22	Canh Tham 23	Giáp Mão 24	Bính Ngọ 25	Mậu Tân 26	Canh Tham 27	Nhâm Dậu 28	Giáp Tuất 29	Bính Hợi 30	Mậu Ty 31/5	Canh Sửu 2	Nhâm Dần 3	Giáp Mão 4	Bính Thìn 5	Mậu Tân 6	Canh Ngọ 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Thân 9	Bính Dậu 10	Mậu Tuất 11	Canh Hợi 12	Nhâm Ty 13	Giáp Sửu 14	Bính Dần 15	Mậu Thìn 16	Canh Tân 17		
7	Mậu Thân	Mậu Mão 16/6	Canh Thân 17	Nhâm Quý 18	Giáp Thân 19	Bính Sửu 20	Mậu Tân 21	Canh Tham 22	Giáp Mão 23	Bính Ngọ 24	Mậu Tân 25	Canh Tham 26	Nhâm Dậu 27	Giáp Tuất 28	Bính Hợi 29	Mậu Ty 30	Canh Sửu 31/6	Nhâm Dần 2	Giáp Mão 3	Bính Thìn 4	Mậu Tân 5	Canh Ngọ 6	Nhâm Mùi 7	Giáp Thân 8	Bính Dậu 9	Mậu Tuất 10	Canh Hợi 11	Nhâm Ty 12	Giáp Sửu 13	Bính Dần 14	Mậu Thìn 15	Canh Tân 16		
8	Kỷ Dậu	Bính Thân 14/8	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Quý 17	Giáp Thân 18	Bính Sửu 19	Mậu Tân 20	Canh Tham 21	Giáp Mão 22	Bính Ngọ 23	Mậu Tân 24	Canh Tham 25	Nhâm Dậu 26	Giáp Tuất 27	Bính Hợi 28	Mậu Ty 29	Canh Sửu 30/8	Nhâm Dần 1	Giáp Mão 2	Bính Thìn 3	Mậu Tân 4	Canh Ngọ 5	Nhâm Mùi 6	Giáp Thân 7	Bính Dậu 8	Mậu Tuất 9	Canh Hợi 10	Nhâm Ty 11	Giáp Sửu 12	Bính Dần 13	Mậu Thìn 14	Canh Tân 15	
9	Canh Tuất	Bính Dần 12/10	Mậu Thân 13	Canh Thân 14	Nhâm Quý 15	Giáp Thân 16	Bính Sửu 17	Mậu Tân 18	Canh Tham 19	Giáp Mão 20	Bính Ngọ 21	Mậu Tân 22	Canh Tham 23	Nhâm Dậu 24	Giáp Tuất 25	Bính Hợi 26	Mậu Ty 27	Canh Sửu 28	Nhâm Dần 29	Giáp Mão 30	Bính Thìn 31/10	Mậu Tân 1	Canh Ngọ 2	Nhâm Mùi 3	Giáp Thân 4	Bính Dậu 5	Mậu Tuất 6	Canh Hợi 7	Nhâm Ty 8	Giáp Sửu 9	Bính Dần 10	Mậu Thìn 11	Canh Tân 12	
10	Tân Hợi	Giáp Kỷ 10/12	Bính Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Quý 13	Giáp Thân 14	Bính Sửu 15	Mậu Tân 16	Canh Tham 17	Giáp Mão 18	Bính Ngọ 19	Mậu Tân 20	Canh Tham 21	Nhâm Dậu 22	Giáp Tuất 23	Bính Hợi 24	Mậu Ty 25	Canh Sửu 26	Nhâm Dần 27	Giáp Mão 28	Bính Thìn 29	Mậu Tân 30	Canh Ngọ 31/11	Nhâm Mùi 1	Giáp Thân 2	Bính Dậu 3	Mậu Tuất 4	Canh Hợi 5	Nhâm Ty 6	Giáp Sửu 7	Bính Dần 8	Mậu Thìn 9	Canh Tân 10	
11	Nhâm Tỵ	Giáp Kỷ 12/11	Bính Thân 13	Canh Thân 14	Nhâm Quý 15	Giáp Thân 16	Bính Sửu 17	Mậu Tân 18	Canh Tham 19	Giáp Mão 20	Bính Ngọ 21	Mậu Tân 22	Canh Tham 23	Nhâm Dậu 24	Giáp Tuất 25	Bính Hợi 26	Mậu Ty 27	Canh Sửu 28	Nhâm Dần 29	Giáp Mão 30	Bính Thìn 31/12	Mậu Tân 1	Canh Ngọ 2	Nhâm Mùi 3	Giáp Thân 4	Bính Dậu 5	Mậu Tuất 6	Canh Hợi 7	Nhâm Ty 8	Giáp Sửu 9	Bính Dần 10	Mậu Thìn 11	Canh Tân 12	
12	Quý Sửu	Nhâm Mậu 10/12	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý 14	Giáp Thân 15	Bính Sửu 16	Mậu Tân 17	Canh Tham 18	Giáp Mão 19	Bính Ngọ 20	Mậu Tân 21	Canh Tham 22	Nhâm Dậu 23	Giáp Tuất 24	Bính Hợi 25	Mậu Ty 26	Canh Sửu 27	Nhâm Dần 28	Giáp Mão 29	Bính Thìn 30/12	Mậu Tân 1	Canh Ngọ 2	Nhâm Mùi 3	Giáp Thân 4	Bính Dậu 5	Mậu Tuất 6	Canh Hợi 7	Nhâm Ty 8	Giáp Sửu 9	Bính Dần 10	Mậu Thìn 11	Canh Tân 12

84 + 60
———— = 2 Dư 24 = Đinh Hợi

(366 + 9) + 9
375 + 9 = 384

NĂM 4659 : NHÂM NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Đinh Tý 10/1	Nhâm Đinh Tý 10/1	Giáp Kỷ Sử 11	Bính Canh Dần 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Mão 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Đinh Dậu 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Nhâm Đinh Dậu 20	Canh Đinh Dậu 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Thìn 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Đậu 31/1	Bính Canh Tuất 1/2	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	
2	Hai	Ất Mão 8/2	Canh Đinh Tý 9/2	Giáp Mậu Sử 10	Bính Canh Thân 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Đinh Dậu 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Canh Đinh Dậu 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Đinh Dậu 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Giáp Đần 30/2	Bính Canh Tý 1/3	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	
3	Ba	Bính Thìn 9/3	Canh Đinh Tý 10/3	Giáp Mậu Sử 11	Bính Canh Thân 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Đinh Dậu 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Canh Đinh Dậu 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Đinh Dậu 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sử 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Đinh Dậu 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Bính Ngọ 29	Canh Đinh Mùi 30	Giáp Đần 31/3	Bính Canh Tý 1/4	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	
4	Tư	Đinh Tý 10/4	Mậu Bính Thân 11/4	Canh Đinh Tý 12/4	Giáp Mậu Sử 13	Bính Canh Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Đinh Dậu 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Canh Đinh Dậu 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Đinh Dậu 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sử 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Đinh Dậu 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tý 30	Mậu Bính Ngọ 31/1	Canh Đinh Mùi 1/2	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7		
5	Năm	Mậu Ngọ 11/5	Mậu Bính Thân 12/5	Canh Đinh Tý 13/5	Giáp Mậu Sử 14	Bính Canh Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Dậu 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Đinh Dậu 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Canh Đinh Dậu 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Đinh Dậu 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Đinh Dậu 29	Giáp Kỷ Hợi 30	Bính Canh Tý 31/1	Mậu Bính Ngọ 1/2	Canh Đinh Mùi 1/3	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7		
6	Sáu	Kỷ Mùi 12/5	Bính Canh Thân 13/5	Canh Đinh Tý 14/5	Giáp Mậu Sử 15	Bính Canh Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Đinh Dậu 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Canh Đinh Dậu 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sử 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Đinh Dậu 30	Giáp Kỷ Hợi 31/1	Bính Canh Tý 1/2	Mậu Bính Ngọ 1/3	Canh Đinh Mùi 1/4	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7		
7	Bảy	Canh Thân 13/6	Bính Canh Thân 14/6	Canh Đinh Tý 15/6	Giáp Mậu Sử 16	Bính Canh Thân 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Đinh Dậu 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Canh Đinh Dậu 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Đinh Dậu 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Sử 29	Canh Đinh Dậu 30	Nhâm Đinh Dậu 31/1	Bính Canh Tý 1/2	Mậu Bính Ngọ 1/3	Canh Đinh Mùi 1/4	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7			
8	Tám	Tân Dậu 14/6	Giáp Ái Bính Thân 15/6	Canh Đinh Tý 16/6	Giáp Mậu Sử 17	Bính Canh Thân 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Đinh Dậu 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Canh Đinh Dậu 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Đinh Dậu 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Sử 30	Canh Đinh Dậu 31/1	Bính Canh Tý 1/2	Mậu Bính Ngọ 1/3	Canh Đinh Mùi 1/4	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7				
9	Chín	Nhâm Tuất 15/6	Giáp Ái Bính Thân 16/6	Canh Đinh Tý 17/6	Giáp Mậu Sử 18	Bính Canh Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Đinh Dậu 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Canh Đinh Dậu 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Đinh Dậu 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tý 30	Mậu Tân Sử 31/1	Canh Đinh Dậu 1/2	Bính Canh Tý 1/3	Mậu Bính Ngọ 1/4	Canh Đinh Mùi 1/5	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7				
10	Mười	Quý Hợi 16/6	Giáp Ái Bính Thân 17/6	Canh Đinh Tý 18/6	Giáp Mậu Sử 19	Bính Canh Thân 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Đinh Dậu 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Canh Đinh Dậu 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Đinh Dậu 29	Giáp Kỷ Hợi 30	Bính Canh Tý 31/1	Mậu Tân Sử 1/2	Canh Đinh Dậu 1/3	Bính Canh Tý 1/4	Mậu Bính Ngọ 1/5	Canh Đinh Mùi 1/6	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7				
11	Một	Giáp Tý 17/6	Nhâm Quý Sử 18/6	Canh Đinh Tý 19/6	Giáp Mậu Sử 20	Bính Canh Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Canh Đinh Dậu 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Đinh Dậu 30	Giáp Kỷ Hợi 31/1	Bính Canh Tý 1/2	Mậu Tân Sử 1/3	Canh Đinh Dậu 1/4	Bính Canh Tý 1/5	Mậu Bính Ngọ 1/6	Canh Đinh Mùi 1/7	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7				
12	Chạp	Ất Sử 18/6	Canh Đinh Tý 19/6	Giáp Mậu Sử 20	Bính Canh Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Canh Đinh Dậu 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Đinh Dậu 30	Giáp Kỷ Hợi 31/1	Bính Canh Tý 1/2	Mậu Tân Sử 1/3	Canh Đinh Dậu 1/4	Bính Canh Tý 1/5	Mậu Bính Ngọ 1/6	Canh Đinh Mùi 1/7	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đần 5	Bính Mão 6	Mậu Bính Thân 7					

NĂM 4660 : QUÝ MÙI 365/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30													
1	Giêng	Bính Dần	Canh Nhâm Ngô 28/12	Nhâm Mùi 29	Giáp Quý Thân 30/12	Bính Át Dậu 1/1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Sửu 4	Giáp Kỷ Tý 5	Canh Đinh Thìn 6	Bính Tân Cấn 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Giáp Ngô 10	Bính Át Mùi 11	Mậu Bính Sửu 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mau Tuất 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Tân Cấn 16	Mậu Tân Sửu 17	Nhâm Mùi Dần 18	Canh Quý Thân 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Át Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mau Thân 23	Giáp Dần Mao 24	Canh Đinh Tuất 25	Bính Tân Dậu 26	Canh Đinh Mau 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Nhâm Mùi 29	Canh Đinh Thân 30										
2	Hai	Đinh Mão	Mậu Tân Thân 27/1	Nhâm Cấn 28	Giáp Quý Dần 29	Bính Thân 30	Bính Át Mão 31/1	Mậu Bính Thìn 1/2	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mau Sửu 3	Bính Tân Cấn 4	Mậu Tân Dần 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Thân Tý 7	Nhâm Mùi Dậu 8	Bính Át Mùi 9	Mậu Bính Sửu 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mau Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Tân Cấn 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Đinh Thân 16	Giáp Thân Tý 17	Nhâm Mùi Dậu 18	Bính Át Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Dần Mao 22	Canh Đinh Tuất 23	Bính Tân Dậu 24	Canh Đinh Mau 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Nhâm Mùi 27	Canh Đinh Thân 28	Bính Tân Dậu 29	Canh Đinh Thân 30								
3	Ba	Mậu Thìn	Mậu Tân Ty 26/2	Nhâm Ngô 27	Canh Nhâm Mùi 28	Giáp Quý Dần 29	Bính Át Dậu 30/2	Mậu Bính Thân 1/3	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mau Sửu 3	Bính Tân Cấn 4	Mậu Tân Dần 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Thân Tý 7	Nhâm Mùi Dậu 8	Bính Át Mùi 9	Mậu Bính Sửu 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mau Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Tân Cấn 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Đinh Thân 16	Giáp Thân Tý 17	Nhâm Mùi Dậu 18	Bính Át Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Dần Mao 22	Canh Đinh Tuất 23	Bính Tân Dậu 24	Canh Đinh Mau 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Nhâm Mùi 27	Canh Đinh Thân 28	Bính Tân Dậu 29	Canh Đinh Thân 30								
4	Tư	Kỷ Ty	Mậu Tân Thân 26/3	Nhâm Ngô 27	Canh Nhâm Mùi 28	Giáp Quý Dần 29	Bính Át Mão 30	Bính Thân 31/3	Canh Đinh Tý 1/4	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30							
5	Năm	Canh Ngô	Mậu Tân Thân 25/4	Nhâm Ngô 26	Canh Nhâm Mùi 27	Giáp Quý Thân 28	Bính Át Dậu 29	Bính Thân 30/4	Canh Đinh Tý 1/5	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30							
6	Sáu	Tân Mùi	Bính Cấn Thân 24/5	Nhâm Cấn 25	Canh Nhâm Mùi 26	Giáp Quý Dần 27	Bính Át Dậu 28	Bính Thân 29	Bính Thân 30/5	Canh Đinh Tý 1/6	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30						
7	Bảy	Nhâm Thân	Bính Cấn Thân 23/6	Nhâm Cấn 24	Canh Nhâm Mùi 25	Giáp Quý Thân 26	Bính Át Dậu 27	Bính Thân 28	Bính Thân 29/6	Canh Đinh Tý 1/7	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30						
8	Tám	Quý Dậu	Giáp Cấn Thân 23/7	Nhâm Cấn 24	Canh Nhâm Mùi 25	Giáp Quý Thân 26	Bính Át Dậu 27	Bính Thân 28	Bính Thân 29/7	Canh Đinh Tý 1/8	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30						
9	Chín	Giáp Tuất	Giáp Kỷ Thân 22/8	Nhâm Cấn 23	Canh Nhâm Mùi 24	Giáp Quý Thân 25	Bính Át Dậu 26	Bính Thân 27	Bính Thân 28/8	Canh Đinh Tý 1/9	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30						
10	Mười	Ất Hợi	Nhâm Mau Thân 21/9	Giáp Mau Thân 22	Canh Nhâm Mùi 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Bính Thân 26/9	Canh Đinh Tý 1/10	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30							
11	Một	Bính Ty	Nhâm Mau Thân 20/10	Giáp Mau Thân 21	Canh Nhâm Mùi 22	Bính Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25/10	Canh Đinh Tý 1/11	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30							
12	Chạp	Đinh Sửu	Canh Đinh Mùi 19/11	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Mau Thân 21	Canh Nhâm Mùi 22	Bính Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25/11	Canh Đinh Tý 1/12	Nhâm Mau Sửu 2	Bính Tân Cấn 3	Mậu Tân Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Bính Át Mùi 8	Mậu Bính Sửu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mau Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Tân Cấn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Thân Tý 16	Nhâm Mùi Dậu 17	Bính Át Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mau Thân 20	Giáp Dần Mao 21	Canh Đinh Tuất 22	Bính Tân Dậu 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Nhâm Mùi 26	Canh Đinh Thân 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30						
	N	Mậu Dần	Canh Đinh Thân 18/12	Nhâm Mau Thân 19	Giáp Mau Thân 20	Bính Thân 21	Bính Thân 22	Bính Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Bính Thân 26	Bính Thân 27	Bính Thân 28	Bính Thân 29	Bính Thân 30/12	Bính Thân 1/1	Bính Thân 2	Bính Thân 3	Bính Thân 4	Bính Thân 5	Bính Thân 6	Bính Thân 7	Bính Thân 8	Bính Thân 9	Bính Thân 10	Bính Thân 11	Bính Thân 12	Bính Thân 13	Bính Thân 14	Bính Thân 15	Bính Thân 16	Bính Thân 17	Bính Thân 18	Bính Thân 19	Bính Thân 20	Bính Thân 21	Bính Thân 22	Bính Thân 23	Bính Thân 24	Bính Thân 25	Bính Thân 26	Bính Thân 27	Bính Thân 28	Bính Thân 29	Bính Thân 30

85 + 18
= 1 Dư 43 = Bính Ngọ

60

(365 + 3) + 17
368 + 17
= 385

NĂM 4661: GIÁP THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Mùi 18/1	Nhâm Bính Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tân 21	Mậu Tân Thân 22	Canh Nhâm Hợi 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Đần 25	Bính Ái Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mùi Ngọ 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Thân 31	Canh Tân Thân 1	Mậu Tân Thân 2	Nhâm Quý Hợi 3	Canh Nhâm Thìn 4	Giáp Đần Sửu 5	Bính Ái Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Nhâm Mùi Dậu 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Tân Hợi 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mùi Ngọ 13	Giáp Đần Sửu 14	Bính Ái Mão 15	
2	Hai	Mậu Đinh Tý 16/2	Canh Bính Thân 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Hợi 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đần 24	Bính Ái Mão 25	Canh Đinh Thìn 26	Nhâm Mùi Ngọ 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Thân 30	Canh Đinh Thìn 31	Nhâm Quý Hợi 1	Canh Nhâm Thìn 2	Giáp Đần Sửu 3	Bính Ái Mão 4	Mậu Tân Thân 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Tân Hợi 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mùi Ngọ 12	Giáp Đần Sửu 13	
3	Ba	Mậu Đinh Ngọ 16/3	Canh Bính Mùi 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Đần Dậu 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Hợi 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đần 24	Bính Ái Mão 25	Canh Đinh Thìn 26	Nhâm Mùi Ngọ 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Thân 30	Canh Đinh Thìn 31	Nhâm Quý Hợi 1	Canh Nhâm Thìn 2	Giáp Đần Sửu 3	Bính Ái Mão 4	Mậu Tân Thân 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mùi Dậu 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Tân Hợi 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mùi Ngọ 12	Giáp Đần Sửu 13	
4	Tư	Bính Ái Hợi 14/4	Canh Bính Tý 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Đần Thân 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Hợi 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Đần 22	Bính Ái Mão 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Mùi Ngọ 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Đinh Thìn 29	Nhâm Quý Hợi 30	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đần Sửu 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mùi Dậu 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mùi Ngọ 11	Giáp Đần Sửu 12	
5	Năm	Bính Ái Tý 14/5	Canh Bính Ngọ 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Đần Thân 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Hợi 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Đần 22	Bính Ái Mão 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Mùi Ngọ 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Đinh Thìn 29	Nhâm Quý Hợi 30	Canh Nhâm Thân 1	Giáp Đần Sửu 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mùi Dậu 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Tân Hợi 8	Mậu Tân Thân 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mùi Ngọ 11	Giáp Đần Sửu 12	
6	Sáu	Giáp Thân 12/6	Bính Ái Ngọ 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Đần Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Nhâm Hợi 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Đần 20	Bính Ái Mão 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Mùi Ngọ 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Thân 26	Canh Đinh Thìn 27	Nhâm Quý Hợi 28	Canh Nhâm Thân 29	Giáp Đần Sửu 30	Bính Ái Mão 1	Mậu Tân Thân 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mùi Dậu 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Tân Hợi 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Đinh Thìn 8	Nhâm Mùi Ngọ 9	Giáp Đần Sửu 10	
7	Bảy	Giáp Thân 12/7	Bính Ái Tý 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Đần Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Thân 17	Canh Nhâm Hợi 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Đần 20	Bính Ái Mão 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Mùi Ngọ 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Thân 26	Canh Đinh Thìn 27	Nhâm Quý Hợi 28	Canh Nhâm Thân 29	Giáp Đần Sửu 30	Bính Ái Mão 1	Mậu Tân Thân 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mùi Dậu 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Tân Hợi 6	Mậu Tân Thân 7	Canh Đinh Thìn 8	Nhâm Mùi Ngọ 9	Giáp Đần Sửu 10	
8	Tám	Nhâm Quý Tý 10/8	Canh Bính Dậu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Hợi 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Đần 17	Bính Ái Mão 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mùi Ngọ 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Quý Hợi 25	Canh Nhâm Thân 26	Giáp Đần Sửu 27	Bính Ái Mão 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Đinh Thìn 30	Nhâm Mùi Dậu 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Tân Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mùi Ngọ 6	Giáp Đần Sửu 7	Bính Ái Mão 8	
9	Chín	Nhâm Quý Mão 10/9	Canh Bính Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Dậu 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Hợi 15	Nhâm Quý Sửu 16	Giáp Đần 17	Bính Ái Mão 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mùi Ngọ 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Quý Hợi 25	Canh Nhâm Thân 26	Giáp Đần Sửu 27	Bính Ái Mão 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Đinh Thìn 30	Nhâm Mùi Dậu 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Tân Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mùi Ngọ 6	Giáp Đần Sửu 7	Bính Ái Mão 8	
10	Mười	Canh Nhâm Thân 8/10	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Hợi 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Đần 15	Bính Ái Mão 16	Canh Đinh Thìn 17	Nhâm Mùi Ngọ 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Quý Hợi 23	Canh Nhâm Thân 24	Giáp Đần Sửu 25	Bính Ái Mão 26	Mậu Tân Thân 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mùi Dậu 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Tân Hợi 1	Mậu Tân Thân 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mùi Ngọ 4	Giáp Đần Sửu 5	Bính Ái Mão 6	
11	Một	Canh Đinh Dần 8/11	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Hợi 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Đần 15	Bính Ái Mão 16	Canh Đinh Thìn 17	Nhâm Mùi Ngọ 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Đinh Thìn 22	Nhâm Quý Hợi 23	Canh Nhâm Thân 24	Giáp Đần Sửu 25	Bính Ái Mão 26	Mậu Tân Thân 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mùi Dậu 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Tân Hợi 1	Mậu Tân Thân 2	Canh Đinh Thìn 3	Nhâm Mùi Ngọ 4	Giáp Đần Sửu 5	Bính Ái Mão 6	
12	Chạp	Mậu Tân Mùi 6/12	Canh Bính Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Thân 10	Canh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Đần 13	Bính Ái Mão 14	Canh Đinh Thìn 15	Nhâm Mùi Ngọ 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Đinh Thìn 20	Nhâm Quý Hợi 21	Canh Nhâm Thân 22	Giáp Đần Sửu 23	Bính Ái Mão 24	Mậu Tân Thân 25	Canh Đinh Thìn 26	Nhâm Mùi Dậu 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Tân Hợi 29	Mậu Tân Thân 30	Canh Đinh Thìn 1	Nhâm Mùi Ngọ 2	Giáp Đần Sửu 3	Bính Ái Mão 4	

54 + 43
= 1 Dư 37 = Canh Tý

60

(366 - 17) + 5
349 + 5
= 354

[illegible]

NĂM 4663 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Quý Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
2	Hai	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
3	Ba	Ất Tý	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
4	Tư	Bính Ngọ	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
5	Năm	Đinh Mùi	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
6	Sáu	Mậu Thân	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
N	Kỷ Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
7	Bảy	Canh Tuất	Nhâm Quý Tý	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
8	Tám	Tân Hợi	Nhâm Quý Tý	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
9	Chín	Nhâm Tý	Mậu Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
10	Mười	Quý Sửu	Canh Thân	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Dần	Canh Nhâm Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
11	Một	Giáp Dần	Mậu Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
12	Chạp	Ất Mão	Bính Canh Dần	Mậu Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Bính Tỵ	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	

84 + 31
= 1 Dư 55 = Mậu Ngọ

(366 + 7) + 11
373 + 11
= 384

NĂM 4664 : ĐINH HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Thìn	Giáp Kỷ Mùi 12/1	Bính Thân 13	Mậu Tân Đậu 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Mậu Bính Dần 17	Bính Át Sửu 18	Giáp Quý Hợi 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Ngọ 23	Mậu Tân Mùi 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Tuất 27	Giáp Tuất 28	Bính Át Hợi 29	Mậu Bính Thìn 30	Nhâm Mậu Dần 31/1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Ty 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân 7	Bính Át Dậu 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Hợi 10	
2	Hai	Đinh Ty	Nhâm Mậu Thìn 10/2	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Thân Đậu 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Mậu Bính Dần 15	Bính Át Sửu 16	Giáp Quý Hợi 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Ngọ 21	Mậu Tân Mùi 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Tuất 25	Giáp Tuất 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Dần 29	Giáp Kỷ Mão 30/2	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Ty 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Hợi 8	
3	Ba	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Thìn 10/3	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Thân Đậu 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Mậu Bính Dần 15	Bính Át Sửu 16	Giáp Quý Hợi 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Ngọ 21	Mậu Tân Mùi 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Tuất 25	Giáp Tuất 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Dần 29	Giáp Kỷ Mão 30/3	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Ty 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Hợi 8	
4	Tư	Kỷ Mùi	Canh Đinh Hợi 8/4	Bính Thân Sửu 9	Mậu Tân Đậu 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Mậu Bính Dần 13	Bính Át Sửu 14	Giáp Quý Hợi 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Mùi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Tuất 23	Giáp Tuất 24	Bính Át Hợi 25	Mậu Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Mậu Tân Ty 30/4	Canh Nhâm Ngọ 1	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Hợi 6	
5	Năm	Canh Thìn	Canh Đinh Hợi 8/5	Bính Thân Sửu 9	Mậu Tân Đậu 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Mậu Bính Dần 13	Bính Át Sửu 14	Giáp Quý Hợi 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Mùi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Tuất 23	Giáp Tuất 24	Bính Át Hợi 25	Mậu Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Mậu Tân Ty 30/5	Canh Nhâm Ngọ 1	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Hợi 6	
6	Sáu	Tân Dậu	Mậu Bính Thìn 6/6	Giáp Kỷ Tý 7	Bính Thân Sửu 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Mậu Bính Dần 11	Bính Át Sửu 12	Giáp Quý Hợi 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Tuất 21	Giáp Tuất 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Bính Thìn 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Ty 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/6	Giáp Thân 1	Bính Át Dậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Hợi 4	
7	Bảy	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thìn 6/7	Giáp Kỷ Tý 7	Bính Thân Sửu 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Mậu Bính Dần 11	Bính Át Sửu 12	Giáp Quý Hợi 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Tuất 21	Giáp Tuất 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Bính Thìn 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Ty 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/7	Giáp Thân 1	Bính Át Dậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Hợi 4	
8	Tám	Quý Hợi	Bính Thân Đậu 4/8	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Mậu Bính Dần 10	Bính Át Sửu 11	Giáp Quý Hợi 12	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Ngọ 16	Mậu Tân Mùi 17	Canh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Tuất 20	Giáp Tuất 21	Bính Át Hợi 22	Mậu Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Dần 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Ty 27	Canh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Quý Mùi 29	Giáp Thân 30/8	Bính Át Dậu 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Hợi 3
9	Chín	Giáp Tý	Mậu Bính Thìn 4/9	Giáp Kỷ Tý 5	Bính Thân Sửu 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Mậu Bính Dần 9	Bính Át Sửu 10	Giáp Quý Hợi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Ngọ 15	Mậu Tân Mùi 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Tuất 19	Giáp Tuất 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Ty 26	Canh Nhâm Ngọ 27	Nhâm Quý Mùi 28	Giáp Thân 29	Bính Át Dậu 30/9	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đinh Hợi 2	
10	Mười	Át Sửu	Giáp Thân Đậu 2/10	Bính Thân Đậu 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Hợi 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Mậu Bính Dần 8	Bính Át Sửu 9	Giáp Quý Hợi 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Ngọ 14	Mậu Tân Mùi 15	Canh Nhâm Thân 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Tuất 18	Giáp Tuất 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Ty 25	Canh Nhâm Ngọ 26	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Thân 28	Bính Át Dậu 29	Mậu Bính Thìn 30/10	Canh Đinh Hợi 1
11	Một	Bính Dần	Giáp Đàn Mão 2/11	Bính Thân Đậu 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Hợi 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Mậu Bính Dần 8	Bính Át Sửu 9	Giáp Quý Hợi 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Ngọ 14	Mậu Tân Mùi 15	Canh Nhâm Thân 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Tuất 18	Giáp Tuất 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Ty 25	Canh Nhâm Ngọ 26	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Thân 28	Bính Át Dậu 29	Mậu Bính Thìn 30/11	Canh Đinh Hợi 1
12	Chạp	Đinh Mão	Nhâm Quý Mùi Thân 3/12	Giáp Thân Đậu 4	Bính Thân Đậu 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Hợi 7	Canh Nhâm Thân 8	Mậu Bính Dần 9	Bính Át Sửu 10	Giáp Quý Hợi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Ngọ 15	Mậu Tân Mùi 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Tuất 19	Giáp Tuất 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Ty 26	Canh Nhâm Ngọ 27	Nhâm Quý Mùi 28	Giáp Thân 29	Bính Át Dậu 30	Mậu Bính Thìn 31	Canh Đinh Hợi 1

54 + 55
= 1 Dư 49 = Nhâm Tý

60

(366 - 11) - (30 - 29)
355 - 1 = 354

NĂM 4665 : MẬU TÝ 366/385 NGÀY

[illegible]

$$= 2 \text{ Dư } 14 = \text{Định Sứ}$$

85 + 49

60

$$\frac{(366+1)+18}{367} + 18 = 385$$

NĂM 4667 : CANH DẦN 365/354 NGÀY

TT	Ngày Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Quý Tý	Canh Thân Thân 7/1	Nham Giáp Dậu Sửu 8	Canh Thân Thân 9	Mậu Bính Tý 10	Canh Bính Dậu 11	Canh Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Nhâm Ngô 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Giáp Dậu 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Hợi Tý 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Mão 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Thân 29	Canh Đinh Dậu 30	Nhâm Quý Thân 31	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Canh Thân 2									
2	Hai	Giáp Ngô	Mậu Tân Thân 5/2	Canh Nhâm Dần 6	Bính Giáp Tý 7	Bính Tý 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31									
3	Ba	Ấi Mùi	Mậu Tân Thân 5/3	Canh Nhâm Dần 6	Bính Giáp Tý 7	Bính Tý 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31									
4	Tư	Bính Thân	Bính Canh Thân 4/4	Nham Giáp Dậu Sửu 5	Canh Thân Thân 6	Bính Giáp Hợi 7	Bính Giáp Hợi 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31								
5	Năm	Đinh Dậu	Bính Canh Thân 4/5	Nham Giáp Dậu Sửu 5	Canh Thân Thân 6	Bính Giáp Hợi 7	Bính Giáp Hợi 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31								
6	Sáu	Mậu Tuất	Gáp Kỷ Canh Thân 3/6	Bính Canh Thân 4	Nham Giáp Dậu Sửu 5	Canh Thân Thân 6	Bính Giáp Hợi 7	Bính Giáp Hợi 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31							
7	Bảy	Kỷ Hợi	Gáp Kỷ Tý 2/7	Bính Canh Thân 3	Nham Giáp Dậu Sửu 4	Canh Thân Thân 5	Bính Giáp Hợi 6	Bính Giáp Hợi 7	Canh Bính Dậu 8	Canh Dần 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Ngô 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Giáp Dậu 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Hợi Tý 18	Nhâm Mậu Tý 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Thân 30							
8	Tám	Canh Tý	Nham Mậu Thân 2/8	Bính Canh Thân 3	Canh Thân Thân 4	Canh Thân Thân 5	Nham Giáp Dậu Sửu 6	Canh Thân Thân 7	Bính Giáp Hợi 8	Canh Bính Dậu 9	Canh Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thân 13	Canh Nhâm Ngô 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Thân 16	Bính Giáp Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Hợi Tý 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Kỷ Sửu 30	Bính Canh Thân 31						
9	Chín	Tân Sửu	Nham Mậu Thân 3/8	Bính Canh Thân 4	Canh Thân Thân 5	Canh Thân Thân 6	Nham Giáp Dậu Sửu 7	Canh Thân Thân 8	Bính Giáp Hợi 9	Canh Bính Dậu 10	Canh Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Ngô 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Giáp Dậu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Hợi Tý 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Kỷ Sửu 31	Bính Canh Thân 1						
10	Mười	Nham Dần	Canh Đinh Thân 23/8	Nham Mậu Thân 30	Bính Canh Thân 31/8	Nham Giáp Dậu Sửu 1/9	Canh Thân Thân 2	Bính Giáp Hợi 3	Bính Giáp Hợi 4	Nham Giáp Dần 5	Canh Thân Thân 6	Bính Canh Thân 7	Bính Canh Thân 8	Nham Giáp Thân 9	Gáp Thân Thân 10	Bính Giáp Dậu 11	Bính Giáp Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Hợi Tý 14	Nhâm Mậu Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mão 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Thân 30			
11	Một	Quý Mão	Canh Đinh Thân 28/8	Nham Mậu Thân 29	Bính Canh Thân 30/8	Nham Giáp Dậu Sửu 1/9	Canh Thân Thân 2	Bính Giáp Hợi 3	Bính Giáp Hợi 4	Nham Giáp Dần 5	Canh Thân Thân 6	Bính Canh Thân 7	Bính Canh Thân 8	Nham Giáp Thân 9	Gáp Thân Thân 10	Bính Giáp Dậu 11	Bính Giáp Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Hợi Tý 14	Nhâm Mậu Tý 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mão 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Thân 30			
12	Chạp	Giáp Thân	Mậu Bính Thân 27/11	Nham Mậu Thân 28	Bính Canh Thân 29	Nham Giáp Dậu Sửu 30	Canh Thân Thân 31/11	Bính Giáp Hợi 1	Bính Giáp Hợi 2	Nham Giáp Dần 3	Canh Thân Thân 4	Bính Canh Thân 5	Bính Canh Thân 6	Nham Giáp Thân 7	Gáp Thân Thân 8	Bính Giáp Dậu 9	Bính Giáp Dậu 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Hợi Tý 12	Nhâm Mậu Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Kỷ Sửu 31

54 + 8

= 1

Dr 2 = Ất Sửu

365 - 6) - (30 - 25)

= 354

359 - 5

= 354

NĂM 4668 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mau Binh Dần Đất Hợi Mùi 26/12	Canh Đinh Dần Hợi Mùi 27	Nham Mau Binh Thân Tân 28	Giáp Kỷ Tý 29	Bính Canh Ngọ 30/12	Mau Canh Tân Mùi 1/1	Canh Thân Tân Hợi Mùi 2	Nham Quý Dậu 3	Giáp Quý Túat 4	Bính Ái Hợi 5	Mau Binh Tý 6	Canh Đinh Sửu 7	Nham Mau Dần 8	Giáp Kỷ Mão 9	Bính Canh Thân 10	Mau Tân Tý 11	Canh Thân Ngọ 12	Nham Quý Mùi 13	Giáp Thân Dậu 14	Bính Ái Hợi 15	Mau Binh Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Nham Mau Dần 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thân 20	Mau Tân Tý 21	Canh Thân Ngọ 22	Nham Quý Mùi 23	Giáp Thân Dậu 24		
2	Hai	Bính Mùi 25/1	Mau Binh Thân Tân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nham Mau Mùi 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tân Mùi 30/12	Mau Canh Thân Hợi 1	Canh Thân Tân Hợi 2	Nham Quý Dậu 3	Giáp Quý Túat 4	Bính Ái Hợi 5	Mau Binh Tý 6	Canh Đinh Sửu 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mau Tân Tý 10	Canh Thân Ngọ 11	Nham Quý Mùi 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Ái Hợi 14	Mau Binh Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Nham Mau Dần 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thân 19	Mau Tân Tý 20	Canh Thân Ngọ 21	Nham Quý Mùi 22	Giáp Thân Dậu 23		
3	Ba	Bính Ái Sửu 24/2	Mau Binh Dần 25	Canh Đinh Mão 26	Nham Mau Thân 27	Giáp Kỷ Tý 28	Bính Canh Thân Mùi 29	Mau Canh Thân Hợi 30/2	Canh Thân Tân Mùi 1/3	Nham Quý Dậu 2	Giáp Quý Túat 3	Bính Ái Hợi 4	Mau Binh Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thân 8	Mau Tân Tý 9	Canh Thân Ngọ 10	Nham Quý Mùi 11	Giáp Thân Dậu 12	Bính Ái Hợi 13	Mau Binh Tý 14	Canh Đinh Sửu 15	Nham Mau Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Canh Thân 18	Mau Tân Tý 19	Canh Thân Ngọ 20	Nham Quý Mùi 21	Giáp Thân Dậu 22		
4	Tư	Giáp Ngọ 23/3	Bính Mùi 24	Mau Binh Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nham Mau Thân 27	Giáp Kỷ Tý 28	Bính Canh Thân Hợi 29	Canh Thân Tân Mùi 30	Nham Quý Dậu 1	Giáp Quý Túat 2	Bính Ái Hợi 3	Mau Binh Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thân 7	Mau Tân Tý 8	Canh Thân Ngọ 9	Nham Quý Mùi 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Ái Hợi 12	Mau Binh Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nham Mau Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thân 17	Mau Tân Tý 18	Canh Thân Ngọ 19	Nham Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21		
5	Năm	Giáp Tý 22/4	Bính Ái Dần 23	Mau Binh Dần 24	Canh Đinh Mão 25	Nham Mau Thân 26	Giáp Kỷ Tý 27	Bính Canh Thân Hợi 28	Mau Canh Thân Mùi 29	Canh Thân Tân Mùi 30/4	Nham Quý Dậu 1	Giáp Quý Túat 2	Bính Ái Hợi 3	Mau Binh Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thân 7	Mau Tân Tý 8	Canh Thân Ngọ 9	Nham Quý Mùi 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Ái Hợi 12	Mau Binh Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nham Mau Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thân 17	Mau Tân Tý 18	Canh Thân Ngọ 19	Nham Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21	
6	Sáu	Nham Quý Túat 21/5	Canh Đinh Tý 22	Nham Mùi 23	Giáp Bính Ái 24	Canh Đinh Dậu 25	Nham Mau Thân 26	Giáp Kỷ Tý 27	Bính Canh Thân Hợi 28	Mau Canh Thân Mùi 29	Canh Thân Tân Mùi 30	Nham Quý Dậu 1	Giáp Quý Túat 2	Bính Ái Hợi 3	Mau Binh Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thân 7	Mau Tân Tý 8	Canh Thân Ngọ 9	Nham Quý Mùi 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Ái Hợi 12	Mau Binh Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nham Mau Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thân 17	Mau Tân Tý 18	Canh Thân Ngọ 19	Nham Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21
7	Bảy	Nham Quý Tý 20/7	Canh Đinh Tý 21	Nham Mùi 22	Giáp Bính Ái 23	Canh Đinh Dậu 24	Nham Mau Thân 25	Giáp Kỷ Tý 26	Bính Canh Thân Hợi 27	Mau Canh Thân Mùi 28	Canh Thân Tân Mùi 29	Nham Quý Dậu 30	Giáp Quý Túat 1	Bính Ái Hợi 2	Mau Binh Tý 3	Canh Đinh Sửu 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thân 6	Mau Tân Tý 7	Canh Thân Ngọ 8	Nham Quý Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Hợi 11	Mau Binh Tý 12	Canh Đinh Sửu 13	Nham Mau Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Canh Thân 16	Mau Tân Tý 17	Canh Thân Ngọ 18	Nham Quý Mùi 19	Giáp Thân Dậu 20
8	Tám	Canh Thân 18/8	Nham Quý Tý 19	Nham Mùi 20	Giáp Bính Ái 21	Canh Đinh Dậu 22	Nham Mau Thân 23	Giáp Kỷ Tý 24	Bính Canh Thân Hợi 25	Mau Canh Thân Mùi 26	Canh Thân Tân Mùi 27	Nham Quý Dậu 28	Giáp Quý Túat 29	Bính Ái Hợi 30	Mau Binh Tý 1	Canh Đinh Sửu 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thân 4	Mau Tân Tý 5	Canh Thân Ngọ 6	Nham Quý Mùi 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Ái Hợi 9	Mau Binh Tý 10	Canh Đinh Sửu 11	Nham Mau Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Canh Thân 14	Mau Tân Tý 15	Canh Thân Ngọ 16	Nham Quý Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18
9	Chín	Nham Thân 18/9	Canh Đinh Tý 19	Nham Mùi 20	Giáp Bính Ái 21	Canh Đinh Dậu 22	Nham Mau Thân 23	Giáp Kỷ Tý 24	Bính Canh Thân Hợi 25	Mau Canh Thân Mùi 26	Canh Thân Tân Mùi 27	Nham Quý Dậu 28	Giáp Quý Túat 29	Bính Ái Hợi 30	Mau Binh Tý 1	Canh Đinh Sửu 2	Giáp Kỷ Mão 3	Bính Canh Thân 4	Mau Tân Tý 5	Canh Thân Ngọ 6	Nham Quý Mùi 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Ái Hợi 9	Mau Binh Tý 10	Canh Đinh Sửu 11	Nham Mau Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Canh Thân 14	Mau Tân Tý 15	Canh Thân Ngọ 16	Nham Quý Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18
10	Mười	Mau Tân Đầu 16/10	Canh Thân Tân Đầu 17	Nham Mùi 18	Giáp Bính Ái 19	Canh Đinh Dậu 20	Nham Mau Thân 21	Giáp Kỷ Tý 22	Bính Canh Thân Hợi 23	Mau Canh Thân Mùi 24	Canh Thân Tân Mùi 25	Nham Quý Dậu 26	Giáp Quý Túat 27	Bính Ái Hợi 28	Mau Binh Tý 29	Canh Đinh Sửu 30	Giáp Kỷ Mão 1	Bính Canh Thân 2	Mau Tân Tý 3	Canh Thân Ngọ 4	Nham Quý Mùi 5	Giáp Thân Dậu 6	Bính Ái Hợi 7	Mau Binh Tý 8	Canh Đinh Sửu 9	Nham Mau Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thân 12	Mau Tân Tý 13	Canh Thân Ngọ 14	Nham Quý Mùi 15	Giáp Thân Dậu 16
11	Một	Mau Tân Thân 17/11	Canh Thân Tân Thân 18	Nham Mùi 19	Giáp Bính Ái 20	Canh Đinh Dậu 21	Nham Mau Thân 22	Giáp Kỷ Tý 23	Bính Canh Thân Hợi 24	Mau Canh Thân Mùi 25	Canh Thân Tân Mùi 26	Nham Quý Dậu 27	Giáp Quý Túat 28	Bính Ái Hợi 29	Mau Binh Tý 30	Canh Đinh Sửu 1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thân 3	Mau Tân Tý 4	Canh Thân Ngọ 5	Nham Quý Mùi 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Ái Hợi 8	Mau Binh Tý 9	Canh Đinh Sửu 10	Nham Mau Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thân 13	Mau Tân Tý 14	Canh Thân Ngọ 15	Nham Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17
12	Chạp	Bính Thân Thân 14/12	Canh Thân Tân Thân 15	Nham Mùi 16	Giáp Bính Ái 17	Canh Đinh Dậu 18	Nham Mau Thân 19	Giáp Kỷ Tý 20	Bính Canh Thân Hợi 21	Mau Canh Thân Mùi 22	Canh Thân Tân Mùi 23	Nham Quý Dậu 24	Giáp Quý Túat 25	Bính Ái Hợi 26	Mau Binh Tý 27	Canh Đinh Sửu 28	Giáp Kỷ Mão 29	Bính Canh Thân 30	Mau Tân Tý 1	Canh Thân Ngọ 2	Nham Quý Mùi 3	Giáp Thân Dậu 4	Bính Ái Hợi 5	Mau Binh Tý 6	Canh Đinh Sửu 7	Nham Mau Dần 8	Giáp Kỷ Mão 9	Bính Canh Thân 10	Mau Tân Tý 11	Canh Thân Ngọ 12	Nham Quý Mùi 13	Giáp Thân Dậu 14

84 + 2
_____ = 1 Dư 26 = Kỷ Sửu

(366 + 5) + 13
371 + 13
_____ = 384

NĂM 4669 : NHÂM THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Mậu Ngọ	Bính Canh Dần 14/1	Mậu Canh Thìn 15	Mậu Canh Thìn 15	Nhâm Thân 16	Nhâm Thân 16	Bính Ái Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đỉnh Dậu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ty 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mao 25	Giáp Thìn 26	Bính Ái Ty 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đỉnh Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Canh Tuất 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Ty 4	Giáp Dần 5	Bính Mậu 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đỉnh Thân 7	Nhâm Mậu Ngọ 8		
2	Hai	Kỷ Mùi	Giáp Mùi 12/2	Bính Canh Mùi 13	Bính Canh Mùi 13	Nhâm Thân 14	Nhâm Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đỉnh Dậu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Ty 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mao 23	Giáp Thìn 24	Bính Ái Ty 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Đỉnh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Mậu Tân Thìn 1	Canh Nhâm Ty 2	Giáp Dần 3	Bính Mậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đỉnh Thân 6	Nhâm Mậu Ngọ 7		
3	Ba	Canh Thân	Giáp Sửu 12/3	Bính Canh Dần 13	Bính Canh Dần 13	Nhâm Thân 14	Nhâm Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đỉnh Dậu 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Ty 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mao 23	Giáp Thìn 24	Bính Ái Ty 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Đỉnh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Mậu Tân Thìn 1	Canh Nhâm Ty 2	Giáp Dần 3	Bính Mậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đỉnh Thân 6	Nhâm Mậu Ngọ 7		
4	Tư	Tân Dậu	Nhâm Mùi 10/4	Giáp Mùi 11	Giáp Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Bính Canh Thân 12	Nhâm Quý Tuất 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đỉnh Dậu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Ty 18	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Mao 21	Giáp Thìn 22	Bính Ái Ty 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Đỉnh Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Ty 30	Giáp Dần 1	Bính Mậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đỉnh Thân 4	Nhâm Mậu Ngọ 5		
5	Năm	Nhâm Tuất	Nhâm Mùi 10/5	Giáp Mùi 11	Giáp Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Bính Canh Thân 12	Nhâm Quý Tuất 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đỉnh Dậu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Ty 18	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quý Mao 21	Giáp Thìn 22	Bính Ái Ty 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Đỉnh Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Ty 30	Giáp Dần 1	Bính Mậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đỉnh Thân 4	Nhâm Mậu Ngọ 5		
6	Sáu	Quý Hợi	Canh Đỉnh Hợi 8/6	Nhâm Mùi 9	Nhâm Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Bính Canh Thân 10	Canh Đỉnh Tuất 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đỉnh Dậu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Ty 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Mao 19	Giáp Thìn 20	Bính Ái Ty 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Đỉnh Thân 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Ty 28	Giáp Dần 29	Bính Mậu 30	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đỉnh Thân 2	Nhâm Mậu Ngọ 3		
7	Bảy	Giáp Ty	Canh Đỉnh Hợi 8/7	Nhâm Mùi 9	Nhâm Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Bính Canh Thân 10	Canh Đỉnh Tuất 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đỉnh Dậu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Ty 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Dần 18	Nhâm Quý Mao 19	Giáp Thìn 20	Bính Ái Ty 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Đỉnh Thân 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Ty 28	Giáp Dần 29	Bính Mậu 30	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đỉnh Thân 2	Nhâm Mậu Ngọ 3		
8	Tám	Ái Sửu	Mậu Bính Thìn 6/8	Canh Đỉnh Thân 7	Canh Đỉnh Thân 7	Nhâm Mùi 8	Nhâm Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đỉnh Dậu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Ty 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dần 16	Nhâm Quý Mao 17	Giáp Thìn 18	Bính Ái Ty 19	Mậu Bính Ngọ 20	Canh Đỉnh Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ty 26	Giáp Dần 27	Bính Mậu 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đỉnh Thân 30	Nhâm Mậu Ngọ 1		
9	Chín	Bính Dần	Mậu Bính Thìn 6/9	Canh Đỉnh Thân 7	Canh Đỉnh Thân 7	Nhâm Mùi 8	Nhâm Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đỉnh Dậu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Canh Ty 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dần 16	Nhâm Quý Mao 17	Giáp Thìn 18	Bính Ái Ty 19	Mậu Bính Ngọ 20	Canh Đỉnh Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ty 26	Giáp Dần 27	Bính Mậu 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đỉnh Thân 30	Nhâm Mậu Ngọ 1		
10	Mười	Đỉnh M-o	Bính Ái Mao 4/10	Mậu Bính Thân 5	Mậu Bính Thân 5	Nhâm Mùi 6	Nhâm Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đỉnh Dậu 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Ty 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mao 15	Giáp Thìn 16	Bính Ái Ty 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đỉnh Thân 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ty 24	Giáp Dần 25	Bính Mậu 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đỉnh Thân 28	Nhâm Mậu Ngọ 29		
11	Một	Mậu Thìn	Bính Ái Mao 4/11	Mậu Bính Thân 5	Mậu Bính Thân 5	Nhâm Mùi 6	Nhâm Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đỉnh Dậu 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Ty 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mao 15	Giáp Thìn 16	Bính Ái Ty 17	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đỉnh Thân 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ty 24	Giáp Dần 25	Bính Mậu 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đỉnh Thân 28	Nhâm Mậu Ngọ 29		
12	Chạp	Kỷ Ty	Giáp Dần 2/12	Bính Canh Mao 3	Bính Canh Mao 3	Nhâm Mùi 4	Nhâm Mùi 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đỉnh Dậu 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Ty 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mao 13	Giáp Thìn 14	Bính Ái Ty 15	Mậu Bính Ngọ 16	Canh Đỉnh Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Ty 22	Giáp Dần 23	Bính Mậu 24	Mậu Bính Thìn 25	Canh Đỉnh Thân 26	Nhâm Mậu Ngọ 27		

54 + 26 = 80
= 1 D- 20 = Quý Mùi

(366 - 13) + 1 = 353
+ 1 = 354

NĂM 4670 : QUÝ TỶ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Canh Ngô 21	Bính Ái Đầu 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nham Mậu Hợi 6	Giáp Mậu Ty 7	Bính Canh Sử 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nham Quý Tý 11	Giáp Ngô 12	Bính Mùi 13	Mậu Thân 14	Canh Đinh Đầu 15	Nham Mậu Tuất 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Tân Sử 19	Canh Đinh Dần 20	Nham Mậu Thìn 21	Giáp Quý Tỵ Đầu 22	Bính Mùi Hợi 23	Mậu Thân 24	Canh Đinh Mùi 25	Giáp Kỷ Đầu 26	Bính Canh Tuất 27	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Tý 29				
2	Hai	Tân Mùi 31/1	Giáp Đầu 1/2	Bính Mậu Mao 2	Canh Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nham Mậu Sử 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nham Quý Tỵ Hợi 10	Giáp Ngô 11	Bính Mùi 12	Mậu Thân Đầu 13	Nham Mậu Tuất 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sử 17	Canh Đinh Dần 18	Nham Mậu Thìn 19	Giáp Quý Tỵ Đầu 20	Bính Mùi Hợi 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Mùi 23	Giáp Kỷ Đầu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Tý 27	Canh Nhâm Tý 28			
3	Ba	Nham Thân 30/2	Giáp Thân 1/3	Bính Mậu Đầu 2	Canh Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nham Mậu Sử 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Đầu 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nham Quý Tỵ Đầu 10	Giáp Ngô 11	Bính Mùi 12	Mậu Thân Đầu 13	Nham Mậu Tuất 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sử 17	Canh Đinh Dần 18	Nham Mậu Thìn 19	Giáp Quý Tỵ Đầu 20	Bính Mùi Hợi 21	Mậu Thân 22	Canh Đinh Mùi 23	Giáp Kỷ Đầu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Tý 27	Canh Nhâm Tý 28			
4	Tư	Quý Đầu 30/3	Nham Quý Sử Đầu 31/3	Bính Mậu Mao 1/4	Canh Bính Thìn 2	Canh Đinh Tý 3	Nham Mậu Sử 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Đầu 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nham Quý Tỵ Hợi 9	Giáp Ngô 10	Bính Mùi 11	Mậu Thân Đầu 12	Nham Mậu Tuất 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sử 16	Canh Đinh Dần 17	Nham Mậu Thìn 18	Giáp Quý Tỵ Đầu 19	Bính Mùi Hợi 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Mùi 22	Giáp Kỷ Đầu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Canh Nhâm Tý 27			
5	Năm	Giáp Tuất 29/4	Nham Quý Mùi Thân 30/4	Bính Mậu Đầu 1/5	Canh Bính Thìn 2	Canh Đinh Tý 3	Nham Mậu Sử 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Đầu 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nham Quý Tỵ Đầu 9	Giáp Ngô 10	Bính Mùi 11	Mậu Thân Đầu 12	Nham Mậu Tuất 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sử 16	Canh Đinh Dần 17	Nham Mậu Thìn 18	Giáp Quý Tỵ Đầu 19	Bính Mùi Hợi 20	Mậu Thân 21	Canh Đinh Mùi 22	Giáp Kỷ Đầu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Tý 26	Canh Nhâm Tý 27			
6	Sáu	Ất Hợi 28/5	Canh Nhâm Ngô 29	Nham Quý Tỵ Đầu 30	Bính Mậu Đầu 31/5	Canh Bính Thìn 1/6	Canh Đinh Tý 2	Nham Mậu Sử 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Đầu 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nham Quý Tỵ Đầu 8	Giáp Ngô 9	Bính Mùi 10	Mậu Thân Đầu 11	Nham Mậu Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sử 15	Canh Đinh Dần 16	Nham Mậu Thìn 17	Giáp Quý Tỵ Đầu 18	Bính Mùi Hợi 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Mùi 21	Giáp Kỷ Đầu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26		
7	Bảy	Bính Tý 27/6	Nham Quý Mùi Thân 28	Canh Bính Thìn 29	Canh Đinh Tý 30/6	Bính Mậu Đầu 1/7	Canh Đinh Tý 2	Nham Mậu Sử 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Đầu 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nham Quý Tỵ Đầu 8	Giáp Ngô 9	Bính Mùi 10	Mậu Thân Đầu 11	Nham Mậu Tuất 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sử 15	Canh Đinh Dần 16	Nham Mậu Thìn 17	Giáp Quý Tỵ Đầu 18	Bính Mùi Hợi 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Mùi 21	Giáp Kỷ Đầu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26		
8	Tám	Đinh Sử 26/7	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Tý 28	Bính Mậu Đầu 29	Bính Mậu Đầu 30	Canh Đinh Tý 31/7	Canh Đinh Tý 1/8	Nham Mậu Sử 2	Giáp Kỷ Mùi 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Đầu 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nham Quý Tỵ Đầu 7	Giáp Ngô 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân Đầu 10	Nham Mậu Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Canh Đinh Dần 13	Nham Mậu Thìn 14	Giáp Quý Tỵ Đầu 15	Bính Mùi Hợi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Mùi 18	Giáp Kỷ Đầu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân Hợi 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23			
9	Chín	Mậu Dần 25/8	Bính Tân Thìn 26	Canh Nhâm Tý 27	Nham Quý Mùi Thân 28	Bính Mậu Đầu 29	Canh Đinh Tý 30/8	Canh Đinh Tý 1/9	Nham Mậu Sử 2	Giáp Kỷ Mùi 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Đầu 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nham Quý Tỵ Đầu 7	Giáp Ngô 8	Bính Mùi 9	Mậu Thân Đầu 10	Nham Mậu Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Canh Đinh Dần 13	Nham Mậu Thìn 14	Giáp Quý Tỵ Đầu 15	Bính Mùi Hợi 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Mùi 18	Giáp Kỷ Đầu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân Hợi 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23			
10	Mười	Kỷ Mão 24/9	Bính Tân Thìn 25	Canh Nhâm Tý 26	Nham Quý Mùi Thân 27	Bính Mậu Đầu 28	Canh Đinh Tý 29	Canh Đinh Tý 30/9	Nham Mậu Sử 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Đầu 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nham Quý Tỵ Đầu 6	Giáp Ngô 7	Bính Mùi 8	Mậu Thân Đầu 9	Nham Mậu Tuất 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Canh Đinh Dần 12	Nham Mậu Thìn 13	Giáp Quý Tỵ Đầu 14	Bính Mùi Hợi 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh Mùi 17	Giáp Kỷ Đầu 18	Bính Canh Tuất 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Tý 21	Canh Nhâm Tý 22			
11	Một	Canh Thìn 23/10	Bính Tân Thìn 24	Canh Nhâm Tý 25	Nham Quý Mùi Thân 26	Bính Mậu Đầu 27	Canh Đinh Tý 28	Canh Đinh Tý 29	Nham Mậu Sử 30/10	Giáp Kỷ Mùi 1/11	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Đầu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nham Quý Tỵ Đầu 5	Giáp Ngô 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân Đầu 8	Nham Mậu Tuất 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Canh Đinh Dần 11	Nham Mậu Thìn 12	Giáp Quý Tỵ Đầu 13	Bính Mùi Hợi 14	Mậu Thân 15	Canh Đinh Mùi 16	Giáp Kỷ Đầu 17	Bính Canh Tuất 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Nhâm Tý 20	Canh Nhâm Tý 21			
12	Chạp	Tân Tý 22/11	Bính Thân Đầu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nham Quý Mùi Thân 25	Bính Mậu Đầu 26	Canh Đinh Tý 27	Canh Đinh Tý 28	Nham Mậu Sử 29	Giáp Kỷ Mùi 30/11	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Đầu 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nham Quý Tỵ Đầu 4	Giáp Ngô 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân Đầu 7	Nham Mậu Tuất 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Canh Đinh Dần 10	Nham Mậu Thìn 11	Giáp Quý Tỵ Đầu 12	Bính Mùi Hợi 13	Mậu Thân 14	Canh Đinh Mùi 15	Giáp Kỷ Đầu 16	Bính Canh Tuất 17	Mậu Tân Hợi 18	Canh Nhâm Tý 19	Canh Nhâm Tý 20			
	N	Nham Ngô 21/12	Giáp Mão 22	Bính Thân Thân 23	Canh Tân Tý 24	Nham Quý Mùi 25	Giáp Đầu Đầu 26	Bính Mậu Đầu 27	Canh Bính Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Nham Mậu Sử 30/12	Giáp Kỷ Tý 1/1	Bính Mùi Đầu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nham Quý Tỵ Đầu 4	Bính Mùi 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Tân Sử 8	Canh Đinh Dần 9	Nham Mậu Thìn 10	Giáp Quý Hợi Đầu 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Thân Đầu 13	Canh Đinh Mùi 14	Giáp Kỷ Đầu 15	Bính Canh Tuất 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Nhâm Tý 18	Canh Nhâm Tý 19	Nham Mậu Thân 20	Nham Mậu Thân 21	

85 + 20
= 1 Dư 45 = Mậu Thân

(366 - 1) + 20
365 + 20 = 385

NĂM 4671: GIÁP NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Mùi	Giáp Kỷ Đinh Dần 21/1	Bính Canh Thân Túat 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Mão Dần 26	Bính Giáp Đinh 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngô 30	Giáp Kỷ Thìn 31/1	1/2	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Túat 4	Nhâm Quý Giáp 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Bính Canh Ngô 11	Mậu Tân Mùi 12	Canh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Đậu 14	Giáp Kỷ Túat 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Sửu 18	
2	Hai	Giáp Thân	Nhâm Mậu Dần 19/2	Giáp Mão Mùi 20	Bính Thân Tý 21	Canh Tân Thìn 22	Canh Tân Ngô 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Đinh 25	Bính Mão Đậu 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Canh Đinh Mùi 29	30/2	Bính Canh Thân 1/3	Mậu Tân Đậu 2	Canh Nhâm Túat 3	Nhâm Quý Giáp Tý 4	Giáp Giáp Ngô 5	Bính Át Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Bính Canh Ngô 10	Canh Đinh Mão 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Đậu 13	Giáp Kỷ Túat 14	Bính Canh Hợi 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Sửu 17	
3	Ba	Ất Đậu	Nhâm Mậu Thân 19/3	Giáp Dậu 20	Bính Canh Túat 21	Canh Tân Hợi 22	Canh Tân Thìn 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Đinh 25	Bính Mão Đậu 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Canh Đinh Mùi 29	30/3	Bính Canh Thân 1/4	Mậu Tân Đậu 2	Canh Nhâm Túat 3	Nhâm Quý Giáp Hợi 4	Giáp Giáp Ngô 5	Bính Át Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Bính Canh Ngô 10	Canh Đinh Mão 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Đậu 13	Giáp Kỷ Túat 14	Bính Canh Hợi 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Sửu 17	
4	Tư	Bính Túat	Canh Đinh Sửu 17/4	Giáp Mùi Dần 18	Nhâm Canh Thân 19	Bính Canh Tân 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Mão 22	Giáp Giáp Đinh 23	Bính Mão Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Canh Đinh Mùi 27	28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Đậu 30/4	Canh Nhâm Mão 1/5	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Tý 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
5	Năm	Đinh Hợi	Canh Đinh Mùi 17/5	Giáp Mùi Thân 18	Nhâm Canh Dần 19	Bính Canh Tân 20	Canh Tân Hợi 21	Canh Nhâm Mão 22	Giáp Giáp Đinh 23	Bính Mão Đậu 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Canh Đinh Mùi 27	28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Đậu 30	Canh Nhâm Mão 1/6	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
6	Sáu	Mậu Tý	Mậu Bính Tý 15/6	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Canh Dần 17	Canh Tân Mão 18	Bính Canh Thân 19	Canh Nhâm Thìn 20	Giáp Giáp Đinh 21	Bính Mão Đậu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Canh Đinh Mùi 25	26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Đậu 28	Canh Nhâm Mão 1/7	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
7	Bảy	Kỷ Sửu	Mậu Bính Ngô 15/7	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Canh Dần 17	Canh Tân Mão 18	Bính Canh Thân 19	Canh Nhâm Thìn 20	Giáp Giáp Đinh 21	Bính Mão Đậu 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Canh Đinh Mùi 25	26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Đậu 28	Canh Nhâm Mão 1/8	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
8	Tám	Canh Dần	Bính Át Hợi 13/8	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Canh Dần 16	Canh Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Giáp Giáp Đinh 19	Bính Mão Đậu 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Canh Đinh Mùi 23	24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Đậu 26	Canh Nhâm Mão 1/9	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
9	Chín	Tân Mão	Bính Thân 13/9	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Canh Dần 16	Canh Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Giáp Giáp Đinh 19	Bính Mão Đậu 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Canh Đinh Mùi 23	24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Đậu 26	Canh Nhâm Mão 1/10	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
10	Mười	Nhâm Thìn	Giáp Bính Thân 11/10	Canh Đinh Mùi 12	Nhâm Canh Dần 13	Canh Tân Thìn 14	Canh Tân Ngô 15	Canh Nhâm Mão 16	Giáp Giáp Đinh 17	Bính Mão Đậu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tý 20	Canh Đinh Mùi 21	22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Đậu 24	Canh Nhâm Mão 1/11	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
11	Một	Quý Tý	Giáp Thân 11/11	Canh Đinh Mùi 12	Nhâm Canh Dần 13	Canh Tân Thìn 14	Canh Tân Ngô 15	Canh Nhâm Mão 16	Giáp Giáp Đinh 17	Bính Mão Đậu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tý 20	Canh Đinh Mùi 21	22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Đậu 24	Canh Nhâm Mão 1/12	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16
12	Chạp	Giáp Ngô	Nhâm Quý Đậu 9/12	Canh Đinh Mùi 10	Bính Thân Hợi 11	Canh Tân Thìn 12	Canh Tân Ngô 13	Canh Nhâm Mão 14	Giáp Giáp Đinh 15	Bính Mão Đậu 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Tý 18	Canh Đinh Mùi 19	20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Đậu 22	Canh Nhâm Mão 1/13	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Giáp Hợi 3	Giáp Giáp Ngô 4	Bính Át Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dần 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Bính Canh Ngô 9	Canh Đinh Mão 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Kỷ Túat 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Sửu 16

54 + 45
= 1 Dư 39 = Nhâm Dần

60

(366 - 20) + 8
346 + 8
= 354

NĂM 4672 : ẤT MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Ất Mùi	Nhâm Quý Mão	Giáp Quý Thìn	Bính Quý Tỵ	Mậu Quý Ngọ	Canh Quý Thìn	Nhâm Quý Thìn	Giáp Quý Thìn	Mậu Quý Thìn	Bính Quý Thìn	Canh Quý Thìn	Nhâm Quý Thìn	Giáp Quý Thìn	Bính Quý Thìn	Mậu Quý Thìn	Canh Quý Thìn	Nhâm Quý Thìn	Giáp Quý Thìn	Bính Quý Thìn	Mậu Quý Thìn	Canh Quý Thìn	Nhâm Quý Thìn	Giáp Quý Thìn	Bính Quý Thìn	Mậu Quý Thìn	Canh Quý Thìn	Nhâm Quý Thìn	Giáp Quý Thìn	Bính Quý Thìn	Mậu Quý Thìn			
2	Hai	Bính Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân		
3	Ba	Đinh Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu	Canh Dậu	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Bính Dậu	Mậu Dậu		
4	Tư	Mậu Tuất	Mậu Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất	Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất		
5	Năm	Kỷ Hợi	Mậu Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi	Canh Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi	Canh Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi	Canh Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi	Canh Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi	Canh Hợi	Nhâm Hợi	Giáp Hợi	Bính Hợi	Mậu Hợi		
6	Sáu	Canh Ty	Bính Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty		
7	Bảy	Tân Sửu	Bính Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu	Canh Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu	Canh Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu	Canh Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu	Canh Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu	Canh Sửu	Nhâm Sửu	Giáp Sửu	Bính Sửu	Mậu Sửu		
8	Tám	Nhâm Dần	Giáp Dần	Nhâm Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần	Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	
9	Chín	Quý Mão	Giáp Mão	Nhâm Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	Giáp Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	Giáp Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	Giáp Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	Giáp Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	Giáp Mão	Bính Mão	Mậu Mão	Canh Mão	Nhâm Mão	
10	Mười	Giáp Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn	Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	
11	Một	Ất Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	Giáp Ty	Bính Ty	Mậu Ty	Canh Ty	Nhâm Ty	
12	Chạp	Bính Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ	Canh Ngọ	Nhâm Ngọ

54 + 39
= 1 Dư 33 = Bính Thân

(366 - 8) - (30 - 26)
358 - 4 = 354

NĂM 4673 : BÌNH THÂN 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Đầu 27/12	Nhâm Bính Đầu 28	Giáp Kỷ Tý 29	Bính Canh Tân 30/12	Giáp Thìn 1	Canh Thân Đầu 2	Nhâm Quỷ Mao 3	Canh Thân Đầu 4	Mậu Bính Hợi 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Bính Hợi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Đầu 9	Bính Canh Tân 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Đần Sửu 13	Bính Canh Tân 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quỷ Hợi 16	Giáp Thìn Sửu 17	Nhâm Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tuất 19	Bính Canh Tân 20	Canh Nhâm Tuất 21	Canh Nhâm Tuất 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Tuất 25	
2	Hai	Mậu Bính Đầu 28/1	Canh Thân Đầu 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Ty 31/1	Bính Canh Tân 1	Canh Thân Đầu 2	Canh Thân Đầu 3	Canh Thân Đầu 4	Bính Canh Tân 5	Mậu Bính Hợi 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Quỷ Sửu 8	Giáp Đần Sửu 9	Bính Canh Tân 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Đần Sửu 13	Bính Canh Tân 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quỷ Hợi 16	Giáp Thìn Sửu 17	Nhâm Mậu Thân 18	Canh Nhâm Tuất 19	Bính Canh Tân 20	Canh Nhâm Tuất 21	Canh Nhâm Tuất 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Tuất 25	
3	Ba	Mậu Bính Đầu 29/2	Canh Thân Đầu 30	Nhâm Mậu Thân 31	Giáp Kỷ Ty 1	Bính Canh Tân 2	Canh Thân Đầu 3	Canh Thân Đầu 4	Canh Thân Đầu 5	Bính Canh Tân 6	Mậu Bính Hợi 7	Canh Nhâm Ty 8	Nhâm Quỷ Sửu 9	Giáp Đần Sửu 10	Bính Canh Tân 11	Canh Nhâm Ty 12	Nhâm Quỷ Sửu 13	Giáp Đần Sửu 14	Bính Canh Tân 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quỷ Hợi 17	Giáp Thìn Sửu 18	Nhâm Mậu Thân 19	Canh Nhâm Tuất 20	Bính Canh Tân 21	Canh Nhâm Tuất 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Tuất 26	
4	Tư	Mậu Bính Đầu 30/3	Canh Thân Đầu 31	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Ty 2	Bính Canh Tân 3	Canh Thân Đầu 4	Canh Thân Đầu 5	Canh Thân Đầu 6	Bính Canh Tân 7	Mậu Bính Hợi 8	Canh Nhâm Ty 9	Nhâm Quỷ Sửu 10	Giáp Đần Sửu 11	Bính Canh Tân 12	Canh Nhâm Ty 13	Nhâm Quỷ Sửu 14	Giáp Đần Sửu 15	Bính Canh Tân 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quỷ Hợi 18	Giáp Thìn Sửu 19	Nhâm Mậu Thân 20	Canh Nhâm Tuất 21	Bính Canh Tân 22	Canh Nhâm Tuất 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Tuất 26	Canh Nhâm Tuất 27	
5	Năm	Mậu Bính Đầu 31/4	Canh Thân Đầu 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Ty 3	Bính Canh Tân 4	Canh Thân Đầu 5	Canh Thân Đầu 6	Canh Thân Đầu 7	Bính Canh Tân 8	Mậu Bính Hợi 9	Canh Nhâm Ty 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Đần Sửu 12	Bính Canh Tân 13	Canh Nhâm Ty 14	Nhâm Quỷ Sửu 15	Giáp Đần Sửu 16	Bính Canh Tân 17	Canh Nhâm Tuất 18	Nhâm Quỷ Hợi 19	Giáp Thìn Sửu 20	Nhâm Mậu Thân 21	Canh Nhâm Tuất 22	Bính Canh Tân 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Tuất 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Nhâm Tuất 28	
6	Sáu	Mậu Bính Đầu 1/5	Canh Thân Đầu 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Ty 4	Bính Canh Tân 5	Canh Thân Đầu 6	Canh Thân Đầu 7	Canh Thân Đầu 8	Bính Canh Tân 9	Mậu Bính Hợi 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Quỷ Sửu 12	Giáp Đần Sửu 13	Bính Canh Tân 14	Canh Nhâm Ty 15	Nhâm Quỷ Sửu 16	Giáp Đần Sửu 17	Bính Canh Tân 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quỷ Hợi 20	Giáp Thìn Sửu 21	Nhâm Mậu Thân 22	Canh Nhâm Tuất 23	Bính Canh Tân 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Tuất 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Nhâm Tuất 28	Canh Nhâm Tuất 29	
7	Bảy	Mậu Bính Đầu 2/6	Canh Thân Đầu 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Ty 5	Bính Canh Tân 6	Canh Thân Đầu 7	Canh Thân Đầu 8	Canh Thân Đầu 9	Bính Canh Tân 10	Mậu Bính Hợi 11	Canh Nhâm Ty 12	Nhâm Quỷ Sửu 13	Giáp Đần Sửu 14	Bính Canh Tân 15	Canh Nhâm Ty 16	Nhâm Quỷ Sửu 17	Giáp Đần Sửu 18	Bính Canh Tân 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Thìn Sửu 22	Nhâm Mậu Thân 23	Canh Nhâm Tuất 24	Bính Canh Tân 25	Canh Nhâm Tuất 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Nhâm Tuất 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Nhâm Tuất 30	
8	Tám	Mậu Bính Đầu 3/7	Canh Thân Đầu 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Ty 6	Bính Canh Tân 7	Canh Thân Đầu 8	Canh Thân Đầu 9	Canh Thân Đầu 10	Bính Canh Tân 11	Mậu Bính Hợi 12	Canh Nhâm Ty 13	Nhâm Quỷ Sửu 14	Giáp Đần Sửu 15	Bính Canh Tân 16	Canh Nhâm Ty 17	Nhâm Quỷ Sửu 18	Giáp Đần Sửu 19	Bính Canh Tân 20	Canh Nhâm Tuất 21	Nhâm Quỷ Hợi 22	Giáp Thìn Sửu 23	Nhâm Mậu Thân 24	Canh Nhâm Tuất 25	Bính Canh Tân 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Nhâm Tuất 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Nhâm Tuất 30	Canh Nhâm Tuất 31	
9	Chín	Mậu Bính Đầu 4/8	Canh Thân Đầu 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Ty 7	Bính Canh Tân 8	Canh Thân Đầu 9	Canh Thân Đầu 10	Canh Thân Đầu 11	Bính Canh Tân 12	Mậu Bính Hợi 13	Canh Nhâm Ty 14	Nhâm Quỷ Sửu 15	Giáp Đần Sửu 16	Bính Canh Tân 17	Canh Nhâm Ty 18	Nhâm Quỷ Sửu 19	Giáp Đần Sửu 20	Bính Canh Tân 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quỷ Hợi 23	Giáp Thìn Sửu 24	Nhâm Mậu Thân 25	Canh Nhâm Tuất 26	Bính Canh Tân 27	Canh Nhâm Tuất 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Nhâm Tuất 30	Canh Nhâm Tuất 31	Canh Nhâm Tuất 32	
10	Mười	Mậu Bính Đầu 5/9	Canh Thân Đầu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Ty 8	Bính Canh Tân 9	Canh Thân Đầu 10	Canh Thân Đầu 11	Canh Thân Đầu 12	Bính Canh Tân 13	Mậu Bính Hợi 14	Canh Nhâm Ty 15	Nhâm Quỷ Sửu 16	Giáp Đần Sửu 17	Bính Canh Tân 18	Canh Nhâm Ty 19	Nhâm Quỷ Sửu 20	Giáp Đần Sửu 21	Bính Canh Tân 22	Canh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quỷ Hợi 24	Giáp Thìn Sửu 25	Nhâm Mậu Thân 26	Canh Nhâm Tuất 27	Bính Canh Tân 28	Canh Nhâm Tuất 29	Canh Nhâm Tuất 30	Canh Nhâm Tuất 31	Canh Nhâm Tuất 32	Canh Nhâm Tuất 33	
11	Một	Mậu Bính Đầu 6/10	Canh Thân Đầu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Ty 9	Bính Canh Tân 10	Canh Thân Đầu 11	Canh Thân Đầu 12	Canh Thân Đầu 13	Bính Canh Tân 14	Mậu Bính Hợi 15	Canh Nhâm Ty 16	Nhâm Quỷ Sửu 17	Giáp Đần Sửu 18	Bính Canh Tân 19	Canh Nhâm Ty 20	Nhâm Quỷ Sửu 21	Giáp Đần Sửu 22	Bính Canh Tân 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quỷ Hợi 25	Giáp Thìn Sửu 26	Nhâm Mậu Thân 27	Canh Nhâm Tuất 28	Bính Canh Tân 29	Canh Nhâm Tuất 30	Canh Nhâm Tuất 31	Canh Nhâm Tuất 32	Canh Nhâm Tuất 33	Canh Nhâm Tuất 34	
12	Chạp	Mậu Bính Đầu 7/11	Canh Thân Đầu 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Ty 10	Bính Canh Tân 11	Canh Thân Đầu 12	Canh Thân Đầu 13	Canh Thân Đầu 14	Bính Canh Tân 15	Mậu Bính Hợi 16	Canh Nhâm Ty 17	Nhâm Quỷ Sửu 18	Giáp Đần Sửu 19	Bính Canh Tân 20	Canh Nhâm Ty 21	Nhâm Quỷ Sửu 22	Giáp Đần Sửu 23	Bính Canh Tân 24	Canh Nhâm Tuất 25	Nhâm Quỷ Hợi 26	Giáp Thìn Sửu 27	Nhâm Mậu Thân 28	Canh Nhâm Tuất 29	Bính Canh Tân 30	Canh Nhâm Tuất 31	Canh Nhâm Tuất 32	Canh Nhâm Tuất 33	Canh Nhâm Tuất 34	Canh Nhâm Tuất 35	

84 + 33 = 1 Dư 57 = Canh Thân

(365 + 4) + 15 = 369 + 15 = 384

NĂM 4674 : ĐINH DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Mậu Thân Dậu 14/1	Mậu Thân Dậu 15/1	Nhâm Quý Hợi 16/1	Giáp Quý Tý 17/1	Bính Quý Sửu 18/1	Mậu Quý Dần 19/1	Canh Đinh Mão 20/1	Nhâm Mậu Thìn 21/1	Giáp Kỷ Thân 22/1	Bính Kỷ Ngọ 23/1	Mậu Tân Mùi 24/1	Canh Thân Sửu 25/1	Nhâm Quý Dậu 26/1	Giáp Quý Dậu 27/1	Bính Hợi 28/1	Mậu Bính Tý 29/1	Canh Đinh Sửu 30/1	Nhâm Đinh Dần 31/1	Giáp Kỷ Mão 1/2	Bính Kỷ Thân 2/2	Canh Thân Ngọ 3/2	Nhâm Quý Dậu 4/2	Giáp Thân Dậu 5/2	Bính Đầu 6/2	Mậu Bính Tý 7/2	Canh Đinh Hợi 8/2	Nhâm Mậu Thìn 9/2	Giáp Kỷ Sửu 10/2	30				
2	Hai	Bính Canh Dần 14/2	Tân Canh Dần 15/2	Mậu Canh Thân 16/2	Nhâm Canh Thân 17/2	Giáp Canh Sửu 18/2	Bính Canh Sửu 19/2	Canh Đinh Mão 20/2	Nhâm Đinh Mão 21/2	Giáp Mậu Thân 22/2	Bính Mậu Thân 23/2	Mậu Tân Mùi 24/2	Canh Thân Sửu 25/2	Nhâm Quý Dậu 26/2	Giáp Quý Dậu 27/2	Bính Hợi 28/2	Mậu Bính Tý 29/2	Canh Đinh Sửu 30/2	Nhâm Đinh Dần 31/2	Giáp Kỷ Mão 1/3	Bính Kỷ Thân 2/3	Canh Thân Ngọ 3/3	Nhâm Quý Dậu 4/3	Giáp Thân Dậu 5/3	Bính Đầu 6/3	Mậu Bính Tý 7/3	Canh Đinh Hợi 8/3	Nhâm Mậu Thìn 9/3	Giáp Kỷ Sửu 10/3	29				
3	Ba	Bính Canh Thân 14/3	Mậu Canh Thân Dậu 15/3	Nhâm Canh Thân 16/3	Giáp Canh Thân Hợi 17/3	Bính Canh Sửu 18/3	Canh Đinh Mão 19/3	Nhâm Đinh Mão 20/3	Giáp Mậu Thân 21/3	Bính Mậu Thân 22/3	Mậu Tân Mùi 23/3	Canh Thân Sửu 24/3	Nhâm Quý Dậu 25/3	Giáp Quý Dậu 26/3	Bính Hợi 27/3	Mậu Bính Tý 28/3	Canh Đinh Sửu 29/3	Nhâm Đinh Dần 30/3	Giáp Kỷ Mão 31/3	Bính Kỷ Thân 1/4	Canh Thân Ngọ 2/4	Nhâm Quý Dậu 3/4	Giáp Thân Dậu 4/4	Bính Đầu 5/4	Mậu Bính Tý 6/4	Canh Đinh Hợi 7/4	Nhâm Mậu Thìn 8/4	Giáp Kỷ Sửu 9/4	28					
4	Tư	Giáp Kỷ Sửu 12/4	Bính Canh Dần 13/4	Nhâm Canh Dần 14/4	Canh Canh Thân 15/4	Nhâm Canh Thân 16/4	Giáp Canh Sửu 17/4	Bính Canh Sửu 18/4	Canh Đinh Mão 19/4	Nhâm Đinh Mão 20/4	Giáp Mậu Thân 21/4	Bính Mậu Thân 22/4	Mậu Tân Mùi 23/4	Canh Thân Sửu 24/4	Nhâm Quý Dậu 25/4	Giáp Quý Dậu 26/4	Bính Hợi 27/4	Mậu Bính Tý 28/4	Canh Đinh Sửu 29/4	Nhâm Đinh Dần 30/4	Giáp Kỷ Mão 31/4	Bính Kỷ Thân 1/5	Canh Thân Ngọ 2/5	Nhâm Quý Dậu 3/5	Giáp Thân Dậu 4/5	Bính Đầu 5/5	Mậu Bính Tý 6/5	Canh Đinh Hợi 7/5	Nhâm Mậu Thìn 8/5	Giáp Kỷ Sửu 9/5	27			
5	Năm	Giáp Kỷ Sửu 12/5	Bính Canh Dần 13/5	Nhâm Canh Dần 14/5	Canh Canh Thân 15/5	Nhâm Canh Thân 16/5	Giáp Canh Sửu Hợi 17/5	Bính Canh Sửu 18/5	Canh Đinh Mão 19/5	Nhâm Đinh Mão 20/5	Giáp Mậu Thân 21/5	Bính Mậu Thân 22/5	Mậu Tân Mùi 23/5	Canh Thân Sửu 24/5	Nhâm Quý Dậu 25/5	Giáp Quý Dậu 26/5	Bính Hợi 27/5	Mậu Bính Tý 28/5	Canh Đinh Sửu 29/5	Nhâm Đinh Dần 30/5	Giáp Kỷ Mão 31/5	Bính Kỷ Thân 1/6	Canh Thân Ngọ 2/6	Nhâm Quý Dậu 3/6	Giáp Thân Dậu 4/6	Bính Đầu 5/6	Mậu Bính Tý 6/6	Canh Đinh Hợi 7/6	Nhâm Mậu Thìn 8/6	Giáp Kỷ Sửu 9/6	26			
6	Sáu	Nhâm Mậu Thìn 10/6	Giáp Kỷ Sửu 11/6	Bính Canh Dần 12/6	Canh Canh Dần 13/6	Nhâm Canh Thân 14/6	Giáp Canh Thân Hợi 15/6	Bính Canh Sửu 16/6	Canh Đinh Mão 17/6	Nhâm Đinh Mão 18/6	Giáp Mậu Thân 19/6	Bính Mậu Thân 20/6	Mậu Tân Mùi 21/6	Canh Thân Sửu 22/6	Nhâm Quý Dậu 23/6	Giáp Quý Dậu 24/6	Bính Hợi 25/6	Mậu Bính Tý 26/6	Canh Đinh Sửu 27/6	Nhâm Đinh Dần 28/6	Giáp Kỷ Mão 29/6	Bính Kỷ Thân 1/7	Canh Thân Ngọ 2/7	Nhâm Quý Dậu 3/7	Giáp Thân Dậu 4/7	Bính Đầu 5/7	Mậu Bính Tý 6/7	Canh Đinh Hợi 7/7	Nhâm Mậu Thìn 8/7	Giáp Kỷ Sửu 9/7	25			
7	Bảy	Nhâm Mậu Thìn 10/7	Giáp Kỷ Sửu 11/7	Bính Canh Dần 12/7	Canh Canh Dần 13/7	Nhâm Canh Thân 14/7	Giáp Canh Thân Hợi 15/7	Bính Canh Sửu 16/7	Canh Đinh Mão 17/7	Nhâm Đinh Mão 18/7	Giáp Mậu Thân 19/7	Bính Mậu Thân 20/7	Mậu Tân Mùi 21/7	Canh Thân Sửu 22/7	Nhâm Quý Dậu 23/7	Giáp Quý Dậu 24/7	Bính Hợi 25/7	Mậu Bính Tý 26/7	Canh Đinh Sửu 27/7	Nhâm Đinh Dần 28/7	Giáp Kỷ Mão 29/7	Bính Kỷ Thân 1/8	Canh Thân Ngọ 2/8	Nhâm Quý Dậu 3/8	Giáp Thân Dậu 4/8	Bính Đầu 5/8	Mậu Bính Tý 6/8	Canh Đinh Hợi 7/8	Nhâm Mậu Thìn 8/8	Giáp Kỷ Sửu 9/8	24			
8	Tám	Canh Đinh Hợi 8/8	Nhâm Mậu Thìn 9/8	Giáp Kỷ Sửu 10/8	Bính Canh Dần 11/8	Canh Canh Dần 12/8	Nhâm Canh Thân 13/8	Giáp Canh Thân Hợi 14/8	Bính Canh Sửu 15/8	Canh Đinh Mão 16/8	Nhâm Đinh Mão 17/8	Giáp Mậu Thân 18/8	Bính Mậu Thân 19/8	Mậu Tân Mùi 20/8	Canh Thân Sửu 21/8	Nhâm Quý Dậu 22/8	Giáp Quý Dậu 23/8	Bính Hợi 24/8	Mậu Bính Tý 25/8	Canh Đinh Sửu 26/8	Nhâm Đinh Dần 27/8	Giáp Kỷ Mão 28/8	Bính Kỷ Thân 1/9	Canh Thân Ngọ 2/9	Nhâm Quý Dậu 3/9	Giáp Thân Dậu 4/9	Bính Đầu 5/9	Mậu Bính Tý 6/9	Canh Đinh Hợi 7/9	Nhâm Mậu Thìn 8/9	Giáp Kỷ Sửu 9/9	23		
9	Chín	Canh Đinh Hợi 8/9	Nhâm Mậu Thìn 9/9	Giáp Kỷ Sửu 10/9	Bính Canh Dần 11/9	Canh Canh Dần 12/9	Nhâm Canh Thân 13/9	Giáp Canh Thân Hợi 14/9	Bính Canh Sửu 15/9	Canh Đinh Mão 16/9	Nhâm Đinh Mão 17/9	Giáp Mậu Thân 18/9	Bính Mậu Thân 19/9	Mậu Tân Mùi 20/9	Canh Thân Sửu 21/9	Nhâm Quý Dậu 22/9	Giáp Quý Dậu 23/9	Bính Hợi 24/9	Mậu Bính Tý 25/9	Canh Đinh Sửu 26/9	Nhâm Đinh Dần 27/9	Giáp Kỷ Mão 28/9	Bính Kỷ Thân 1/10	Canh Thân Ngọ 2/10	Nhâm Quý Dậu 3/10	Giáp Thân Dậu 4/10	Bính Đầu 5/10	Mậu Bính Tý 6/10	Canh Đinh Hợi 7/10	Nhâm Mậu Thìn 8/10	Giáp Kỷ Sửu 9/10	22		
10	Mười	Mậu Bính Tý 6/10	Canh Đinh Hợi 7/10	Nhâm Mậu Thìn 8/10	Giáp Kỷ Sửu 9/10	Bính Canh Dần 10/10	Canh Canh Dần 11/10	Nhâm Canh Thân 12/10	Giáp Canh Thân Hợi 13/10	Bính Canh Sửu 14/10	Canh Đinh Mão 15/10	Nhâm Đinh Mão 16/10	Giáp Mậu Thân 17/10	Bính Mậu Thân 18/10	Mậu Tân Mùi 19/10	Canh Thân Sửu 20/10	Nhâm Quý Dậu 21/10	Giáp Quý Dậu 22/10	Bính Hợi 23/10	Mậu Bính Tý 24/10	Canh Đinh Sửu 25/10	Nhâm Đinh Dần 26/10	Giáp Kỷ Mão 27/10	Bính Kỷ Thân 1/11	Canh Thân Ngọ 2/11	Nhâm Quý Dậu 3/11	Giáp Thân Dậu 4/11	Bính Đầu 5/11	Mậu Bính Tý 6/11	Canh Đinh Hợi 7/11	Nhâm Mậu Thìn 8/11	Giáp Kỷ Sửu 9/11	21	
11	Một	Mậu Bính Tý 6/11	Canh Đinh Hợi 7/11	Nhâm Mậu Thìn 8/11	Giáp Kỷ Sửu 9/11	Bính Canh Dần 10/11	Canh Canh Dần 11/11	Nhâm Canh Thân 12/11	Giáp Canh Thân Hợi 13/11	Bính Canh Sửu 14/11	Canh Đinh Mão 15/11	Nhâm Đinh Mão 16/11	Giáp Mậu Thân 17/11	Bính Mậu Thân 18/11	Mậu Tân Mùi 19/11	Canh Thân Sửu 20/11	Nhâm Quý Dậu 21/11	Giáp Quý Dậu 22/11	Bính Hợi 23/11	Mậu Bính Tý 24/11	Canh Đinh Sửu 25/11	Nhâm Đinh Dần 26/11	Giáp Kỷ Mão 27/11	Bính Kỷ Thân 1/12	Canh Thân Ngọ 2/12	Nhâm Quý Dậu 3/12	Giáp Thân Dậu 4/12	Bính Đầu 5/12	Mậu Bính Tý 6/12	Canh Đinh Hợi 7/12	Nhâm Mậu Thìn 8/12	Giáp Kỷ Sửu 9/12	20	
12	Chạp	Bính Canh Dậu 4/12	Mậu Bính Tý 5/12	Canh Đinh Hợi 6/12	Nhâm Mậu Thìn 7/12	Giáp Kỷ Sửu 8/12	Bính Canh Dần 9/12	Canh Canh Dần 10/12	Nhâm Canh Thân 11/12	Giáp Canh Thân Hợi 12/12	Bính Canh Sửu 13/12	Canh Đinh Mão 14/12	Nhâm Đinh Mão 15/12	Giáp Mậu Thân 16/12	Bính Mậu Thân 17/12	Mậu Tân Mùi 18/12	Canh Thân Sửu 19/12	Nhâm Quý Dậu 20/12	Giáp Quý Dậu 21/12	Bính Hợi 22/12	Mậu Bính Tý 23/12	Canh Đinh Sửu 24/12	Nhâm Đinh Dần 25/12	Giáp Kỷ Mão 26/12	Bính Kỷ Thân 1/1	Canh Thân Ngọ 2/1	Nhâm Quý Dậu 3/1	Giáp Thân Dậu 4/1	Bính Đầu 5/1	Mậu Bính Tý 6/1	Canh Đinh Hợi 7/1	Nhâm Mậu Thìn 8/1	Giáp Kỷ Sửu 9/1	19

$$(366 - 15) + 3 = 351 + 3 = 354$$
$$54 + 57 = 111$$
$$60 = 1 \text{ Dư } 51 = \text{Giáp Dần}$$

NĂM 4675 : MẬU TUẤT 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Nhâm Thân	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Ngô	Giáp Kỷ Mùi	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Dần	Mậu Tân Tuất	Giáp Quý Hợi	Nhâm Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Mão Thân	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi												
2			Quý Dậu	Giáp Thân 2	Bính Đầu 3	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	31/1	29	30												
3	Ba	Giáp Tuất	Giáp Át Dần	Bính Đầu 3	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	27	28	29	30/2	31/3											
4			Tư	Giáp Thân 14	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	26	27	28	29	30/4										
5	Năm	Bính Tý	Giáp Át Dần	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	25	26	27	28	29	30/5										
6			Sáu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Thân 15	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	24	25	26	27	28	29	30/6							
7	Bảy	Mậu Dần	Nhâm Quý Sửu	Giáp Thân 16	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	23	24	25	26	27	28	29	30/7							
8			Tám	Kỷ Nhâm Mão	Nhâm Quý Sửu	Giáp Thân 17	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8				
9	Chín	Canh Thìn	Canh Nhâm Tý	Giáp Thân 18	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/9					
10			Mười	Tân Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Thân 19	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10		
11	Một	Nhâm Ngô	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Thân 20	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/11		
12			Chạp	Bính Thân Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Thân 21	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12
	N	Giáp Thân	Bính Thân Tý	Canh Nhâm Tý	Giáp Thân 22	Bính Đầu 2	Mậu Đinh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Bính Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Mão Dần	Nhâm Thìn Dậu	Giáp Thìn Tý	Bính Cánh Ngô	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Át Hợi	Bính Mậu Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Thân Tuất	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Mùi	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/1

85 + 51
= 2 Dư 16 = Kỷ Mão

60

(366 - 3) + 22
363 + 22
= 385

NĂM 4676 : KỶ HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Ất Dậu	Bính Canh Thân 23/1	Mậu Tân Tý 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Nhâm Quý Mùi 26	Giáp Thân Dần 27	Bính Ái Dậu 28	Mậu Tuất 29	Canh Đinh Hợi 30	Nhâm Mau 31/1	Giáp Kỷ Sửu 1/2	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nhâm Nhâm Tý 5	Giáp Quý Ngọ 6	Bính Ái Mùi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mau Tuất 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dần 14	Giáp Quý Thìn 15	Mậu Bính Ái Tý 16	Canh Đinh Ngọ 17	Nhâm Mau Thân 18	Nhâm Mau Thân 20				
2			Hai	Giáp Dậu 21/2	Bính Canh 22	Canh Tân 23	Nhâm Mùi 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dần 26	Bính Dậu 27	Mậu Tuất 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau 30/2	Giáp Kỷ Mùi 1/3	Bính Canh 2	Mậu Tân 3	Canh Thân Dầu 4	Nhâm Nhâm Tý 5	Giáp Quý Ngọ 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mau Hợi 10	Giáp Kỷ Tý 11	Bính Canh Sửu 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Thìn 14	Mậu Bính Ái Tý 15	Canh Đinh Ngọ 16	Nhâm Mau Thân 18	Nhâm Mau Thân 20			
3	Ba	Đinh Hợi	Giáp Mau 21/3	Bính Canh 22	Canh Tân 23	Nhâm Mùi 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dần 26	Bính Dậu 27	Mậu Tuất 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau 30	Giáp Kỷ Sửu 31/3	Bính Canh 1/4	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18				
4	Tư	Mậu Tý	Nhâm Thân Thân 19/4	Giáp Dậu Dậu 20	Bính Canh 21	Canh Tân 22	Nhâm Mùi Tý 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Thân Dần 25	Bính Dậu Ái 26	Mậu Tuất Thân 27	Canh Hợi Tý 28	Nhâm Mau Sửu 29	Giáp Kỷ Thìn 30/4	Bính Canh 1/5	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18			
5	Năm	Kỷ Sửu	Nhâm Dần Dần 19/5	Giáp Mau Mau 20	Bính Canh 21	Canh Tân 22	Nhâm Mùi Tý 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Thân Dần 25	Bính Dậu Ái 26	Mậu Tuất Thân 27	Canh Hợi Tý 28	Nhâm Mau Sửu 29	Giáp Kỷ Thìn 30	Bính Canh 1/6	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18			
6	Sáu	Canh Dần	Canh Đinh Đinh 17/6	Nhâm Thân Thân 18	Giáp Mau Mau 19	Bính Canh 20	Canh Tân Tý 21	Nhâm Mùi Tý 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân Dần 24	Bính Dậu Ái 25	Mậu Tuất Thân 26	Canh Hợi Tý 27	Nhâm Mau Sửu 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Canh 1/7	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18		
7	Bảy	Tân Mão	Canh Đinh Đinh 17/7	Nhâm Thân Thân 18	Giáp Mau Mau 19	Bính Canh 20	Canh Tân Tý 21	Nhâm Mùi Tý 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân Dần 24	Bính Dậu Ái 25	Mậu Tuất Thân 26	Canh Hợi Tý 27	Nhâm Mau Sửu 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Canh 1/8	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18		
8	Tám	Nhâm Thìn	Mậu Bính Bính 15/8	Canh Đinh Đinh 16	Nhâm Dậu Dậu 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Canh 19	Canh Tân Tý 20	Nhâm Mùi Tý 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Thân Dần 23	Bính Dậu Ái 24	Mậu Tuất Thân 25	Canh Hợi Tý 26	Nhâm Mau Sửu 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh 1/9	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18	
9	Chín	Quý Tý	Mậu Bính Bính Tý 15/9	Canh Đinh Đinh 16	Nhâm Dậu Dậu 17	Giáp Thân Thân 18	Bính Canh 19	Canh Tân Tý 20	Nhâm Mùi Tý 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Thân Dần 23	Bính Dậu Ái 24	Mậu Tuất Thân 25	Canh Hợi Tý 26	Nhâm Mau Sửu 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh 1/10	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18	
10	Mười	Giáp Ngọ	Bính Ái Ái Tý 13/10	Mậu Bính Bính Tý 14	Canh Đinh Đinh 15	Nhâm Dậu Dậu 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Canh 18	Canh Tân Tý 19	Nhâm Mùi Tý 20	Nhâm Mùi 21	Giáp Thân Dần 22	Bính Dậu Ái 23	Mậu Tuất Thân 24	Canh Hợi Tý 25	Nhâm Mau Sửu 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Canh 1/11	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18
11	Một	Ất Mùi	Bính Ái Ái Hợi 13/11	Mậu Bính Bính Tý 14	Canh Đinh Đinh 15	Nhâm Dậu Dậu 16	Giáp Thân Thân 17	Bính Canh 18	Canh Tân Tý 19	Nhâm Mùi Tý 20	Nhâm Mùi 21	Giáp Thân Dần 22	Bính Dậu Ái 23	Mậu Tuất Thân 24	Canh Hợi Tý 25	Nhâm Mau Sửu 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Canh 1/12	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18
12	Chạp	Bính Thân	Giáp Thân Thân 11/12	Mậu Bính Bính Tý 12	Canh Đinh Đinh 13	Nhâm Dậu Dậu 14	Giáp Thân Thân 15	Bính Canh 16	Canh Tân Tý 17	Nhâm Mùi Tý 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Thân Dần 20	Bính Dậu Ái 21	Mậu Tuất Thân 22	Canh Hợi Tý 23	Nhâm Mau Sửu 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Bính Canh 1/1	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Nhâm Tý 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Tý 10	Bính Canh Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Giáp Quý Thìn 13	Mậu Bính Ái Tý 14	Canh Đinh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 17	Canh Đinh Ngọ 18

54 + 16
= 1 Dư 10 = Quý Dậu

60

(366 - 22) + 10
344 = 354

NĂM 4677 : CANH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Đinh Dậu	Giáp Tuất	Bính Át Hợi	Mậu Thìn Tý	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tý	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Tân	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Tuất	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
2			Hai	Nhâm Mão Thìn	Giáp Thìn Tân	Bính Thìn Dậu	Canh Thìn Hợi	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân
3	Ba	Kỷ Hợi	Canh Dậu	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
4			Tư	Canh Dần	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân
5	Năm	Tân Sửu	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
6			Sáu	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân
7	Bảy	Quý Mão	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
8			Tám	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân
9	Chín	Ất Tý	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
10			Mười	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân
11	Một	Đinh Mùi	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân	
12			Chạp	Canh Thìn	Giáp Tuất	Bính Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Mậu Thìn Tân	Canh Thìn Tý	Nhâm Thìn Mùi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Dậu	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Hợi	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Nhâm Thìn Tý	Giáp Thìn Sửu	Canh Thìn Dần	Bính Thìn Mão	Mậu Thìn Thìn	Canh Thìn Tân	Nhâm Thìn Hợi	Giáp Thìn Át	Bính Thìn Thìn	Mậu Thìn Dần	Canh Thìn Dậu	Nhâm Thìn Tuất	Giáp Thìn Hợi	Mậu Thìn Sửu	Canh Thìn Tân

$$(366 - 10) - (30 - 28) = 356 - 2 = 354$$

$$54 + 10 = 64$$

$$= 1 \text{ Dư } 4 = \text{Đinh Mão}$$

NĂM 4678 : TÂN SỬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn Tý 23/12	Giáp Kỷ Mau Dần 30/12	Bính Cánh Thân Ngọ 7/1	Mậu Tân Mùi Dậu 2	Cánh Nhâm Tham Tý 3	Mậu Bính Thìn Tý 7	Giáp Tuất Mão 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Thìn Tý 7	Cánh Đinh Bính Sửu 8	Nhâm Dần Sửu 9	Giáp Mão Thân 10	Bính Thân Tý 11	Mậu Tân Dậu 12	Cánh Nhâm Ngọ 13	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Thân Sửu 15	Bính Át Dậu 16	Mậu Bính Đầu 17	Cánh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Thìn 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Cánh Dần 21	Mậu Thân Tý 22	Cánh Nhâm Tham Dậu 23	Nhâm Quý Mão 24	Bính Át Hợi 25	Mậu Thìn Tý 26	Cánh Đinh Bính Sửu 27	
2	Hai	Cánh Đinh Mau Dậu 28/1	Nhâm Mau Thìn Tý 29	Giáp Kỷ Mau Dần 30/1	Bính Cánh Thân Ngọ 31/1	Mậu Tân Sửu 1/2	Cánh Nhâm Tham Dần 2	Nhâm Quý Tham Dậu 3	Giáp Tuất Mão 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Thìn Tý 6	Cánh Đinh Bính Sửu 7	Giáp Mão Thân 8	Bính Thân Tý 9	Mậu Tân Dậu 10	Cánh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Sửu 13	Bính Át Dậu 14	Mậu Bính Đầu 15	Cánh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cánh Dần 19	Mậu Thân Tý 20	Cánh Nhâm Tham Dậu 21	Nhâm Quý Mão 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Thìn Tý 24	Cánh Đinh Bính Sửu 25	
3	Ba	Cánh Đinh Mau Dậu 27/2	Nhâm Mau Thìn Tý 28	Giáp Kỷ Mau Dần 29	Bính Cánh Thân Ngọ 30/2	Mậu Tân Sửu 1/3	Cánh Nhâm Tham Dần 2	Nhâm Quý Tham Dậu 3	Giáp Tuất Mão 4	Bính Át Hợi 5	Mậu Thìn Tý 6	Cánh Đinh Bính Sửu 7	Giáp Mão Thân 8	Bính Thân Tý 9	Mậu Tân Dậu 10	Cánh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Sửu 13	Bính Át Dậu 14	Mậu Bính Đầu 15	Cánh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Thìn 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cánh Dần 19	Mậu Thân Tý 20	Cánh Nhâm Tham Dậu 21	Nhâm Quý Mão 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Thìn Tý 24	Cánh Đinh Bính Sửu 25	
4	Tư	Mậu Bính Đầu 28/3	Nhâm Đinh Mau Thân 29	Giáp Kỷ Mau Dầu 27	Bính Cánh Thân Ngọ 28	Cánh Nhâm Tham Tý 29	Mậu Tân Sửu 30	Giáp Tuất Mão 1/4	Nhâm Quý Tham Dầu 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Thìn Tý 4	Cánh Đinh Bính Sửu 5	Giáp Mão Thân 6	Bính Thân Tý 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Sửu 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Bính Đầu 13	Cánh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Thìn 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Cánh Dần 17	Mậu Thân Tý 18	Cánh Nhâm Tham Dậu 19	Nhâm Quý Mão 20	Bính Át Hợi 21	Mậu Thìn Tý 22	Cánh Đinh Bính Sửu 23	
5	Năm	Mậu Bính Đầu 26/4	Nhâm Đinh Mau Thân 27	Giáp Kỷ Mau Dầu 26	Bính Cánh Thân Ngọ 27	Cánh Nhâm Tham Tý 28	Mậu Tân Sửu 29	Giáp Tuất Mão 30/4	Nhâm Quý Tham Dầu 1/5	Bính Át Hợi 2	Mậu Thìn Tý 3	Cánh Đinh Bính Sửu 4	Giáp Mão Thân 5	Bính Thân Tý 6	Mậu Tân Dậu 7	Cánh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Sửu 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Bính Đầu 12	Cánh Đinh Hợi 13	Nhâm Mau Thìn 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Cánh Dần 16	Mậu Thân Tý 17	Cánh Nhâm Tham Dậu 18	Nhâm Quý Mão 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Thìn Tý 21	Cánh Đinh Bính Sửu 22	
6	Sáu	Bính Át Mão 23/6	Nhâm Đinh Mau Thân 24	Giáp Kỷ Mau Dầu 25	Bính Cánh Thân Ngọ 26	Cánh Nhâm Tham Tý 27	Nhâm Quý Tham Dầu 28	Giáp Tuất Mão 29	Bính Át Hợi 30	Mậu Thìn Tý 31	Cánh Đinh Bính Sửu 1	Giáp Mão Thân 2	Bính Thân Tý 3	Mậu Tân Dầu 4	Cánh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Sửu 7	Bính Át Dầu 8	Mậu Bính Đầu 9	Cánh Đinh Hợi 10	Nhâm Mau Thân 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Cánh Dầu 13	Mậu Thân Tý 14	Cánh Nhâm Tham Dầu 15	Nhâm Quý Mão 16	Bính Át Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Cánh Đinh Bính Sửu 19		
7	Bảy	Bính Thìn 23/7	Nhâm Đinh Mau Thân 24	Giáp Kỷ Mau Dầu 25	Bính Cánh Thân Ngọ 26	Cánh Nhâm Tham Tý 27	Nhâm Quý Tham Dầu 28	Giáp Tuất Mão 29	Bính Át Hợi 30	Mậu Thìn Tý 31	Cánh Đinh Bính Sửu 1	Giáp Mão Thân 2	Bính Thân Tý 3	Mậu Tân Dầu 4	Cánh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Sửu 7	Bính Át Dầu 8	Mậu Bính Đầu 9	Cánh Đinh Hợi 10	Nhâm Mau Thân 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Cánh Dầu 13	Mậu Thân Tý 14	Cánh Nhâm Tham Dầu 15	Nhâm Quý Mão 16	Bính Át Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Cánh Đinh Bính Sửu 19		
8	Tám	Giáp Thìn 21/8	Nhâm Đinh Mau Thân 22	Giáp Kỷ Mau Dầu 23	Bính Cánh Thân Ngọ 24	Cánh Nhâm Tham Tý 25	Nhâm Quý Tham Dầu 26	Giáp Tuất Mão 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Thìn Tý 29	Cánh Đinh Bính Sửu 30	Giáp Mão Thân 1	Bính Thân Tý 2	Mậu Tân Dầu 3	Cánh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Mùi 5	Giáp Thân Sửu 6	Bính Át Dầu 7	Mậu Bính Đầu 8	Cánh Đinh Hợi 9	Nhâm Mau Thân 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Cánh Dầu 12	Mậu Thân Tý 13	Cánh Nhâm Tham Dầu 14	Nhâm Quý Mão 15	Bính Át Hợi 16	Mậu Thìn Tý 17	Cánh Đinh Bính Sửu 18		
9	Chín	Giáp Ngọ 21/8	Nhâm Đinh Mau Thân 22	Giáp Kỷ Mau Dầu 23	Bính Cánh Thân Ngọ 24	Cánh Nhâm Tham Tý 25	Nhâm Quý Tham Dầu 26	Giáp Tuất Mão 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Thìn Tý 29	Cánh Đinh Bính Sửu 30	Giáp Mão Thân 1	Bính Thân Tý 2	Mậu Tân Dầu 3	Cánh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Mùi 5	Giáp Thân Sửu 6	Bính Át Dầu 7	Mậu Bính Đầu 8	Cánh Đinh Hợi 9	Nhâm Mau Thân 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Cánh Dầu 12	Mậu Thân Tý 13	Cánh Nhâm Tham Dầu 14	Nhâm Quý Mão 15	Bính Át Hợi 16	Mậu Thìn Tý 17	Cánh Đinh Bính Sửu 18		
10	Mười	Nhâm Quý Hợi 19/10	Cánh Đinh Mau Thân 20	Giáp Kỷ Mau Dầu 21	Bính Cánh Thân Ngọ 22	Cánh Nhâm Tham Tý 23	Nhâm Quý Tham Dầu 24	Giáp Tuất Mão 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Thìn Tý 27	Cánh Đinh Bính Sửu 28	Giáp Mão Thân 29	Bính Thân Tý 30	Mậu Tân Dầu 31	Cánh Nhâm Ngọ 1	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Thân Sửu 3	Bính Át Dầu 4	Mậu Bính Đầu 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dầu 9	Mậu Thân Tý 10	Cánh Nhâm Tham Dầu 11	Nhâm Quý Mão 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Thìn Tý 14	Cánh Đinh Bính Sửu 15		
11	Một	Nhâm Thân 19/11	Cánh Đinh Mau Thân 20	Giáp Kỷ Mau Dầu 21	Bính Cánh Thân Ngọ 22	Cánh Nhâm Tham Tý 23	Nhâm Quý Tham Dầu 24	Giáp Tuất Mão 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Thìn Tý 27	Cánh Đinh Bính Sửu 28	Giáp Mão Thân 29	Bính Thân Tý 30	Mậu Tân Dầu 31	Cánh Nhâm Ngọ 1	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Thân Sửu 3	Bính Át Dầu 4	Mậu Bính Đầu 5	Cánh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dầu 9	Mậu Thân Tý 10	Cánh Nhâm Tham Dầu 11	Nhâm Quý Mão 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Thìn Tý 14	Cánh Đinh Bính Sửu 15		
12	Chạp	Cánh Thân 17/12	Nhâm Đinh Mau Thân 18	Giáp Kỷ Mau Dầu 19	Bính Cánh Thân Ngọ 20	Cánh Nhâm Tham Tý 21	Nhâm Quý Tham Dầu 22	Giáp Tuất Mão 23	Bính Át Hợi 24	Mậu Thìn Tý 25	Cánh Đinh Bính Sửu 26	Giáp Mão Thân 27	Bính Thân Tý 28	Mậu Tân Dầu 29	Cánh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31	Giáp Thân Sửu 1	Bính Át Dầu 2	Mậu Bính Đầu 3	Cánh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dầu 7	Mậu Thân Tý 8	Cánh Nhâm Tham Dầu 9	Nhâm Quý Mão 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Thìn Tý 12	Cánh Đinh Bính Sửu 13		

84 + 4
= 1 Dr 28 = Tân Mão

(366 + 2) + 16
368 + 16 = 384

NĂM 4679 : NHÂM DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Thìn 17/1	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Nhâm Ngọ 19	Bính Ất Mùi 20	Bính Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 25	Giáp Kỷ Hợi 24	Giáp Canh Tý 24	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ất Tỵ 30	Giáp Ất Tỵ 31/1	Mậu Bính Ngọ 1/2	Canh Đinh Mùi 2/2	Nhâm Mậu Dần 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Tân Tuất 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Nhâm Dần 9	Bính Ất Mão 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mậu Ngọ 12	Giáp Mậu Mùi 13	Bính Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15					
2	Hai	Quý Hợi	Mậu Tân Mão 13/2	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Canh Đinh Mão 20	Giáp Mậu Thìn 21	Canh Bính Thìn 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Giáp Canh Thìn 24	Bính Tân Tỵ 25	Canh Nhâm Thìn 26	Giáp Quý Mão 27	Nhâm Nhâm Thìn 28	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ất Tỵ 30/2	Canh Bính Ngọ 31/2	Nhâm Mậu Dần 1/3	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Tân Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Nhâm Dần 7	Bính Ất Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Mậu Mùi 11	Bính Tân Thân 12	Canh Nhâm Thìn 13	Bính Tân Dậu 14					
3	Ba	Giáp Tý	Mậu Tân Mão 13/3	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Canh Đinh Mão 20	Giáp Mậu Thìn 21	Canh Bính Thìn 22	Giáp Kỷ Thìn 23	Giáp Canh Thìn 24	Bính Tân Tỵ 25	Canh Nhâm Thìn 26	Giáp Quý Mão 27	Nhâm Nhâm Thìn 28	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ất Tỵ 30	Canh Bính Ngọ 31/3	Nhâm Mậu Dần 1/4	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Tân Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Nhâm Dần 7	Bính Ất Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Mậu Mùi 11	Bính Tân Thân 12	Canh Nhâm Thìn 13	Giáp Tân Dậu 14					
4	Tư	Ất Sửu	Bính Tân Thân 13/4	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Canh Đinh Mão 18	Giáp Mậu Thìn 19	Canh Bính Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Giáp Canh Thìn 21	Bính Tân Tỵ 22	Canh Nhâm Thìn 23	Giáp Quý Mão 24	Nhâm Nhâm Thìn 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Tỵ 27	Canh Bính Ngọ 28	Bính Ất Hợi 29	Canh Bính Thìn 30/4	Giáp Mậu Dần 1/5	Canh Tân Mão 2	Giáp Mậu Mão 3	Bính Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Nhâm Dần 7	Bính Ất Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Mậu Mùi 11	Canh Tân Thân 12	Giáp Tân Dậu 13				
5	Năm	Bính Dần	Bính Tân Thân 13/5	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Canh Đinh Mão 18	Giáp Mậu Thìn 19	Canh Bính Thìn 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Giáp Canh Thìn 21	Bính Tân Tỵ 22	Canh Nhâm Thìn 23	Giáp Quý Mão 24	Nhâm Nhâm Thìn 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ất Tỵ 27	Canh Bính Ngọ 28	Bính Ất Hợi 29	Canh Bính Thìn 30/4	Giáp Mậu Dần 1/5	Canh Tân Mão 2	Giáp Mậu Mão 3	Bính Tân Tỵ 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Nhâm Dần 7	Bính Ất Mão 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Mậu Mùi 11	Canh Tân Thân 12	Giáp Tân Dậu 13				
6	Sáu	Đinh Mão	Giáp Nhâm Thìn 11/6	Canh Nhâm Thìn 12	Mậu Tân Mão 13	Giáp Nhâm Thìn 14	Canh Đinh Mão 15	Giáp Mậu Thìn 16	Bính Ất Dần 17	Bính Mậu Dần 18	Canh Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Giáp Quý Mão 22	Bính Tân Tuất 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Nhâm Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Giáp Ất Hợi 27	Bính Mậu Dần 28	Canh Bính Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/6	Giáp Mậu Mão 1	Bính Tân Tỵ 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Nhâm Dần 5	Bính Ất Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Mậu Mùi 9	Canh Tân Thân 10	Giáp Tân Dậu 11				
7	Bảy	Mậu Thìn	Giáp Nhâm Thìn 11/7	Canh Nhâm Thìn 12	Mậu Tân Mão 13	Giáp Nhâm Thìn 14	Canh Đinh Mão 15	Giáp Mậu Thìn 16	Bính Ất Dần 17	Bính Mậu Dần 18	Canh Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Giáp Quý Mão 22	Bính Tân Tuất 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Nhâm Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Giáp Ất Hợi 27	Bính Mậu Dần 28	Canh Bính Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/6	Giáp Mậu Mão 1	Bính Tân Tỵ 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Nhâm Dần 5	Bính Ất Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Mậu Mùi 9	Canh Tân Thân 10	Giáp Tân Dậu 11				
8	Tám	Kỷ Tỵ	Nhâm Mậu Thìn 9/8	Giáp Nhâm Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Mậu Tân Mão 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Canh Đinh Mão 14	Giáp Mậu Thìn 15	Canh Bính Thìn 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Canh Bính Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Giáp Quý Mão 20	Bính Tân Tuất 21	Bính Tân Tuất 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Giáp Ất Hợi 26	Bính Mậu Dần 27	Canh Bính Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Giáp Mậu Mão 30/8	Bính Tân Tỵ 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Nhâm Dần 4	Bính Ất Mão 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mậu Ngọ 7	Giáp Mậu Mùi 8	Canh Tân Thân 9	Giáp Tân Dậu 10			
9	Chín	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Thìn 9/9	Giáp Nhâm Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Mậu Tân Mão 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Canh Đinh Mão 14	Giáp Mậu Thìn 15	Canh Bính Thìn 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Canh Bính Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Giáp Quý Mão 20	Bính Tân Tuất 21	Bính Tân Tuất 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Giáp Ất Hợi 26	Bính Mậu Dần 27	Canh Bính Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Giáp Mậu Mão 30/8	Bính Tân Tỵ 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Nhâm Dần 4	Bính Ất Mão 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mậu Ngọ 7	Giáp Mậu Mùi 8	Canh Tân Thân 9	Giáp Tân Dậu 10			
10	Mười	Tân Mùi	Canh Nhâm Thìn 7/10	Giáp Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Bính Canh Tý 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Bính Canh Tý 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Canh Bính Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Giáp Quý Mão 18	Bính Tân Tuất 19	Bính Tân Tuất 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Giáp Ất Hợi 24	Bính Mậu Dần 25	Canh Bính Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Giáp Mậu Mão 28	Bính Tân Tỵ 29	Canh Nhâm Tý 30/10	Canh Nhâm Tý 31/10	Canh Nhâm Tý 1	Giáp Nhâm Dần 2	Bính Ất Mão 3	Canh Đinh Thìn 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Mậu Mùi 6	Canh Tân Thân 7	Giáp Tân Dậu 8		
11	Một	Nhâm Thân	Canh Nhâm Thìn 7/11	Giáp Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Bính Canh Tý 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Bính Canh Tý 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Canh Bính Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Giáp Quý Mão 18	Bính Tân Tuất 19	Bính Tân Tuất 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Giáp Ất Hợi 24	Bính Mậu Dần 25	Canh Bính Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Giáp Mậu Mão 28	Bính Tân Tỵ 29	Canh Nhâm Tý 30/11	Canh Nhâm Tý 31/11	Canh Nhâm Tý 1	Giáp Nhâm Dần 2	Bính Ất Mão 3	Canh Đinh Thìn 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Mậu Mùi 6	Canh Tân Thân 7	Giáp Tân Dậu 8		
12	Chạp	Quý Dậu	Mậu Nhâm Thìn 5/12	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Nhâm Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Mậu Tân Mão 10	Giáp Nhâm Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Bính Tân Tỵ 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Quý Mão 16	Nhâm Nhâm Thìn 17	Giáp Giáp Thìn 18	Bính Ất Tỵ 19	Canh Bính Ngọ 20	Canh Nhâm Thìn 21	Giáp Nhâm Thìn 22	Bính Tân Tuất 23	Canh Bính Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Giáp Mậu Mão 26	Bính Tân Tỵ 27	Canh Nhâm Tý 28	Canh Nhâm Tý 29	Giáp Nhâm Dần 30/12	Canh Nhâm Tý 31/12	Canh Nhâm Tý 1	Giáp Nhâm Dần 2	Bính Ất Mão 3	Canh Đinh Thìn 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Mậu Mùi 6	Canh Tân Thân 7	Giáp Tân Dậu 8

54 + 28
= 1 Dư 22 = Ất Dậu

60

(366 - 16) + 4
350 + 4
= 354